

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

NGÀNH : SƯ PHẠM NGỮ VĂN

MÃ NGÀNH : 7140217

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2904/QĐ-ĐHQN ngày 23 tháng 9 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Bình Định, 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Mã học phần: 1130299

Tên tiếng Anh: Philosophy of marxism and leninism

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **Triết học Mác – Lê nin**
- Mã học phần: 1130299 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Là môn học đầu tiên trong chương trình đại học
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- + Nghe giảng lý thuyết: 40 tiết
- + Làm bài tập trên lớp: 0
- + Thảo luận: 10 tiết
- + Thực hành, thực tập: 0.tiết
- + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
- + Tự học: 60 giờ.

- Khoa phụ trách học phần: Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước

2. Mô tả học phần

Khái quát hóa kiến thức về những vấn đề lý luận chung về triết học nói chung và triết học Mác – Lê nin nói riêng như giới thiệu về lịch sử, điều kiện hình thành, những nội dung và vai trò chủ yếu của Triết học Mác – Lê nin... Đặc biệt là các vấn đề về thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng hợp lý, đồng thời đặt ra yêu cầu vận dụng được chủ nghĩa duy vật biện chứng vào việc giải quyết các vấn đề lịch sử - xã hội trong chủ nghĩa duy vật lịch sử. Trên cơ sở đó trang bị thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Sinh viên nhận biết được những vấn đề lý luận chung về triết học, về triết học Mác Lê nin.
 - + CO2: Sinh viên có thể xây dựng được thế giới quan khoa học và những nguyên tắc phương pháp luận hợp lý cho bản thân từ hệ thống kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng, cụ thể là những vấn đề cơ bản trong thế giới quan

duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật.

+CO3: Sinh viên đánh giá được các nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử như vấn đề về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, vấn đề giai cấp và dân tộc, nhà nước và Cách mạng xã hội...

- Kỹ năng

+ CO4: Sinh viên có khả năng triển khai những kiến thức của môn học làm cơ sở để nghiên cứu, học tập những môn học khoa học chuyên ngành.

+ CO5: Sinh viên có thể phát hiện vấn đề một cách đúng đắn và hợp lý nhờ vào thế giới quan khoa học và phương pháp luận hợp lý để giải quyết một số vấn đề trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn, hình thành kỹ năng phân tích, xử lý hiệu quả các tình huống cụ thể.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Có khả năng tự giác làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chủ động giải quyết hiệu quả các vấn đề

+CO7: Tự giác trau dồi, củng cố lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|--|--------------------------------|-----------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Nhận biết được những nội dung khái quát về triết học như nguồn gốc, vấn đề cơ bản...của triết học. | | L |
| | CLO2 | Xác định được lịch sử hình thành và phát triển, đối tượng, chức năng và vai trò của triết học Mác – Lenin. | | L |
| | | Phân tích được những kiến thức cơ bản chủ nghĩa duy vật biện | | |

| | | | | |
|-----|-------|--|--|---|
| | CLO3 | chứng như vật chất, ý thức và quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức. | | M |
| CO2 | CLO4 | Xây dựng được những quan điểm và các nguyên tắc phương pháp luận vận dụng cho bản thân trong hoạt động thực tiễn từ những nội dung liên quan đến các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật. | | H |
| | CLO5 | Phân tích được nội dung các cặp phạm trù, các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật, vấn đề lý luận nhận thức duy vật biện chứng... | | M |
| | CLO6 | Phân tích được học thuyết hình thái kinh tế - xã hội trong chủ nghĩa duy vật lịch sử. | | M |
| CO3 | CLO7 | Đánh giá được các vấn đề liên quan đến giai cấp và dân tộc. | | H |
| | CLO8 | Xác định rõ các nội dung về nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người... | | L |
| | | | | |
| CO4 | CLO9 | Có khả năng triển khai các nguyên tắc khách quan, nguyên tắc tôn trọng yếu tố chủ quan trong hoạt động học tập chuyên ngành và hoạt động thực tiễn của bản thân. | | M |
| | CLO10 | Có khả năng chỉ ra được các nguyên lý, phạm trù, các quy luật cơ bản của phép BCDV để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; | | M |
| | | -Có khả năng vận hành được | | |

| | | | | |
|---------------------------|-------|--|--|---|
| CO5 | CLO11 | những kiến thức đã học ở phần CNDV LS để phát hiện được quy luật và những động lực cơ bản của lịch sử để giải thích về những vấn đề xã hội, những biến động chính trị như đấu tranh giai cấp, cách mạng XH v.v...nhằm định hướng hành vi trong các tình huống gặp phải trong những biến động của kinh tế, chính trị, xã hội. | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO6 | CLO12 | Có thể tự triển khai kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng nghiên cứu thông qua các buổi học tập theo phương pháp thảo luận, seminar...; sinh viên có khả năng nghiên cứu và làm việc độc lập. | | M |
| CO7 | CLO13 | Xây dựng lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, tránh các biểu hiện hoang mang, dao động trước những biến động của thực tiễn. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|--------------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Triết học - Mác Lênin</i> (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021 [2]Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Triết học - Mác Lênin</i> (Sử dụng trong các trường đại học-Hệ không chuyên lý luận chính trị), Tài liệu tập huấn giảng dạy, Hà Nội, 2019. |
| Tài liệu tham khảo thêm: | [1] Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (t.1), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, |

| | |
|-------------------------|---|
| | <p>2008]</p> <p>[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo: <i>Giáo trình Triết học Mác – Lênin</i>, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006</p> <p>[3] Nguyễn Hữu Vui, <i>Lịch sử triết học</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.</p> <p>[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i>, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009]</p> |
| Các loại học liệu khác: | [1] TRIETHOC.EDU.VN |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|--|--|
| Diễn giảng | -Sinh viên hệ thống được kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8 |
| Đàm thoại, vấn đáp | -Sinh viên hiểu rõ các vấn đề được diễn giảng, vận dụng được kiến thức đã học. | CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13 |
| Thảo luận | Giúp vận dụng bài học để giải quyết, luận giải các vấn đề thực tiễn: của bản thân, các vấn đề chính trị - xã hội | CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13 |
| Nghiên cứu khoa học | Không có | |
| Tự học | Giảng viên định hướng nội dung nghiên cứu, hướng dẫn phương pháp tiến hành và yêu cầu kết quả đạt được... tương ứng với các phần trong 60 giờ tự học | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|----------|---|--------------|
| 1 (3t) | Chương 1: Triết học và vai trò của triết học | |

| | | |
|--------|---|---|
| | <p>trong đời sống xã hội</p> <p>1.1.Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái lược về triết học - Vấn đề cơ bản của triết học - Biện chứng và siêu hình | <p>CLO1 CLO13</p> |
| 2 (3t) | <p>Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội</p> <p>1.2. Triết học Mác – Lê nin và vai trò của triết học Mác Lê nin trong đời sống xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự ra đời và phát triển - Đổi tượng và chức năng - Vai trò của triết học Mác - Lê nin | <p>CLO2 CLO13</p> |
| 3 (3t) | <p>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>2.1. Vật chất và ý thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật chất - Ý thức | <p>CLO3 CLO9 CLO13</p> |
| 4 (3t) | <p>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>2.1.Vật chất và ý thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ biện chứng giữa VC-YT | <p>CLO3 CLO9 CLO12, CLO13</p> |
| 5 (3t) | <p>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>Thảo luận một số nội dung của chương 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính thống nhất vật chất của thế giới - Các hình thức và phương thức tồn tại của vật chất | <p>CLO3 CLO12 CLO13</p> |
| 6(3t) | <p>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>2.2. Phép biện chứng duy vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật - Nội dung của phép BCDV a. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật | <p>CLO4 CLO10 CLO13</p> |
| 7 (3t) | <p>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>2.2. Phép biện chứng duy vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung của phép BCDV a. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng | <p>CLO4 CLO5 CLO10</p> |

| | | |
|---------|---|---|
| | duy vật b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật | CLO13 |
| 8 (3t) | Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.2. Phép biện chứng duy vật - Nội dung của phép BCDV b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật | CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO10 CLO13 |
| 9 (3t) | Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.2. Phép biện chứng duy vật - Nội dung của phép BCDV c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật - Quy luật lượng – chất - Quy luật mâu thuẫn | CLO5 CLO10 CLO13 |
| 10 (3t) | Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.2. Phép biện chứng duy vật - Nội dung của phép BCDV c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật (tt) - Quy luật mâu thuẫn (tt) - Quy luật phủ định của phủ định | CLO5 CLO10 CLO13 |
| 11 (3t) | Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.3. Lý luận nhận thức Kiểm tra giữa kỳ | CLO4 CLO5 CLO7 CLO10 CLO12 CLO13 |
| 12 (3t) | Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng Thảo luận một số nội dung của chương 3: - Cặp phạm trù tất nhiên – ngẫu nhiên; khả năng – hiện thực - Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý | CLO4 CLO5 CLO10 CLO12 CLO13 |
| 13 (3t) | Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội | CLO6 CLO11 |

| | | |
|----------------------------|---|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực sản xuất của cải vật chất trong đời sống xã hội - Quan hệ biện chứng giữa LLSX – QHSX - Quan hệ biện chứng giữa CSHT – KTTT | CLO12 CLO13 |
| 14 (3t) | <p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>3.2. Giai cấp và dân tộc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai cấp và đấu tranh giai cấp - Dân tộc - Mối quan hệ giữa giai cấp - dân tộc – nhân loại <p>3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội</p> | CLO7 CLO8 CLO11 CLO12 CLO13 |
| 15 (3t) | <p>Chương 3 : Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>Thảo luận một số vấn đề về</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đấu tranh giai cấp - Các vấn đề về dân tộc | CLO7 CLO11 CLO13 CLO13 |
| 16 (3t) | <p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>3.4. Ý thức xã hội</p> <p>3.5. Triết học về con người</p> | CLO8 CLO11 CLO12 CLO13 |
| 17 (1t LT+ 1t TL) | <p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>Thảo luận một số vấn đề của chương 3 (1t)</p> <p>Ôn tập (1t)</p> | CLO6 CLO7 CLO8 CLO11 CLO12 CLO13 |

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

(3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CDR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|---|-------------------------|----------------------|----------|
| | | Sinh viên chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong | Trong suốt cả quá trình | CLO1 CLO2 CLO3 | |

| | | | | | |
|---|------------------------------|--|---|---|-----|
| 1 | <i>Quá trình học tập</i> | giờ học, vắng không quá 20% số tiết học | học tập (các buổi học) | CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 | 50% |
| | | Tùy số tiết vắng, giáo viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng | Trong suốt quá trình học tập (các buổi học) | | |
| | | Làm 1 bài kiểm tra viết | Buổi 11 | CLO4 CLO7 CLO10 CLO12 CLO13 | |
| 2 | <i>Thi kết thúc học phần</i> | Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: trắc nghiệm trên máy tính | Theo kế hoạch của trường | CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO13 | 50% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đoàn Thế Hùng
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS. Tiến sỹ
- Email: doanthehung@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ 0839226969

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Tăng Văn Thạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: tangvanthanh@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ 0972097150

9.3. Giảng Viên 3:

- Họ tên: Nguyễn Thị Ngọc Thùy
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: nguyenthingocthuy@qnu.edu.vn . Điện thoại liên hệ 0919221137

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Mai Thị Thắm
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: maithitham@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ 0977020042

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học. - Đảm bảo đúng tiến độ. - Đánh giá được mức độ nắm bắt và vận dụng nội dung đã được trang bị |
| Yêu cầu đối với sinh viên | <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đầy đủ các giờ học - Thực hiện đầy đủ những yêu cầu của giảng viên đối với môn học và báo cáo kết quả trước giảng viên |
| Quy định về tham dự lớp học | Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các giờ học. |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Ghi chép, quan sát, vận dụng, trả lời câu hỏi... |
| Quy định về học vụ | Chuẩn bị tài liệu, xem bài trước khi lên lớp, thảo luận nhóm... |
| Các quy định khác | Chấp hành nề nếp và kỉ luật lớp học |

Bình Định, ngày tháng năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Thị Ngọc Thùy

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Đoàn Thế Hùng



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Mã học phần: 1130300

Tên tiếng Anh: Political economics of marxism and leninism

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- Mã học phần: 1130300 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Triết học Mác - Lênin
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có)
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 27 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 6 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: tiết
 - + Tự học: 60 giờ.

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước

2. Mô tả học phần

Nội dung học phần gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 4 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Chương 5 và chương 6 bàn về những vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam như: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

- + CO1: Sinh viên phân tích được những kiến thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, chức năng; một số vấn đề về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường.

+ CO2: Sinh viên đánh giá được những kiến thức cơ bản về cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.

+ CO3: Sinh viên đánh giá được những kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam.

+ CO4: Sinh viên phân tích được những kiến thức cơ bản về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.

- Kỹ năng:

+ CO5: Hình thành kỹ năng trình bày vấn đề, phân tích, xử lý tình huống trong công việc cụ thể.

+ CO6: Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức môn học làm cơ sở nghiên cứu, học tập những môn khoa học chuyên ngành.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO7: Góp phần xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.

+ CO8: Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lê nin đối với sinh viên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần(CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|-----------------------------|--|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Trình bày được đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị theo quan điểm của một số học thuyết kinh tế; các chức năng cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lê nin. | | L |
| | CLO2 | Phân tích được một số lý luận cơ bản của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị | | M |

| | | | | |
|-----|------|---|--|---|
| | | trường; về giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường. | | |
| CO2 | CLO3 | Đánh giá được mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. | | H |
| | CLO4 | Phân tích được các lý luận cơ bản về độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường như: nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền, những đặc điểm của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản, nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản... | | M |
| CO3 | CLO5 | Đánh giá được được một số vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay như: kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. | | H |
| | CLO6 | Phân tích được các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam hiện nay: khái niệm lợi ích kinh tế, quan hệ lợi ích kinh tế; vai trò của nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích. | | M |
| CO4 | CL07 | Phân tích được một số vấn đề về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam: khái | | M |

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | | niệm cách mạng công nghiệp; công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam; tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam. | | |
|--|--|--|--|--|

Kỹ năng

| | | | | |
|-----|------|---|--|---|
| CO5 | CLO8 | Có khả năng phân tích để nhận diện bản chất các quan hệ lợi ích kinh tế; nhận thức và vận dụng trong thực tiễn cuộc sống. | | M |
| CO6 | CLO9 | Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức môn học làm cơ sở nghiên cứu, học tập những môn khoa học chuyên ngành. | | M |

Mức tự chủ và trách nhiệm

| | | | | |
|-----|-------|---|--|---|
| CO7 | CLO10 | Tự nghiên cứu, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp. | | M |
| CO8 | CLO11 | Đấu tranh, phê phán chống lại các trào lưu tư tưởng xuyên tạc Chủ nghĩa Mác – Lê nin. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|--------------------|--|
| Giáo trình chính | [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lê nin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2021. [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lê nin (Dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị), Tài liệu phục vụ tập huấn chuyên ngành, Hà Nội 2019. |
| Tài liệu tham khảo | [1]. Viện Kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác- Lê nin, Hà Nội 2018. [2]. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lê nin, Hà Nội 2004. |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|---|--|--|
| Thuyết trình, diễn giảng | Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7 |
| Đàm thoại, vấn đáp | Giúp sinh viên hiểu sâu và vận dụng những kiến thức của môn học. | CLO8, CLO9, CLO10, CLO11 |
| Thảo luận | Phát triển khả năng trao đổi thông tin, thể hiện suy nghĩ, quan điểm cá nhân của sinh viên; phát triển năng lực phân tích và tổng hợp của người học. | CLO8, CLO9, CLO10, CLO11 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học (1) | Nội dung (2) | CĐR học phần (3) |
|--------------------------------|---|--------------------------|
| [Buổi 1] (3 tiết lý thuyết) | <p><i>Chương 1: Đổi tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin</i></p> <p>1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin</p> <p>1.2. Đổi tượng và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin.</p> <p>1.3. Chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin</p> | CLO1 |
| [Buổi 2] (3 tiết lý thuyết) | <p><i>Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</i></p> <p>2.1. Lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa</p> <p>2.2. Thị trường và và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</p> | CLO2, CLO9, CLO10, CLO11 |
| [Buổi 3] (3 tiết lý thuyết) | <p><i>Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</i></p> <p>2.2. Thị trường và và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</p> | CLO2, CLO9, CLO10, CLO11 |
| [Buổi 4] (3 tiết lý thuyết) | <p><i>Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</i></p> <p>3.1. Lý luận của Các Mác về giá trị thặng dư</p> <p>3.2. Tích lũy tư bản</p> <p>3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</p> | CLO2, CLO9, CLO10, CLO11 |
| [Buổi 5] (3 tiết lý thuyết) | <p><i>Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</i></p> <p>3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư</p> | CLO2, CLO9, CLO10, CLO11 |

| | | |
|---------------------------------|--|-------------------------------|
| | trong nền kinh tế thị trường | |
| [Buổi 6] (3 tiết thảo luận) | Tác động của các quy luật thị trường đến các chủ thể kinh tế trong nền kinh tế thị trường. | CLO2, CLO8, CLO9, CLO10 |
| [Buổi 7] (3 tiết lý thuyết) | <i>Chương 4:</i> Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường | CLO3, CLO4, CLO8, CLO9, CLO10 |
| [Buổi 8] (3 tiết lý thuyết) | <i>Chương 5:</i> Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam 5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam | CLO5, CLO8, CLO9, CLO10 |
| [Buổi 9] (3 tiết lý thuyết) | <i>Chương 5:</i> Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam 5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam * Kiểm tra giữa kỳ | CLO5, CLO6, CLO8, CLO9, CLO10 |
| [Buổi 10] (3 tiết lý thuyết) | <i>Chương 6:</i> Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam | CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 |
| [Buổi 11] (3 tiết thảo luận) | Làm rõ những tác động tích cực và tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển của Việt Nam. | CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------------|--|---------------------|--|----------|
| 1 | <i>Quá trình học tập</i> | Sinh viên chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học | Tất cả các buổi học | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7 | 50% |
| | | Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tuỳ số tiết vắng, giáo viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng. | Tất cả các buổi học | | |
| | | Sinh viên làm bài kiểm tra | Buổi 9 | CLO3, CLO5, CLO8, CLO9, | |

| | | | | | |
|---|----------------------------------|---|---------------------------------|--|-----|
| | | tự luận trên lớp | | CLO10, CLO11 | |
| 2 | Thi kết thúc học phần | <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi: trắc nghiệm trên máy tính. - Đánh giá bài thi theo đáp án trên hệ thống ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm của nhà trường. | Theo kế hoạch chung của năm học | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, LO10, CLO11 | 50% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Ngọc
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: nguyenthibichngoc@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0914116479

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngân Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: nguyentinganloan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0915367515

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Hồ Thị Minh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: hothiminhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0914746090

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Ngô Thị Anh Thư
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: ngothianhthu@qnu.edu.vn Điện thoại: 0918998913

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Lê Kim Chung
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: lekimchung@qnu.edu.vn Điện thoại: 0935748777

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Nguyễn Đình Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Email: nguyendinhien@qnu.edu.vn Điện thoại: 0903599502

10. Các quy định chung

| | |
|------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học. - Đảm bảo chương trình, đúng tiến độ. - Đánh giá được mức độ hiểu và vận dụng của sinh |
|------------------------|--|

| | |
|-----------------------------------|--|
| | viên. |
| Yêu cầu đối với sinh viên | <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài, tham gia đầy đủ các tiết học - Thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên |
| Quy định về tham dự lớp học | Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các buổi học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghe, ghi chép, trả lời các câu hỏi. |
| Quy định về học vụ | Giáo trình, các tài liệu liên quan... |
| Các quy định khác | Chấp hành nội quy, quy định của trường, lớp |

Bình Định, ngày tháng năm 2022

GIÁNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Đoàn Thế Hùng



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Mã học phần: 1130049

Tên tiếng Anh: Fundamentals of Law

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG
- Mã học phần: 1130049 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết:
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 27 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận: 6 tiết
 - + Thực hành, thực tập: tiết
 - + Hoạt động nhóm: tiết
 - + Tự học: 60 giờ.

- Khoa phụ trách học phần: Khoa LLCT - LUẬT VÀ QLNN

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng. Thông qua việc nghiên cứu Học phần, người học có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có những kiến thức cơ bản về Hệ thống pháp luật Việt Nam và hình thành kỹ năng tuân thủ, thi hành, sử dụng pháp luật, vận dụng pháp luật vào thực tiễn cuộc sống.

3. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*
 - + CO1: Trình bày được các khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật, khái niệm và cơ cấu của Hệ thống pháp luật Việt Nam;
 - + CO2: Hiểu rõ bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ chế điều chỉnh pháp luật của Nhà nước.

+ CO3: Nhận biết được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của mỗi ngành luật. Trình bày một số chế định cơ bản của một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

- *Kỹ năng*

+ CO4: Kỹ năng tìm kiếm văn bản quy phạm pháp luật và các cơ quan tổ chức trợ giúp pháp lý;

+ CO5: Kỹ năng đọc hiểu văn bản quy phạm pháp luật, phân tích các tình huống thực tiễn, lập luận và vận dụng pháp luật vào giải quyết các vấn đề pháp lý cơ bản.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm:*

+ CO6: Có thái độ đúng đắn về địa vị làm chủ của công dân để từ đó có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân;

+ CO7: Tôn trọng pháp luật, tuân thủ, chấp hành và sử dụng tốt pháp luật trong việc bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bản thân, gia đình, nhà nước và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|--|--------------------------------|--------------------|
| | Kí hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Trình bày được những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật, các yếu tố trong cơ chế điều chỉnh pháp luật | | L |
| CO2 | CLO2 | Diễn giải được các quy định của pháp luật Việt Nam trong các ngành luật cơ bản như Luật hình sự, Luật Hành chính, Luật dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Lao động và pháp luật quốc tế | | M |
| CO3 | CLO3 | Phân tích được quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể trong một số quan hệ pháp luật nhất định | | M |

| Kỹ năng | | | | |
|----------------------------------|------|--|--|---|
| CO4 | CLO4 | Tìm kiếm và đọc hiểu được các thuật ngữ pháp lý và văn bản quy phạm pháp luật | | M |
| CO5 | CLO5 | Có khả năng thuyết trình và tổ chức làm việc nhóm Áp dụng các quy phạm pháp luật để giải quyết được một số vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tế | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO6 | CLO6 | Tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật | | M |
| CO7 | CLO7 | Tham gia tích cực đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|--------------------|--|
| Giáo trình chính | TS. Nguyễn Hợp Toàn (Chủ biên), <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i> (Tái bản lần thứ 5, có chỉnh sửa bổ sung), NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012. |
| Tài liệu tham khảo | TS. Bùi Thị Long (Chủ biên), Trường Đại học Quy Nhơn, <i>Tài liệu giảng dạy học phần Pháp luật đại cương</i> , 2020. GS.TS. Mai Hồng Quỳ (Chủ biên), Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i> , Nxb Đại học Sư phạm, 2017. GS.TS Võ Khánh Vinh (Chủ biên), <i>Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật</i> , Nxb Công an nhân dân, 2012. PGS.TS Nguyễn Văn Động, <i>Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật</i> , Nxb Giáo dục Việt Nam, 2010. TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i> , Nxb Giáo dục Việt Nam, 2010. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 Văn bản hợp nhất 01/VBHN-VPQH năm 2017 hợp nhất Bộ luật Hình sự Bộ luật Dân sự 2015 Bộ luật Lao động 2019 Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 |

| | |
|-------------------------|--|
| | Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 |
| | Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 |
| Các loại học liệu khác: | Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao congbobanan.toaan.gov.vn |
| | Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp |
| | Công thông tin điện tử Viện Kiểm sát nhân dân tối cao |
| | Thư viện Pháp luật |
| | |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học:

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|--------------------------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng về nhà nước và pháp luật, biết, hiểu về các thuật ngữ pháp lý, các vấn đề chung về nhà nước và pháp luật. | CLO1 CLO2 |
| Đàm thoại, vấn đáp | Giúp sinh viên hiểu, vận dụng các kiến thức về nhà nước và pháp luật vào giải quyết các vấn đề cụ thể của đời sống xã hội | CLO2 CLO3 |
| Trực quan | Giúp sinh viên tiếp cận với các quy định cụ thể của pháp luật thông qua các văn bản quy phạm pháp luật, sơ đồ hóa, hệ thống kiến thức hoặc tiếp cận các tình huống pháp luật cụ thể của xã hội . | CLO1 CLO2 CLO3 |
| Thảo luận | Sử dụng trong các đơn vị kiến thức về các ngành luật cụ thể trong Hệ thống pháp luật Việt Nam, cho sinh viên thảo luận nhóm một số vấn đề trong thực tiễn nhằm phân tích, đánh giá vấn đề một cách sâu sắc và đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm giải quyết vấn đề. | CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 |
| Bài tập tình huống | Giúp người học nghiên cứu trước bài học hoặc củng cố kiến thức đã học, giúp người học có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề. | CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 |

| | | |
|--|--|------|
| | | CLO7 |
|--|--|------|

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi | Nội dung | CĐR học phần |
|-----------------|---|------------------------------|
| [1] (3 tiết) | <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu môn học Chương 1. Lý luận chung về nhà nước <ul style="list-style-type: none"> 1.1. Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng của nhà nước 1.2. Chức năng nhà nước 1.3. Hình thức nhà nước 1.4. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Bản chất, chức năng, hình thức * Nội dung tự học: + Kiểu nhà nước + Nhà nước XHCN * Nội dung cần chuẩn bị trước: Lý luận chung về pháp luật | CLO1 |
| [2] (3 tiết) | <ul style="list-style-type: none"> Chương 2. Lý luận chung về pháp luật <ul style="list-style-type: none"> 2.1. Bản chất, thuộc tính của pháp luật 2.2. Chức năng của pháp luật 2.3. Hình thức pháp luật * Nội dung tự học: + Nguồn gốc pháp luật + Kiểu pháp luật + Pháp luật xã hội chủ nghĩa * Nội dung cần chuẩn bị trước: Quy phạm pháp luật, Văn bản quy phạm pháp luật, Quan hệ pháp luật | CLO1 |
| [3] (3 tiết) | <ul style="list-style-type: none"> Chương 3. Quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật <ul style="list-style-type: none"> 3.1. Quy phạm pháp luật <ul style="list-style-type: none"> 3.1.1. Khái niệm, đặc điểm quy phạm pháp luật 3.1.2. Cấu trúc của quy phạm pháp luật | CLO1 CLO3 CLO4 CLO6 |

| | | |
|-----------------------------|---|--------------------------------------|
| | <p>3.2. Văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>3.2.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>3.2.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước ta hiện nay</p> <p>3.3. Quan hệ pháp luật</p> <p>3.3.1. Khái niệm, đặc điểm của quan hệ pháp luật</p> <p>3.3.2. Các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> * Nội dung tự học: + Phân loại quy phạm pháp luật + Phân loại quan hệ pháp luật * Nội dung cần chuẩn bị trước: Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý | |
| [4] (3 tiết: 2LT+1TL) | <p>Chương 4. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý</p> <p>4.1. Thực hiện pháp luật</p> <p>4.2. Vi phạm pháp luật</p> <p>4.2.1. Khái niệm vi phạm pháp luật</p> <p>4.2.2. Cấu thành vi phạm pháp luật</p> <p>4.3.3. Các loại vi phạm pháp luật</p> <p>4.3. Trách nhiệm pháp lý</p> <p>4.3.1. Khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm pháp lý</p> <p>4.3.2. Các loại trách nhiệm pháp lý</p> <ul style="list-style-type: none"> * Thảo luận: Vi phạm pháp luật - Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp * Nội dung tự học: <ul style="list-style-type: none"> + Ý thức pháp luật + Pháp chế * Nội dung cần chuẩn bị trước: <ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống pháp luật Việt Nam + Luật Hình sự: Chế định về tội phạm; Chế định hình phạt | CLO1 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 |

| | | |
|--------------------------------------|---|--|
| <p>[5] (3 tiết)</p> | <p>Chương 5: Hệ thống pháp luật Việt Nam</p> <p>5.1. Khái niệm hệ thống pháp luật 5.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam</p> <p>Chương 6. Luật Hình sự</p> <p>6.1. Khái niệm Luật Hình sự 6.2. Những nội dung cơ bản 6.2.1. Tội phạm 6.2.2. Hình phạt</p> <p>* Nội dung tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu các loại tội phạm cụ thể + Tìm hiểu thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự <p>* Nội dung cần chuẩn bị trước: Luật Hành chính</p> | <p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7</p> |
| <p>[6] (3 tiết: 2LT+1TL)</p> | <p>Chương 7: Luật Hành chính</p> <p>7.1. Khái niệm Luật Hành chính</p> <p>7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Cơ quan hành chính nhà nước</p> <p>7.2. Những nội dung cơ bản</p> <p>7.2.1. Quan hệ pháp luật hành chính 7.2.2. Vi phạm hành chính 7.2.3. Trách nhiệm hành chính</p> <p>* Thảo luận: Trách nhiệm hành chính - Thực trạng và giải pháp</p> <p>* Nội dung cần chuẩn bị trước: Luật Dân sự</p> | <p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7</p> |
| <p>[7] (3 tiết: 2LT+1TL)</p> | <p>Chương 8: Luật Dân sự</p> <p>8.1. Khái niệm Luật Dân sự 8.2. Những nội dung cơ bản</p> <p>+ Quyền nhân thân + Tài sản và các quyền đối với tài sản + Hợp đồng</p> <p>* Thảo luận: Vấn đề bảo vệ quyền bí mật đời tư hiện nay</p> <p>* Nội dung cần chuẩn bị trước: Luật Lao động</p> <p>* Kiểm tra giữa kỳ</p> | <p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7</p> |

| | | |
|---------------------------------------|---|--|
| <p>[8] (3 tiết: 2LT+1TL)</p> | <p>Chương 9. Luật hôn nhân và gia đình</p> <p>9.1. Khái niệm Luật Hôn nhân và gia đình 9.2. Những nội dung cơ bản + Chế định kết hôn + Chế định về quan hệ giữa vợ và chồng + Chế định chấm dứt hôn nhân * Thảo luận: Vấn đề tranh chấp khi ly hôn * Nội dung tự học: + Thủ tục đăng ký kết hôn + Xử lý kết hôn trái pháp luật * Nội dung cần chuẩn bị trước: Luật Lao động</p> | <p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7</p> |
| <p>[9] (3 tiết: 2LT+1TL)</p> | <p>Chương 10. Luật Lao động</p> <p>10.1. Khái niệm Luật Lao động 10.2. Những nội dung cơ bản + Chế định hợp đồng lao động + Chế định kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất * Thảo luận: Một số vấn đề cần lưu ý khi ký kết hợp đồng lao động * Nội dung tự học: + Thời gian làm việc, nghỉ ngơi + Tiền lương + Giải quyết tranh chấp * Nội dung cần chuẩn bị trước: Luật phòng, chống tham nhũng</p> | <p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7</p> |
| <p>[10] (3 tiết: 2LT+1TL)</p> | <p>Chương 11: Pháp luật về phòng chống tham nhũng</p> <p>11.1. Phòng ngừa, phát hiện tham nhũng 11.2. Xử lý tham nhũng và các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng * Thảo luận: Một số giải pháp phòng, chống tham nhũng</p> | <p>CLO4 CLO5 CLO6 CLO7</p> |
| <p>[11] (3 tiết)</p> | <p>Chương 12: Pháp luật quốc tế</p> <p>12.1. Kiến thức chung về công pháp quốc tế</p> | <p>CLO2 CLO3</p> |

| | | |
|--|--|------------------------------|
| | 12.2. Kiến thức chung về tư pháp quốc tế - Ôn tập | CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 |
|--|--|------------------------------|

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|------------------------------|---|--|--------------------------------------|----------|
| 1 | <i>Quá trình học tập</i> | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học | Trên lớp, theo kế hoạch học kỳ của Trường | CLO6 | 50% |
| | | Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng. | Trên lớp, theo kế hoạch chi tiết triển khai theo học kỳ | CLO6 | |
| | | *Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. * Thảo luận nhóm và bài báo cáo thảo luận nhóm: Thực hiện 1 trong các đề tài thảo luận (đã đăng ký theo hướng dẫn của giảng viên) | Tổ chức thảo luận nhóm và báo cáo bài thảo luận trên lớp theo kế hoạch chi tiết triển khai theo học kỳ | CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 | |
| 2 | <i>Thi kết thúc học phần</i> | Trắc nghiệm trên máy tính | Trên lớp, theo kế hoạch của nhà Trường | CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 | 50% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Bùi Thị Long
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: buithilong@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0965.598.468

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Vũ Thị Thúy Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Email: vuthithuyhang@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0914.123.928

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|---|
| Cam kết của giảng viên | Giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo |
| Yêu cầu đối với sinh viên | <ul style="list-style-type: none"> + Học tập, rèn luyện theo quy định. + Tham dự đầy đủ các buổi học + Hoàn thành các bài tập về nhà, bài kiểm tra, thảo luận |
| Quy định về tham dự lớp học | <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện nội quy, kỷ luật của nhà trường, quy chế học đường về giờ giấc, tác phong, cư xử lịch sự, đảm bảo văn hóa học đường + Tôn trọng giảng viên, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện. |
| Quy định về hành vi trong lớp học | <ul style="list-style-type: none"> + Giữ trật tự trong giờ học + Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, tương tác nhóm |
| Quy định về học vụ | Thực hiện theo kế hoạch của nhà trường |
| Các quy định khác | |

Bình Định, ngày ... tháng ... năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA



TS. Bùi Thị Long



TS. Bùi Thị Long



PGS,TS Đoàn Thế Hùng



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Mã học phần: 1130301

Tên tiếng Anh: Science socialism

1. Thông tin chung về học phần:

Tên học phần: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

- Mã học phần: 1130301 Số tín chỉ: 2

- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: *Bắt buộc*

- Các học phần học trước: Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác - Lê nin

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có)

- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 27 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 0 tiết

+ Thảo luận: 6 tiết

+ Thực hành, thực tập: 0 tiết

+ Hoạt động theo nhóm: 0 tiết

+ Tự học: 60 giờ.

- Khoa phụ trách học phần: Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước

2. Mô tả học phần

Nội dung môn học gồm 7 chương trong đó Chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKH như quá trình hình thành và phát triển của CNXHKH; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKH. Từ Chương 2 đến Chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKH như Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH, Dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN, Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH, Vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình...trong TKQĐ lên CNXH.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- **Kiến thức**

+ CO1: Sinh viên phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất của Chủ nghĩa xã hội khoa học – một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lê nin.

Đó là những tri thức về Sự ra đời và phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKH; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

+ CO2: Sinh viên đánh giá được vai trò của giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay.

+ CO3: Sinh viên phân tích được nội dung cơ bản của các vấn đề chính trị - xã hội như Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH; Xây dựng nền dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN; Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH; Vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình...trong TKQĐ lên CNXH.

+ CO4: Sinh viên đánh giá được những nội dung cơ bản về quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam.

- Kỹ năng

+ CO5: Hình thành kỹ năng vận dụng các tri thức đã học vào việc phân tích, đánh giá những vấn đề chính trị xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta. Thông qua các hình thức thảo luận, sinh viên sẽ hình thành kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng phân tích, xử lý tình huống xảy ra trong công việc cụ thể;

+ CO6: Hình thành kỹ năng vận dụng những kiến thức của môn học làm cơ sở để nghiên cứu, học tập những môn học khoa học chuyên ngành;

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO7: Góp phần hình thành ở sinh viên thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học và nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam;

+ CO8: Góp phần xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường; hình thành phương pháp nhận thức đúng, giải thích đúng các vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

| Mục tiêu học phần(COs) | Chuẩn đầu ra học phần(CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|------------------------|-----------------------------|---|--------------------------|-----------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Trình bày được quá trình ra đời và phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng, phương pháp | | L |

| | | | | |
|----------------|------|---|--|---|
| | | và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKH. | | |
| | CLO2 | Phân tích được quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê nin về giai cấp công nhân, những điều kiện khách quan và điều kiện chủ quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. | | M |
| CO2 | CLO3 | Đánh giá được vai trò của giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay. | | H |
| | CLO4 | Phân tích các nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nói chung, ở Việt Nam nói riêng. | | M |
| CO3 | CLO5 | Phân tích được các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong TKQĐ lên CNXH như xây dựng nền dân chủ XHCN và nhà nước XHCN. | | M |
| | CLO6 | Phân tích được nội dung cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp; giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo; vấn đề xây dựng gia đình... trong TKQĐ lên CNXH. | | M |
| CO4 | CLO7 | Đánh giá được những nội dung cơ bản về quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam. | | H |
| Kỹ năng | | | | |
| CO5 | CLO8 | Có khả năng giải thích thực tiễn và vận dụng các tri thức đã học để xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta. | | M |

| | | | | |
|----------------------------------|-------|--|--|---|
| CO6 | CLO9 | Có khả năng vận dụng những kiến thức của môn học làm cơ sở để nghiên cứu, học tập những môn học khoa học chuyên ngành | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO7 | CLO10 | Có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học; tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta. | | M |
| CO8 | CLO11 | Hình thành kỹ năng nghiên cứu khoa học; phương pháp nhận thức đúng, giải thích đúng các vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|-------------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> , Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021. [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019. |
| Tài liệu tham khảo: | [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009. [2] <i>Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin</i> (t.1), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008. [3] <i>Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin</i> (t.2), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008. [4] <i>Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin</i> (t.3), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008. |
| Các loại học liệu khác: | [1]. CD-ROM Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia- Sự thật, Hà Nội, 2011. [2]. CD-ROM Văn kiện Đảng toàn tập 1, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia- Sự thật, Hà Nội, 2007. [3]. Website http://dangcongsan.vn/ |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|--|--|
| Thuyết trình, Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7 |
| Đàm thoại, vấn đáp | Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp; giải thích đúng các vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn. | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11 |
| | Giúp cho sinh viên hiểu sâu và vận dụng những kiến thức của môn học. | |
| Làm việc nhóm, thảo luận | Phát triển khả năng trao đổi thông tin, thể hiện suy nghĩ, quan điểm cá nhân của sinh viên; phát triển năng lực phân tích và tổng hợp của người học. | CLO3, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|----------------|--|-------------------------|
| (1) | (2) | (3) |
| Buổi 1 (3t) | Chương 1. NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC 1.1. Sự ra đời của CNXHKH 1.2. Các giai đoạn phát triển của CNXHKH 1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKH | CLO1, CLO8, CLO9, CLO10 |
| Buổi 2 (3t) | Chương 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN | CLO2, CLO8, |

| | | |
|----------------|---|--|
| | 2.1. Quan niệm về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân 2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam | CLO9, CLO10, CLO11 |
| Buổi 3 (3t) | THẢO LUẬN 2.2. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay | CLO3, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11 |
| Buổi 4 (3t) | 2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam | CLO2, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11 |
| Buổi 5 (3t) | Chương 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH 3.1. Chủ nghĩa xã hội 3.2. Thời kỳ quá độ lên CNXH 3.3. Quá độ lên CNXH ở Việt Nam | CLO4, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11 |
| Buổi 6 (3t) | Chương 4. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 4.1. Dân chủ và dân chủ XHCN 4.2. Nhà nước XHCN 4.3. Xây dựng chế độ dân chủ XHCN và nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam | CLO5, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11 |
| Buổi 7 (3t) | Chương 5. CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG TKQĐ LÊN CNXH 5.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong TKQĐ lên CNXH 5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH | CLO6, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11 |
| Buổi 8 (3t) | Chương 5. CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG TKQĐ LÊN CNXH (tiếp theo) 5.3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam Kiểm tra giữa kỳ | CLO3, CLO6, CLO7 CLO8, CLO9, CLO10, CLO11 |
| Buổi 9 (3t) | Chương 6. VĂN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH | CLO6, CLO8, CLO9, CLO10, |

| | | |
|-----------------|--|--------------------------------------|
| | 6.1. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên CNXH 6.2. Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH | CLO11 |
| Buổi 10 (3t) | THẢO LUẬN 6.3. Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam | CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11 |
| Buổi 11 (3t) | Chương 7. VÂN ĐÈ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ DỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH 7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH | CLO6, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------------|---|-----------------------|---|----------|
| 1 | <i>Quá trình học tập</i> | Sinh viên chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học | Tất cả các buổi học | CLO1,CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7 | 50% |
| | | Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng | Tất cả các buổi học | CLO1,CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7 | |
| | | Sinh viên làm các bài báo cáo nhóm, tham gia thảo luận tại lớp theo quy định của giảng viên. Giảng viên đánh giá kỹ năng phân tích thuyết trình, đánh giá, nhận định của sinh viên. | Buổi số 3, buổi số 10 | CLO3,CLO7, CLO8,CLO9, CLO10, CLO11 | |
| | | Sinh viên làm bài kiểm tra tại lớp. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra theo đáp án của giảng viên ra đề. | Buổi số 8 | | |

| | | | | | |
|---|------------------------------|---|-----------------------|---|-----|
| 2 | Thi kết thúc học phần | Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án trên hệ thống ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm của nhà trường. | Theo kế hoạch năm học | CLO1,CLO2, CLO3,CLO4, CLO5,CLO6, CLO7,CLO8, CLO9,CLO10, CLO11 | 50% |
|---|------------------------------|---|-----------------------|---|-----|

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Ngô Thị Nghĩa Bình
- Chức danh: Giảng viên chính Học vị: Tiến sĩ
- Email:ngothinggaibinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983244176

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Trung Kiên
- Chức danh: Giảng viên chính Học vị: Thạc sĩ
- Email:nguyentrungkien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983428579

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh
- Chức danh: Giảng viên chính Học vị: Tiến sĩ
- Email:nguyentuananh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0989736648

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học - Đảm bảo đúng tiến độ - Đánh giá được mức độ nắm bắt và vận dụng nội dung đã được trang bị |
| Yêu cầu đối với sinh viên | <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đầy đủ các giờ học - Thực hiện đầy đủ những yêu cầu của giảng viên đối với môn học và báo cáo kết quả trước giảng viên |
| Quy định về tham dự lớp học | Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các giờ học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Ghi chép, quan sát, vận dụng, trả lời câu hỏi... |
| Quy định về học vụ | Chuẩn bị tài liệu, xem bài trước khi lên lớp, thảo |

| | |
|-------------------|-------------------------------------|
| | luận nhóm... |
| Các quy định khác | Chấp hành nề nếp và kỉ luật lớp học |

Bình Định, ngày tháng năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Ngô Thị Nghĩa Bình

TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc

PGS.TS. Đoàn Thế Hùng



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Mã học phần: 1130302

Tên tiếng Anh: History of Vietnamese Communist Party

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

- Mã học phần: 1130302 Số tín chỉ: 02

- Loại học phần: **Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc**

- Các học phần học trước: Triết học Mác – Lê nin, Kinh tế chính trị Mác – Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 27 tiết

+ Thảo luận: 06 tiết

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Đó là: Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước qua độ lén chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (sau 1975).

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Sinh viên phân tích được các khái niệm và quá trình hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền; đối tượng nghiên cứu, chức năng nhiệm vụ của môn học.

+ CO2: Sinh viên phân tích được nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ 1945 - 1975.

+ CO3: Sinh viên đánh giá được những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ CO4: Sinh viên phân tích được những nội dung cơ bản về sự lãnh đạo của Đảng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986); Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018).

+ CO5: Sinh viên đánh giá được những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Kỹ năng

+ CO6: Hình thành kỹ năng vận dụng những kiến thức của môn học làm cơ sở để nghiên cứu, học tập những môn học khoa học chuyên ngành;

+ CO7: Hình thành kỹ năng cho sinh viên trong việc tự lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học.

+ CO8: Hình thành kỹ năng vận dụng các tri thức đã học vào việc phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử Đảng, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.

+ CO9: Thông qua các hình thức thảo luận, sinh viên sẽ hình thành kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng phân tích, xử lý tình huống xảy ra trong công việc cụ thể.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO10: Góp phần hình thành khả năng thu thập tài liệu, nghiên cứu những vấn đề thuộc về lịch sử của Đảng.

+ CO11: Hình thành ở người học niềm tin và sự trung thành với đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ CO12: Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng sinh viên có ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

+ CO13: Thông qua môn học, người học hiểu hơn về lịch sử dân tộc và quá trình lãnh đạo đấu tranh của Đảng, từ đó thêm yêu và tự hào về truyền thống dân tộc và có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống đó trong giai đoạn hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------|------------------------------|-------|--------------------------|-----------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| | | | | |

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
|-----------|------|---|-----|-----|
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Trình bày đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | | L |
| | CLO2 | Phân tích sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930), Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền. | | M |
| CO2 | CLO3 | Phân tích những nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ 1945 – 1975. | | M |
| CO3 | CLO4 | Đánh giá những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. | | H |
| CO4 | CLO5 | Phân tích những nội dung cơ bản về sự lãnh đạo của Đảng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986); Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018). | | M |
| CO5 | CLO6 | Đánh giá những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. | | H |
| Kỹ năng | | | | |
| CO6 | CLO7 | Vận dụng được phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học. | | M |

| | | | | |
|---------------------------|-------|---|--|---|
| CO7 | CLO8 | Từ kiến thức được trang bị, người học có khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào hoạt động thực tiễn. | | L |
| CO8 | CLO9 | Người học có khả năng nhận xét, đánh giá đúng vấn đề của lịch sử, từ đó phê phán quan niệm sai trái về lịch sử lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. | | M |
| CO9 | CLO10 | Người học có kỹ năng phân tích vấn đề một cách khách quan, khoa học, có tính logic và lịch sử. | | L |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO10 | CLO11 | Vận dụng được kiến thức đã học trong việc thu thập tài liệu, nghiên cứu những vấn đề thuộc về lịch sử của Đảng. | | M |
| CO11 | CLO12 | Hình thành ở người học niềm tin và sự trung thành với đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam. | | M |
| CO12 | CLO13 | Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng, sinh viên có khả năng phân biệt được sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. | | L |
| CO13 | CLO14 | Người học hình thành được tình yêu và tự hào về truyền thống dân tộc, từ đó có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống đó trong giai đoạn hiện nay. | | H |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|---------------------|--|
| Giáo trình chính: | 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo: <i>Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019. |
| Tài liệu tham khảo: | 1. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng HCM: <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i> , Nxb. Chính trị quốc |

| | |
|-------------------------|---|
| | <p>gia, Hà Nội, 2008.</p> <p>2. Đảng Cộng sản Việt Nam: <i>Văn kiện Đảng toàn tập</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 54 tập.</p> |
| Các loại học liệu khác: | <p>1. CD-ROM Văn kiện Đảng toàn tập 1, Nxb Chính trị quốc gia- Sự thật, Hà Nội, 2007.</p> <p>2. CD-ROM Văn kiện Đảng toàn tập 2, Nxb Chính trị quốc gia- Sự thật, Hà Nội, 2007.</p> <p>3. Website http://dangcongsan.vn/</p> |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|--|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam một cách khoa học, logic. | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6. |
| Đàm thoại, vấn đáp | Giúp sinh viên thói quen trao đổi; đào sâu suy nghĩ trong khi học tập | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6. |
| Đặt và giải quyết vấn đề | Phát huy tính tích cực, tư giác, chủ động, sáng tạo của sinh viên; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO11. |
| Làm bài tập về nhà | Giúp sinh viên nghiên cứu trước bài học, mở rộng kiến thức | CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11. |
| Tự học | Tự nghiên cứu những nội dung do giảng viên yêu cầu. | CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11. |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|---------------|---|------------------|
| (1) | (2) | (3) |
| 1 (3 Tiết) | Chương nhập môn. Đôi tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam N.1. Đôi tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | CLO1, CLO7, CLO8 |

| | | |
|---------------|--|--|
| 2 (3 Tiết) | Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945) 1.1. <i>Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930).</i> 1.1.1. Bối cảnh lịch sử (Hướng dẫn sinh viên tự học). 1.1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng. 1.1.3. Thành lập Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. 1.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam | CLO2, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO14. |
| 3 (3 Tiết) | Chương 1 (Tiếp theo) 1.2. <i>Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945)</i> 1.2.1. Phong trào cách mạng 1930 – 1935 và khôi phục phong trào 1932 – 1935. 1.2.2. Phong trào dân chủ 1936 – 1939. 1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945 1.2.4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của cách mạng Tháng Tám 1945. | CLO2, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO14. |
| 4 (3 Tiết) | Chương 2. Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975) 2.1. <i>Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</i> 2.1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) 2.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950. (Hướng dẫn sinh viên tự học). 2.1.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi 1951 – 1954. 2.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. | CLO3, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10. CLO11, CLO14. |
| 5 | Chương 2(tiếp theo) | CLO3, CLO7, CLO8, |

| | | |
|----------------|---|--|
| (3 Tiết) | 2.2. <i>Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 – 1975)</i> 2.2.1. Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954 – 1965. 2.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965 – 1975. (Hướng dẫn sinh viên tự học). 2.2.3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 – 1975. | CLO9, CLO10, CLO11, CLO14. |
| 6 (3 Tiết) | THẢO LUẬN: 2.3. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam | CLO4, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO14. |
| 7 (3 Tiết) | Chương 3. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ sau 1975) 3.1. <i>Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 – 1986)</i> 3.1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975 – 1981. KIỂM TRA GIỮA KỲ. | CLO4, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO14. |
| 8 (3 Tiết) | Chương 3 (tiếp theo) 3.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982 – 1986. 3.2. <i>Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ 1986)</i> 3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986 – 1996. | CLO4, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO14. |
| 9 (3 Tiết) | Chương 3 (tiếp theo) 3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập. (Hướng dẫn sinh viên tự học) 3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới | CLO4, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO14. |
| 10 (3 Tiết) | THẢO LUẬN: 3.3. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam | CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO14. |
| 11 (3 Tiết) | Tổng kết và nhắc nhở sinh viên ôn tập | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, |

| | | |
|--|--|---|
| | | CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13. |
|--|--|---|

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|------------------------------|--|----------------------------------|---|----------|
| 1 | <i>Quá trình học tập</i> | Sinh viên chuẩn bị bài, đi học đúng giờ; theo dõi được bài giảng, tham gia tích cực khi giảng viên sử dụng phương pháp vấn đáp; thực hiện được nội quy lớp học | Tất cả các buổi học | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6 | 50% |
| | | Tham gia đầy đủ các tiết học, nếu nghỉ học phải xin phép. Tất cả các buổi nghỉ học đều sẽ bị trừ điểm tùy theo mức độ. | | | |
| | | Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân, thời lượng từ 45 phút đến 60 phút. Hình thức có thể là câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm hoặc câu hỏi trả lời ngắn gọn... | Khoảng giữa chương trình học | CLO2, CLO3, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 | |
| | | Sinh viên làm 1 bài tập về nhà, hoặc là các bài tập nhóm trong các buổi thảo luận. | Theo sự phân công của giảng viên | CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11 | |
| 2 | <i>Thi kết thúc học phần</i> | Thi trắc nghiệm trên máy tính | Theo kế hoạch năm học | CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 | 50% |

9. Các giảng viên phụ trách học phần

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đặng Thị An
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: dangthian@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0842745666

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Hồ Xuân Quang
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Email: hoxuanquang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905110372

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trịnh Thị Thắng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: trinhthithang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0985792069

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Phạm Anh Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phamanhtuan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905108898

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần, đúng tiến độ |
| Yêu cầu đối với sinh viên | Đi học đầy đủ, xem bài trước ở nhà, thực hiện mọi yêu cầu của giảng viên. Cập nhật các vấn đề về thời sự, chính trị,... |
| Quy định về tham dự lớp học | Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học. Có thiết bị có thể kết nối internet |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghiêm túc, tích cực tham gia thảo luận |
| Quy định về học vụ | Theo quy chế đào tạo tín chỉ của nhà trường |
| Các quy định khác | Có điểm thưởng/phạt về thái độ học tập để cộng/trừ vào điểm chuyên cần |

Bình Định, ngày tháng năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN TRƯỞNG BỘ MÔN TRƯỞNG KHOA

ThS. Trịnh Thị Thắng

TS. Ngô Thị Nghĩa Bình

PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

KÝ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
Mã học phần: 1130091
Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh thought

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Mã học phần: 1130091 . Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 27 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 6 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước

2. Mô tả học phần

Học phần gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức và con người. Đồng thời, chỉ ra sự vận dụng những nội dung đó của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, cũng như nêu ra những giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

+ CO1: Sinh viên phân tích được những tri thức cơ bản về sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ CO2: Sinh viên đánh giá được mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ CO3: Sinh viên phân tích được những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và Nhà nước; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức...

+ CO4: Sinh viên đánh giá được những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người.

- Kỹ năng:

+ CO5: Hình thành kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập, công tác.

+ CO6: Hình thành kỹ năng trình bày vấn đề, phân tích, xử lý tình huống xảy ra trong công việc cụ thể; phân tích, bác bỏ những quan điểm sai trái về Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh bằng những luận cứ khoa học.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

+ CO7: Góp phần hình thành ở sinh viên thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học, có niềm tin vào lãnh tụ, vào chế độ xã hội chủ nghĩa.

+ CO8: Góp phần xây dựng trách nhiệm bản thân trong việc học tập, rèn luyện gop phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs) | Mức độ đạt được | |
|----------------------------------|------------------------------|---|-----|--------------------------|-----------------|-----|
| | Ký hiệu | Mô tả | (1) | (2) | (3) | (4) |
| Kiến thức | | | | | | |
| CO1 | CLO1 | Trình bày được khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh. | | | | M |
| | CLO2 | Phân tích được sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; các nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. | | | | M. |
| CO2 | CLO3 | Đánh giá được mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh. | | | | M |
| CO3 | CLO4 | Phân tích được những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và Nhà nước. | | | | M |
| | CLO5 | Phân tích được những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức... | | | | M |
| CO4 | CLO6 | Đánh giá được những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. | | | | M |
| Kỹ năng | | | | | | |
| CO5 | CLO7 | Sử dụng phương pháp nghiên cứu đã học để nghiên cứu tác phẩm, bài nói chuyện, bài viết, quan điểm, hoạt động của Hồ Chí Minh | | | | M |
| CO6 | CLO8 | Có khả năng phân tích thông tin để phản biện trước những ý kiến xuyên tạc Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh | | | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | | | |
| CO7 | CLO9 | Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình những vấn đề thuộc về tư | | | | H |

| | | | | |
|-----|-------|---|--|---|
| | | tưởng Hồ Chí Minh | | |
| CO8 | CLO10 | Vận dụng được một số nội dung, nhất là nội dung về đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh vào sinh hoạt, học tập, công tác của cá nhân. | | H |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|-------------------------|---|
| Giáo trình chính | 1) Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2021 |
| Tài liệu tham khảo: | 2) Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng HCM: Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008. 3) Tập bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (lưu hành nội bộ) |
| Các loại học liệu khác: | 4) CD-ROM Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia- Sự thật, Hà Nội, 2011 5) Website http://baotanghochiminh.vn/ |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|------------------------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng về tư tưởng Hồ Chí Minh một cách khoa học, logic; bao gồm các khái niệm, những quan điểm cơ bản về cách Việt Nam. | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6 |
| Đàm thoại, vấn đáp | Giúp sinh viên thói quen trao đổi; đào sâu suy nghĩ trong khi học tập | CLO1, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 |
| Đặt và giải quyết vấn đề | Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của sinh viên; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. | CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 |

| | | |
|--------------------|--|-------------------------------------|
| Làm bài tập về nhà | Giúp sinh viên nghiên cứu trước bài học, mở rộng kiến thức | CLO3, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 |
| Tự học | Tự nghiên cứu những nội dung do giảng viên yêu cầu | CLO3, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|----------------|--|-------------------------------------|
| 1 (3 tiết) | <p>Chương 1 : KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1.1. Khái niệm và đối tượng nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1.2. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên</p> <p>Chương 2: CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh (1 tiết)</p> <p>2.1.1. Cơ sở thực tiễn</p> | CLO1, CLO2, CLO7, CLO8 |
| 2 (3 tiết) | <p>Chương II (tiếp theo)</p> <p>2.1.2. Cơ sở lý luận</p> <p>2.1.3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh</p> <p>2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2.2.1 Thời kỳ trước ngày 5-6-1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước mới</p> <p>2.2.2.Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920: Dần dần hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản</p> | CLO1, CLO2, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 |
| 3 (3 tiết) | <p>Chương II (tiếp theo)</p> <p>2.2.3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam</p> | |

| | | |
|----------------|---|-------------------------------|
| | <p>2.2.4. Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo</p> <p>2.2.5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9-1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.</p> <p>2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2.3.1. Đổi mới cách mạng Việt Nam ((hướng dẫn sinh viên tự học)</p> <p>2.3.2. Đổi mới sự phát triển tiến bộ của nhân loại (hướng dẫn sinh viên tự học)</p> <p>Chương 3: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN ĐỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc (1 tiết)</p> <p>3.1.1. Vấn đề độc lập dân tộc</p> | CLO2, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 |
| 4 (3 tiết) | <p>Chương III (tiếp theo)</p> <p>3.1.2. Về cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>3.2.Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.2.3.Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> | CLO2, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 |
| 5 3 tiết | <p>THẢO LUẬN;</p> <p>3.3.Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.3.1. Độc lập dân tộc là tiền đề, cơ sở tiền lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.3.2.Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để đảm bảo nền độc lập dân tộc vững chắc</p> <p>3.3.3. Điều kiện để đảm bảo độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội</p> | CLO3, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 |
| 6 | Chương 3 (tiếp theo) | CLO2, CLO3,CLO6, |

| | | |
|---------------|---|-------------------------------|
| 3 tiết | <p>3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay</p> <p>3.4.1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định</p> <p>3.4.2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa.</p> <p>3.4.3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống chính trị.</p> <p>3.4.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.</p> | CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 |
| 7 (3 tiết) | <p>Chương 4: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</p> <p>4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>4.1.1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>4.1.2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh</p> <p>4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước Việt Nam</p> <p>4.2.1. Nhà nước dân chủ</p> <p>4.2.2. Nhà nước pháp quyền</p> <p>4.2.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh</p> <p>4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước</p> <p>4.3.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh</p> <p>4.3.2. Xây dựng nhà nước</p> | CLO4, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 |
| 8 (3 tiết) | <p>Chương 5 : TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p> <p>5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc (1 tiết)</p> <p>5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>5.1.2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> | CLO5, CLO7, CLO8, |

| | | |
|---------------|---|--|
| | <p>5.1.3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>5.1.4. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>5.1.5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân</p> <p>5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</p> <p>5.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế (hướng dẫn sinh viên tự học)</p> <p>5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức</p> <p>5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p> <p>5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay</p> <p>5.3.1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng</p> <p>5.3.2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công-nông-trí dưới sự lãnh đạo của Đảng</p> <p>5.3.3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế</p> | CLO9, CLO10 |
| 9 (3 tiết) | <p>Chương 6: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI</p> <p>6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa (2 tiết)</p> <p>6.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác</p> <p>6.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa</p> <p>6.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới</p> <p>6.2.Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>6.2.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng</p> <p>6.2.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng</p> <p>6.2.3. Quan điểm về nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng</p> | CLO5, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 |

| | | |
|--------------|--|---|
| | | |
| 10 3 tiết | <p>THẢO LUẬN:</p> <p>6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người</p> <p>6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người (hướng dẫn sinh viên tự học)</p> <p>6.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người</p> <p>6.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới</p> | CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 |
| 11 3 tiết | <p>6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>6.4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người</p> <p>6.4.2. Xây dựng đạo đức cách mạng</p> <p style="text-align: center;">ÔN TẬP</p> | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6 CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------------|--|--------------------|------------------------------------|----------|
| 1 | Quá trình học tập | Đi học đúng giờ; theo dõi được bài giảng, tham gia tích cực khi giảng viên sử dụng phương pháp vấn đáp; thực hiện được nội quy lớp học | Theo từng buổi học | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6 | 50% |
| | | Tham gia đầy đủ các tiết học, nếu nghỉ học phải xin phép, khi đi học lại phải có ghi chép bài. | Theo từng buổi học | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6 | |
| | | Có chuẩn bị bài seminar, tích cực tham gia thảo luận. | Theo từng buổi học | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6 | |
| | | Đánh giá chuyên cần, tinh thần thái độ học tập: (9 điểm : 11 buổi học) * số buổi đi học + tinh thần thái độ học tập (I) | | | |
| | | Làm bài kiểm tra 50 phút | Buổi số | CLO3, CLO6, | |

| | | | | | |
|---|------------------------------|--|-----------------------|---|-----|
| | | tại lớp. Đảm bảo nội dung, trình bày rõ ràng, đúng đáp án, đúng yêu cầu (II) | 6 | CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 | |
| | | Đánh giá quá trình học tập: (I + II) / 2 | | | |
| 3 | Thi kết thúc học phần | Thi trắc nghiệm trên máy tính | Theo kế hoạch năm học | CLO1, CLO2, CLO4 CLO5, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 | 50% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Văn Lợi
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: levanloi@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0963951645

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Võ Thị Diễm Lê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: vothidiemle@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0978602974

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nhàn
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyenthinhan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0385354986

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đèn cương chi tiết học phần, đúng tiến độ |
| Yêu cầu đối với sinh viên | Đi học đầy đủ, xem bài trước ở nhà, thực hiện mọi yêu cầu của giảng viên. Cập nhật các vấn đề về thời sự, chính trị,... |
| Quy định về tham dự lớp học | Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu học tập. Có thiết bị có thể kết nối internet |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghiêm túc, tích cực tham gia thảo luận |

| | |
|--------------------|---|
| Quy định về học vụ | Theo quy chế đào tạo tín chỉ của nhà trường |
| Các quy định khác | Có điểm cộng hoặc trừ về thái độ học tập |

Bình Định, ngày tháng năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SÓAᅂN

ThS. Lê Văn Lợi

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Ngô Thị Nghĩa Bình

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 1 (BÓNG ĐÁ 1)

Mã học phần: 1120172

Tên tiếng Anh: Physical Education 1 (Football 1)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1)
- Mã học phần: **1120172** Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: không
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 04 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên tự chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

- Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Nguyên lý kỹ thuật tảng bóng bằng đùi, đá bóng bằng lòng bàn chân, má trong bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng, phương pháp rèn luyện các tố chất thể lực, một số điều luật của Bóng đá 5 người.
- Bồi dưỡng những phẩm chất, ý chí trong tập luyện và thi đấu; Nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực; tăng cường tình hữu nghị, đoàn kết trong tập thể.
- Học phần góp phần đào tạo thể hê người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức: Hiểu được nguyên lý kỹ thuật.
CO1: Hiểu được nguyên lý kỹ thuật Bóng đá, Luật thi đấu bóng đá 5 người.
- Hiểu và thực hiện được động tác kỹ thuật tảng bóng bằng đùi, má trong bàn chân, lòng bàn chân trong bóng đá.
CO2: Hiểu và thực hiện được động tác kỹ thuật tảng bóng bằng đùi, má trong bàn chân, lòng bàn chân trong bóng đá.

- Kỹ năng: Thực hành được một số kỹ thuật cơ bản của bóng đá
- CO3: Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản: đá bóng bằng lòng bàn chân, bằng má trong bàn chân, dẫn bóng bằng lòng bàn chân, bằng má trong bàn chân.
- CO4: Thực hiện được các bài tập rèn luyện tố chất thể lực chung và chuyên môn.
- CO5: Vận dụng được một số điều luật cơ bản trong tập luyện và thi đấu bóng đá.
- CO6: Tổ chức nhóm tập luyện theo yêu cầu của giảng viên.
- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:
- CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện, yêu thích môn học.
- CO8: Chủ động tìm tòi nghiên cứu tài liệu chuyên môn, hình thành thói quen tập luyện và thi đấu ngoài giờ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|--|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Định nghĩa được nguyên lý kỹ thuật Bóng đá, Luật thi đấu bóng đá 5 người. | | L |
| CO2 | CLO2 | Trình bày được động tác kỹ thuật tâng bóng bằng đùi, má trong bàn chân, lòng bàn chân trong bóng đá. | | L |
| Kỹ năng | | | | |
| CO3 | CLO3 | Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản: đá bóng bằng lòng bàn chân, bằng má trong bàn chân, dẫn bóng bằng lòng bàn chân, bằng má trong bàn chân. | | M |
| CO4 | CLO4 | Thực hiện được các bài tập rèn luyện tố chất thể lực chung và chuyên môn. | | M |
| CO5 | CLO5 | Triển khai được một số điều | | M |

| | | | | |
|----------------------------------|------|---|--|---|
| | | luật cơ bản trong tập luyện và thi đấu bóng đá. | | |
| CO6 | CLO6 | Tổ chức nhóm tập luyện theo yêu cầu của giảng viên. | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO7 | CLO7 | Xây dựng thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện, yêu thích môn học. | | M |
| CO8 | CLO8 | Chủ động tìm tòi, lựa chọn nghiên cứu tài liệu chuyên môn, hình thành thói quen tập luyện và thi đấu ngoài giờ. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|---------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1] Uỷ ban Thể dục thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao I, Giáo trình bóng đá, NXB Thể dục thể thao, năm 2007. |
| Tài liệu tham khảo: | [1] Uỷ ban Thể dục thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao I, <i>Lý luận và phương pháp Giáo dục Thể chất trong trường học</i> , NXB Thể dục thể thao, năm 2000. [2] Uỷ ban Thể dục thể thao, Luật thi đấu bóng đá 5 người, NXB Thể dục thể thao, năm 1998. |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|--------------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO3, CLO4 CLO5, CLO6 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO7 CLO8 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO3, CLO4 CLO5, CLO6 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|-----------------|---|--------------|
| [1] [2 tiết] | <p>1.1. Giới thiệu về đề cương môn học</p> <p>1.2. Phổ biến quy định, yêu cầu của môn học.</p> <p>1.3. Giới thiệu các bài tập khởi động chung và khởi động chuyên môn.</p> <p>1.4. Phương pháp rèn luyện các tố chất thể lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp rèn luyện sức mạnh. - Phương pháp rèn luyện sức nhanh. - Phương pháp rèn luyện sức bền. - Phương pháp rèn luyện mềm dẻo. - Phương pháp phát triển khả năng phối hợp vận động. <p>1.5. Thể lực: Bài tập phát triển sức bền chung; chạy bền 5 phút.</p> | CLO1 CLO4 |
| [2] [2 tiết] | <p>2.1. Luật bóng đá 5 người.</p> <p>2.2. Các bài tập làm quen với bóng.</p> <p>2.3. Các động tác di chuyển trong bóng đá:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ thuật chạy. + Dừng đột ngột. + Chuyển thân. + Bật nhảy. + Đi bộ. <p>2.4. Thể lực: Bài tập phát triển sức bền chuyên môn: Gập bụng, chạy biến tốc, bật qua đỉnh bóng, chạy xoay trở.</p> | CLO1 CLO4 |
| [3] [2 tiết] | <p>3.1. Kỹ thuật tâng bóng bằng đùi: Phân tích nguyên lý kỹ thuật sau đó hướng dẫn tập luyện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thả bóng chuẩn tâng từng quả bằng đùi thuận. + Tâng nhiều lần bằng đùi thuận. <p>3.2. Kỹ thuật dỗ bóng bằng lòng bàn chân: Phân tích nguyên lý kỹ thuật sau đó hướng dẫn tập luyện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dỗ bóng chậm, kiểm soát bóng trong chân. <p>3.3. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân: Phân tích nguyên lý kỹ thuật sau đó hướng dẫn tập luyện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tập mô phỏng không bóng. + Tập chạy dài, đặt chân trụ, vung chân lăng. + Đặt bóng cố định tập chạy dài, đặt chân trụ rồi tiếp xúc | CLO2 CLO3 |

| | | |
|-----------------|---|--------------|
| | bóng. + Hai người đá bóng lăn sét qua lại. | |
| [4] [2 tiết] | <p>4.1. Kỹ thuật tâng bóng bằng đùi [ôn tập]:</p> <p>+ Thả bóng chuẩn tâng từng quả bằng đùi không thuận.</p> <p>+ Tập tâng bóng bằng đùi không thuận.</p> <p>+ Tâng luân phiên cả 2 đùi.</p> <p>4.2. Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng bàn chân [ôn tập]:</p> <p>+ Dẫn bóng chậm, dẫn bóng trên đường thẳng, đảo hướng sang trái, phải và đằng sau.</p> <p>4.3. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân [ôn tập]:</p> <p>+ Hai người di chuyển đá bóng lăn sét qua lại.</p> <p>+ Hai người di chuyển đá bóng lăn sét qua lại</p> <p>+ Chuyển bóng sét theo nhóm 5 người.</p> <p>+ Đặt bóng chết đá chuẩn xác về mục tiêu chỉ định.</p> | CLO2 CLO3 |
| [5] [2 tiết] | <p>5.1. Kỹ thuật tâng bóng bằng đùi [ôn tập]:</p> <p>+ Tập tâng bóng bằng đùi không thuận.</p> <p>+ Tập luân phiên hai đùi.</p> <p>+ Tập tâng bóng theo text kiểm tra giữa kỳ.</p> <p>5.2. Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng bàn chân [ôn tập]:</p> <p>+ Dẫn bóng luồn cọc.</p> <p>5.3. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân [ôn tập]:</p> <p>+ Đá bóng cố định.</p> <p>+ Đá bóng sét.</p> <p>+ Đá bóng nửa nẩy.</p> | CLO2 CLO3 |
| [6] [2 tiết] | <p>6.1. Kỹ thuật tâng bóng bằng đùi [ôn tập]:</p> <p>+ Tập tâng bóng luân phiên bằng 2 đùi.</p> <p>+ Thi tâng bóng theo nhóm 3 sv.</p> <p>6.2. Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng bàn chân [ôn tập]:</p> <p>+ Dẫn bóng luồn cọc sút cầu môn bằng lòng bàn chân.</p> <p>6.3. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân [ôn tập]:</p> <p>+ Đặt cố định quả bóng đá vào cầu môn.</p> <p>+ Nhóm 2 SV chuyển bóng lăn sét sút vào cầu môn.</p> <p>+ Đá bóng nửa nẩy vào vị trí cho trước.</p> | CLO2 CLO3 |
| [7] [2 tiết] | <p>7.1. Kỹ thuật tâng bóng bằng đùi:</p> <p>+ Ôn tập tâng bóng bằng đùi.</p> <p>+ Phân nhóm thi tâng bóng với nhau.</p> | CLO2 CLO3 |

| | | |
|------------------|--|--------------|
| | <p>7.2. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sút bóng vào cầu môn 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m bằng 3 hình thức lăn sét, 1 chạm đất, bay trực tiếp vào cầu môn. + Phân nhóm thi sút bóng chính xác vào cầu môn. | |
| [8] [2 tiết] | <p>Thi giữa học kì I</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tâng bóng bằng dùi. | CLO2 |
| [9] [2 tiết] | <p>9.1. Kỹ thuật dẫn bóng bằng má trong bàn chân: phân tích nguyên lý kỹ thuật sau đó hướng dẫn tập luyện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dẫn bóng chậm, kiểm soát bóng trong chân. <p>9.2. Kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân phân tích nguyên lý kỹ thuật sau đó hướng dẫn tập luyện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tập mô phỏng không bóng. + Tập chạy đà, đặt chân trụ, vung chân lăng. + Đặt bóng cố định tập chạy đà, đặt chân trụ rồi tiếp xúc bóng. + Hai người đá bóng lăn sét qua lại. <p>9.3. Trò chơi 5 chông 2</p> | CLO2 CLO3 |
| [10] [2 tiết] | <p>10.1. Kỹ thuật dẫn bóng bằng má trong bàn chân [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dẫn bóng chậm, dẫn bóng trên đường thẳng, đảo hướng sang trái, phải và đằng sau. <p>10.2. Kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hai người đá bóng lăn sét qua lại. + Hai người di chuyển đá bóng lăn sét qua lại. + Chuyển bóng sét theo nhóm 5 người. + Đặt bóng cố định đá chuẩn xác về mục tiêu chỉ định. <p>10.3. Thi đấu theo nhóm: dẫn bóng, chuyển bóng bằng tay, ghi bàn bằng chân hoặc đầu.</p> | CLO2 CLO3 |
| [11] [2 tiết] | <p>11.1. Kỹ thuật dẫn bóng bằng má trong bàn chân [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dẫn bóng luồn cọc. <p>11.2. Kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dá bóng cố định. + Dá bóng sét. + Dá bóng nửa nẩy. <p>11.3. Chia nhóm thi đấu.</p> | CLO2 CLO3 |
| [12] | 12.1. Kỹ thuật dẫn bóng bằng má trong bàn chân [ôn tập]: | CLO2 |

| | | |
|------------------|--|--------------|
| [2 tiết] | + Dẫn bóng luồn cọc sút cầu môn bằng má trong bàn chân. 12.2. Kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân [ôn tập]: + Đặt cố định quả bóng đá vào cầu môn. + Nhóm 2 SV chuyên bóng lăn sét sút vào cầu môn. + Sút bóng xa theo hướng cho trước. | CLO3 |
| [13] [2 tiết] | 13.1. Ôn tập đá bóng bằng lòng bàn chân, má trong bàn chân vào cầu môn 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m. 13.2. Chia nhóm thi đấu. | CLO5 CLO6 |
| [14] [2 tiết] | 14.1. Ôn tập đá bóng bằng lòng bàn chân, má trong bàn chân vào cầu môn 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m. 14.2. Trò chơi 5 chông 2. 14.3. Chia nhóm thi đấu. | CLO5 CLO6 |
| [15] [2 tiết] | 15.1. Ôn tập đá bóng bằng lòng bàn chân, má trong bàn chân vào cầu môn 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m. 15.2. Phổ biến text kiểm tra cuối kỳ: Chọn 1 trong 2 kỹ thuật: + Đá bóng bằng lòng bàn chân vào khung thành 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m [5 quả]. + Đá bóng bằng má trong bàn chân vào khung thành 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m [5 quả]. 15.3. Chia nhóm thi đấu. | CLO5 CLO6 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|---|------------------------------|----------------------|----------|
| 1 | Quá trình | Thời gian tham dự buổi học | Hàng ngày | CLO7 CLO8 | |
| | | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học | Hàng ngày | CLO7 CLO8 | 40% |
| | | Tâng bóng bằng đùi | Tuần thứ 8 | CLO1 CLO2 | |
| 2 | Thi cuối kỳ | Đá bóng vào cầu môn: chọn 1 trong 2 kỹ thuật: đá bóng bằng lòng bàn chân và đá | Theo kế hoạch của nhà trường | CLO3 CLO4 CLO5 | 60% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trương Quốc Duy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Email: truongquocduy86@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0973709485

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Thái Bình Thuận
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: binhthuanvff@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0905741246

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Dảm bảo giờ lên xuống lớp, đạt được mục tiêu của học phần |
| Yêu cầu đối với sinh viên | <ul style="list-style-type: none"> - Đì học đúng trang phục, đúng giờ quy định. - Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học. |
| Quy định về tham dự lớp học | - Đảm bảo sức khỏe khi tham dự lớp học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên. - Tích cực tập luyện các nội dung môn học. |
| Quy định về học vụ | <ul style="list-style-type: none"> - Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ - Không được phép nhờ người thi hộ. |
| Các quy định khác | - Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Trương Quốc Duy

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Sỹ Đức

HỘ HIỆU TRƯỞNG



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 2 (BÓNG ĐÁ 2)

Mã học phần: 1120173

Tên tiếng Anh: Physical Education 2 (Football 2)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2)
- Mã học phần: 1120173 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Giáo dục thể chất 1 (Bóng đá 1)
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 04 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTc.

2. Mô tả học phần:

- Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Nguyên lý kỹ thuật tông bóng bằng mu chính diện, sút bóng bằng mu chính diện, sút bóng má trong bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng, một số điều luật của Bóng đá 7 người, phương pháp phòng ngừa chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao.
- Bồi dưỡng những phẩm chất, ý chí trong tập luyện và thi đấu; Nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực; tăng cường tình hữu nghị, đoàn kết trong tập thể.
- Học phần góp phần đào tạo thể hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức:

CO1: Hiểu được nguyên lý kỹ thuật tông bóng bằng mu chính diện, đá bóng bằng mu chính diện, mu trong bàn chân, dẫn bóng, một số điều luật của Bóng đá 7 người.

CO2: Trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện và phòng ngừa chấn thương trong tập luyện TDTT.

- Kỹ năng:

CO3: Thực hiện chính xác các kỹ thuật cơ bản: đá bóng bằng lòng mu chính diện, bằng má trong bàn chân, dẫn bóng bằng lòng bàn chân, bằng má trong, má ngoài, mu chính diện bàn chân, tảng bóng bằng mu chính diện.

CO4: Thực hiện được các bài tập rèn luyện tố chất thể lực chung và chuyên môn.

CO5: Biết phối hợp và vận dụng các kỹ thuật trong tập luyện và thi đấu môn bóng đá.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm.

CO6: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện, yêu thích môn học, chủ động tìm tòi nghiên cứu tài liệu chuyên môn.

CO7: Hình thành thói quen tập luyện và thi đấu ngoài giờ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTDT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|---|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Định nghĩa được nguyên lý kỹ thuật tảng bóng bằng mu chính diện, đá bóng bằng mu chính diện, mu trong bàn chân, dẫn bóng, một số điều luật của Bóng đá 7 người. | | L |
| CO2 | CLO2 | Mô tả những kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện và phòng ngừa chấn thương trong tập luyện TDTT. | | L |
| Kỹ năng | | | | |
| CO3 | CLO3 | Thực hiện chính xác các kỹ thuật cơ bản: đá bóng bằng lòng mu chính diện, bằng má trong, má ngoài, mu chính diện bàn chân, dẫn bóng | | M |

| | | | | |
|---------------------------|------|--|--|---|
| | | băng lòng bàn chân, băng má trong, má ngoài, mu chính diện bàn chân, tảng bóng băng mu chính diện | | |
| CO4 | CLO4 | Thực hiện được các bài tập rèn luyện tố chất thể lực chung và chuyên môn | | M |
| CO5 | CLO5 | Biết phối hợp và vận dụng các kỹ thuật trong tập luyện và thi đấu môn bóng đá | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO6 | CLO6 | Xây dựng thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện, yêu thích môn học, chủ động tìm tòi nghiên cứu tài liệu chuyên môn | | M |
| CO7 | CLO7 | Hình thành thói quen tập luyện và thi đấu ngoài giờ | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|---------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1]. Uỷ ban Thể dục thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao I, Giáo trình bóng đá, NXB Thể dục thể thao, năm 2007. |
| Tài liệu tham khảo: | [1]. Uỷ ban Thể dục thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao I, Lý luận và phương pháp Giáo dục Thể chất trong trường học, NXB Thể dục thể thao, năm 2000. [2]. Uỷ ban Thể dục thể thao, Luật thi đấu bóng đá 7 người, NXB Thể dục thể thao, năm 2007. |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|---------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |

| | | |
|---------------------|---|--------------------------|
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO3 CLO4, CLO5 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO4, CLO5 CLO6, CLO7 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO3 CLO4, CLO5 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|---------------|--|------------------------------|
| 1 [2 tiết] | 1.1. Giới thiệu về đề cương môn học 1.2. Phổ biến quy định, yêu cầu của môn học. 1.3. Phương pháp phòng ngừa chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao 1.4. Bài khởi động chung và khởi động chuyên môn. 5. Các bài tập làm quen với bóng. | CLO1 CLO2 CLO6 CLO7 |
| 2 [2 tiết] | 2.1. Luật bóng đá 7 người. 2.2. Các động tác di chuyển trong bóng đá: Chạy, Dừng đột ngột, Chuyển thân, Bật nhảy, Di bộ. 2.3. Các bài tập làm quen với bóng. 2.4. Thể lực: Bài tập phát triển sức bền chuyên môn: Gập bụng, chạy biến tốc, bật qua đỉnh bóng, chạy xoay trở. | CLO1 CLO2 |
| 3 [2 tiết] | 3.1. Kỹ thuật tâng bóng bằng mu chính diện: + Thả bóng chuẩn tâng từng quả bằng chân thuận. + Tập tâng bóng bằng chân thuận. 3.2. Kỹ thuật dẫn bóng bằng mu chính diện bàn chân: + Dẫn bóng chậm, kiểm soát bóng trong chân. + Tăng dần tốc độ, dẫn bóng trên đường thẳng. 3.3. Kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện bàn chân: + Tập mô phỏng không bóng. + Tập chạy đà, đặt chân trụ, vung chân lăng. + Đặt bóng cố định tập chạy đà, đặt chân trụ rồi tiếp xúc bóng. + Hai người đá bóng lăn sét qua lại. | CLO3 |
| 4 [2 tiết] | 4.1. Kỹ thuật tâng bóng bằng mu chính diện [ôn tập]: + Thả bóng chuẩn tâng từng quả bằng chân không thuận. + Tập tâng bóng bằng chân không thuận. | CLO3 |

| | | |
|---------------|--|----------------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> + Tâng luân phiên cả 2 chân. <p>4.2. Kỹ thuật dẫn bóng bằng má ngoài bàn chân:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dẫn bóng chậm. + Kết hợp dẫn bóng bằng má trong, mu chính diện. dẫn bóng trên đường thẳng, đảo hướng sang trái, phải và dằng sau. <p>4.3. Kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 2 người đặt bóng cố định chuyền bóng cho nhau. + Hai người di chuyển chuyền bóng cho nhau. + Giãn dần cự ly chuyền bóng cho nhau. | |
| 5 [2 tiết] | <p>5.1. Kỹ thuật tâng bóng bằng mu giữa bàn chân [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tập tâng bóng bằng chân không thuận. + Tập luân phiên hai chân. + Tập tâng bóng theo text kiểm tra giữa kỵ. <p>5.2. Kỹ thuật dẫn bóng [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dẫn bóng luôn cọc, đảo chiều... <p>5.3. Kỹ thuật đá bóng bằng mu giữa, má trong bàn chân [ôn tập]: Nhóm 2 người đá bóng cố định, đá bóng sệt, đá bóng nửa nẩy.</p> | CLO3 |
| 6 [2 tiết] | <p>6.1. Kỹ thuật tâng bóng bằng mu giữa bàn chân [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tập tâng bóng bằng 2 chân, kết hợp tâng bóng bằng đùi. + Thi tâng bóng theo nhóm 3 sv. <p>6.2. Kỹ thuật dẫn bóng [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dẫn bóng luôn cọc sút cầu môn. + Dẫn bóng theo sa hình. <p>6.3. Kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện bàn chân [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đặt cố định quả bóng đá vào cầu môn. + Nhóm 2 SV chuyền bóng lăn sệt sút vào cầu môn. + Đá bóng nửa nẩy vào vị trí cho trước. | CLO3 CLO5 |
| 7 [2 tiết] | <p>7.1. Kỹ thuật tâng bóng bằng mu chính diện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tâng bóng bằng mu chính diện, tâng lên cao sau đó không chê bằng đùi và tiếp tục. + Phân nhóm thi tâng bóng. <p>7.2. Kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện [ôn tập]:</p> | CLO3 CLO4 CLO5 |

| | | |
|----------------|---|--------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> + Sút bóng vào cầu môn 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m bay trực tiếp vào cầu môn. + Phân nhóm thi sút bóng chính xác vào cầu môn. | |
| 8 [2 tiết] | <p>Thi giữa học kì I</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tông bóng bằng mu chính diện bàn chân. | CLO3 |
| 9 [2 tiết] | <ul style="list-style-type: none"> * Ôn tập: - Tập dẫn bóng tốc độ, đổi hướng. - Tập dẫn bóng luồn cọc sút cầu môn bằng má trong bàn chân, bằng mu chính diện. - Phát bóng chuẩn bằng má trong, mu chính diện. - Dá bóng xa bằng má trong, mu chính diện. * Thi đấu: Chia nhóm thi đấu sân bóng đá 7 người. | CLO3 CLO5 |
| 10 [2 tiết] | <ul style="list-style-type: none"> * Ôn tập: - Dẫn bóng biến đổi tốc độ theo hiệu lệnh: tiến, lùi, phải, trái... - Tông và chuyền bóng nhóm 2 người. - Tập sút cầu môn: nam 15m, nữ 13m. - Thi đấu theo nhóm: dẫn bóng, chuyền bóng bằng tay, ghi bàn bằng chân hoặc đầu. | CLO3 CLO5 |
| 11 [2 tiết] | <ul style="list-style-type: none"> * Ôn tập các nội dung đã học: - Tông bóng và chuyền bóng cho nhau theo nhóm 3 người. - Lăn bóng sét về phía trước chạy đà đá bóng bổng cho đồng đội. - Dá đúng mục tiêu: đá bóng bổng vào vòng tròn trung tâm giữa sân ở cự ly 15m. - Nhóm 3 người đứng thành hình tam giác cách 20m chuyền bóng cho nhau. - Chia nhóm thi đấu $\frac{1}{2}$ sân. | CLO3 CLO5 |
| 12 [2 tiết] | <ul style="list-style-type: none"> * Ôn tập: - Dẫn bóng theo hình đích dắt qua các cọc, sau đó chuyền bóng cho đồng đội ở cự ly 15m. - Dừng giữa sân tông bóng bằng mu giữa bàn chân, sau đó sút bóng về hướng cầu môn. - Đặt bóng cố định sút bóng xa. - Chia nhóm thi đấu. | CLO3 CLO5 |

| | | |
|----------------|--|--------------|
| 13 [2 tiết] | <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập đá bóng mu hính diện bàn chân, má trong bàn chân vào cầu môn 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m. - Chia nhóm đấu tập sút bóng chuẩn xác vào cầu môn. - Thể lực: sức bền chuyên môn: chạy xoay trở, nhảy qua đinh bóng, gập bụng. | CLO3 CLO5 |
| 14 [2 tiết] | <p>14.1. Ôn tập đá bóng bằng mu chính diện, má trong bàn chân vào cầu môn 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m.</p> <p>14.2. Trò chơi 5 chông 2.</p> <p>14.3. Chia nhóm thi đấu sân 7 người.</p> | CLO3 CLO5 |
| 15 [2 tiết] | <p>15.1. Ôn tập đá bóng bằng mu chính diện bàn chân, má trong bàn chân vào cầu môn 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m.</p> <p>15.2. Phổ biến text kiểm tra cuối kỳ: Chọn 1 trong 2 kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đá bóng bằng mu chính diện bàn chân vào khung thành 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m [5 quả]. + Đá bóng bằng má trong bàn chân vào khung thành 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m [5 quả]. <p>15.3. Chia nhóm thi đấu.</p> | CLO3 CLO5 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|---|------------------------------|----------------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. | Hàng ngày | CLO6 | 40% |
| | | Thời gian tham dự buổi học | | CLO7 | |
| | | Tảng bóng bằng mu chính diện | Tuần thứ 8 | CLO3 | |
| 1 | Thi cuối kỳ | Đá bóng vào cầu môn: chọn 1 trong 2 kỹ thuật: đá bóng bằng lòng mu giữa và đá bóng bằng má trong bàn chân | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO3 CLO4 CLO5 | 60% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trương Quốc Duy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Email: truongquocduy86@gmail.com

Điện thoại liên hệ: 0973709485

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Thái Bình Thuận
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: binhthuanvff@gmail.com

Điện thoại liên hệ: 0905741246

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|---|
| Cam kết của giảng viên | Đảm bảo giờ lên xuống lớp, đạt được mục tiêu của học phần |
| Yêu cầu đối với sinh viên | <ul style="list-style-type: none">- Đi học đúng trang phục, đúng giờ quy định.- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học. |
| Quy định về tham dự lớp học | <ul style="list-style-type: none">- Đảm bảo sức khỏe khi tham dự lớp học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | <ul style="list-style-type: none">- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.- Tích cực tập luyện các nội dung môn học. |
| Quy định về học vụ | <ul style="list-style-type: none">- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ- Không được phép nhờ người thi hộ. |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Trương Quốc Duy

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Sỹ Đức

KÝ HIỆU TRƯỞNG



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 3 (BÓNG ĐÁ 3)

Mã học phần: 1120174

Tên tiếng Anh: Physical Education 3 (Football 3)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá 3)
- Mã học phần: 1120174 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Hoàn thành Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2)
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 04 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: sinh viên tự chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

- Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Nguyên lý kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa, kỹ thuật ném biên, ôn tập các kỹ thuật đã học ở những học phần trước như các kỹ thuật sút bóng, dẫn bóng, tảng bóng..., một số điều luật của Bóng đá 11 người, Lịch sử phát triển bóng đá của thế giới và Việt Nam.
- Bồi dưỡng những phẩm chất, ý chí trong tập luyện và thi đấu; Nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực; tăng cường tình hữu nghị, đoàn kết trong tập thể.
- Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức:

CO1: Hiểu biết cơ bản sự hình thành, phát triển bóng đá thế giới và ở Việt Nam và nắm được Luật bóng đá 11 người.

- Kỹ năng:

CO2: Thực hiện thuần thục các động tác di chuyển trong bóng đá.

CO3: Thực hiện được các kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa, kỹ thuật ném biên, thực hiện tốt các kỹ thuật sút bóng, dẫn bóng dã học.

CO4: Thực hiện được các bài tập rèn luyện tố chất thể lực chuyên môn

CO5: Biết phối hợp và vận dụng các kỹ thuật trong tập luyện và thi đấu môn bóng đá.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO6: Có tinh thần giúp đỡ bạn học trong quá trình tập luyện và thi đấu.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTDT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|--|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Mô tả sự hình thành, phát triển bóng đá thế giới và ở Việt Nam và nắm được Luật bóng đá 11 người | | L |
| Kỹ năng | | | | |
| CO2 | CLO2 | Thực hiện thuần thục các động tác di chuyển trong bóng đá. | | M |
| CO3 | CLO3 | Thực hiện được các kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa, kỹ | | M |

| | | | | |
|---------------------------|------|--|--|---|
| | | thuật ném biên, thực hiện tốt các kỹ thuật sút bóng, dẫn bóng dã học. | | |
| CO4 | CLO4 | Thực hiện được các bài tập rèn luyện tố chất thể lực chuyên môn | | M |
| CO5 | CLO5 | Biết phối hợp và vận dụng các kỹ thuật trong tập luyện và thi đấu môn bóng đá. | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO6 | CLO6 | Hình thành tinh thần giúp đỡ bạn học trong quá trình tập luyện và thi đấu | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|---------------------|---|
| Giáo trình chính: | [1] Uỷ ban Thể dục thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao I, Giáo trình bóng đá, NXB Thể dục thể thao, năm 2007. |
| Tài liệu tham khảo: | [1] Uỷ ban Thể dục thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao I, Lý luận và phương pháp Giáo dục Thể chất trong trường học, NXB Thể dục thể thao, năm 2000. [2] Nguyễn Toán - Phạm Danh Tốn [1993], Lý luận và phương pháp thể dục thể thao, NXB TDTT, Hà Nội. [3] Uỷ ban Thể dục thể thao, Luật thi đấu bóng đá 11 người, NXB Thể dục thể thao, năm 2007. |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|---------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách | CLO1 |

| | | |
|---------------------|---|--------------------------|
| | khoa học, logic. | |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO2, CLO3 CLO4, CLO5 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO2, CLO3 CLO4, CLO5 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO2, CLO3 CLO4, CLO5 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|---------------|---|------------------------------|
| 1 [2 tiết] | 1.1. Giới thiệu về đề cương môn học 1.2. Phổ biến quy định, yêu cầu của môn học. 1.3. Lịch sử phát triển bóng đá trên thế giới và Việt Nam. 1.4. Bài khởi động chung và khởi động chuyên môn. 5. Các bài tập tạo cảm giác chân với bóng: rê bóng, dẫn bóng... | CLO1 |
| 2 [2 tiết] | 2.1. Luật bóng đá 11 người. 2.2. Các bài tập khởi động với bóng: 2.3. Các bài tập làm quen với bóng: tâng bóng, dẫn bóng... 2.4. Phát triển tố chất sức bền: Trò chơi “đuối kịp và vượt người phía trước”. | CLO1 CLO2 |
| 3 [2 tiết] | 3.1. Kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa: - Tập động tác đánh đầu không bóng. - Tập đánh đầu vào bóng treo. - Tung bóng lên cao trên đỉnh đầu và đánh đầu nhẹ 3.2. Ôn luyện kỹ thuật dẫn bóng: dẫn bóng bằng má trong, má ngoài, mu chính diện. 3.3. Củng cố kỹ thuật đá bóng bằng lòng, má trong bàn chân: - Đặt bóng cố định tập chạy dài, đặt chân trụ rồi tiếp xúc bóng. - Hai người đá bóng lăn sét qua lại. - Tăng dần cự ly chuyên bóng qua lại | CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 |

| | | | |
|----------|---|--|------------------------------|
| | 4 | 4.1. Kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa [ôn tập]: - Tập động tác đánh đầu không bóng liên tục - Tung bóng lên trên đỉnh đầu và tảng bóng nhẹ bằng trán giữa, lần 2 đánh mạnh và bắt bóng lại. - Tập tảng bóng bằng đầu, cố gắng giữ càng lâu càng tốt. - 2 người tung bóng cho nhau đánh đầu. 4.2. Ôn luyện kỹ thuật dẫn bóng: - Dẫn bóng tốc độ bằng mu chính diện, dẫn bóng luồn cọc bằng má trong và má ngoài. | CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 |
| [2 tiết] | 5 | 5.1. Kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa [ôn tập] - Tự tung bóng và đánh đầu vào tường, bóng bật ra bắt lại và tiếp tục. - Tập tảng bóng bằng đầu - 2 người đứng cách nhau 3m đánh đầu qua lại. 5.2. Kỹ thuật ném biên: - Tại chỗ tập mô phỏng động tác không bóng - Chạy dà tập động tác không bóng - 2 người đổi điện tập ném biên không dà qua lại. 5.3. Củng cố kỹ thuật đá bóng bằng má trong, mu chính diện bàn chân: - Tảng bóng bằng mu chính diện - Đặt bóng cố định tập chạy dà, đặt chân trụ rồi tiếp xúc bóng bằng mu chính diện - 2 người chuyền bóng nửa nảy bằng mu chính diện - Chuyền bóng xa vào vị trí cố định | CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 |

| | | |
|---------------|---|------------------------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp nhóm 3 người tạt bóng từ biên vào khu vực 16m50 | |
| 6 [2 tiết] | <p>6.1. Kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập tảng bóng bằng trán giữa - Nhóm 2 người tung bóng đánh đầu xa. - Nhóm 2 người tập tung bóng bật cao đánh đầu vào cầu môn. <p>6.2. Kỹ thuật ném biên [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại chỗ Ném biên - Chạy đà ném biên - Ném biên vào vị trí cố định cho sẵn. <p>6.3. Củng cố kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện bàn chân [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đặt cố định quả bóng đá vào cầu môn + Nhóm 2 SV chuyền bóng lăn sét sút vào cầu môn + Đá bóng nửa nẩy vào vị trí cho trước | CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 |
| 7 [2 tiết] | <p>7.1. Kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập lại gần đỡ ngực, lùi xa bật cao đánh đầu nhóm 2 người. - Tảng bóng bằng trán giữa - Phân nhóm thi tảng bóng <p>7.2. Kỹ thuật ném biên [ôn tập]:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 2 người ném biên gần, sau đó giãn cự ly ném xa. <p>7.3. Củng cố kỹ thuật đá bóng bằng lòng, bằng má trong bàn chân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đá lòng vào cầu môn 1x1m cự ly tăng dần. - Đá phạt góc vào khu vực 16m50 bằng má trong bàn chân - Chuyền bóng xa cho đồng đội. | CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 |
| 8 [2 tiết] | <p>Thi giữa học kì I</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tung bóng đánh đầu bằng trán giữa vào cầu môn. | CLO3 |
| 9 | * Ôn tập: | CLO2 |

| | | |
|----------|---|------------------------------|
| [2 tiết] | <ul style="list-style-type: none"> - Tập dãn bóng tốc độ, đổi hướng. - Tập dãn bóng luồn cọc sút cầu môn bằng má trong bàn chân, bằng mu chính diện - Tung bóng đánh đầu bằng trán giữa nhóm 2 người - Ném biên xa hành lang 3m - Sút bóng cầu môn bằng má trong bàn chân - Chia nhóm thi đấu | CLO3 CLO4 CLO5 |
| 10 | <p>* Ôn tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn bóng biên đổi tốc độ theo hiệu lệnh: tiến, lùi, phải, trái... - Tâng và chuyền bóng nhóm 2 người. - Ném biên xa hành lang 3m - Dánh đầu bằng trán giữa: 2 người chuyền bóng cho nhau - Tập sút cầu môn: nam 15m, nữ 13m - Thi đấu theo nhóm: dẫn bóng, chuyền bóng bằng tay, ghi bàn bằng chân hoặc đầu | CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 |
| 11 | <p>* Ôn tập các nội dung đã học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tâng bóng và chuyền bóng cho nhau theo nhóm 3 người. - Ném biên xa hành lang 3m - Dánh đầu bằng trán giữa: 2 người chuyền bóng cho nhau - Lăn bóng sệt về phía trước chạy đà đá bóng bổng cho đồng đội. - Dá đúng mục tiêu: đá bóng bổng vào vòng tròn trung tâm giữa sân ở cự ly 15m - Nhóm 3 người đứng thành hình tam giác cách 20m chuyền bóng cho nhau. - Chia nhóm thi đấu $\frac{1}{2}$ sân. | CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 |
| 12 | <p>* Ôn tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn bóng theo hình dích dắt qua các cọc, sau đó chuyền bóng cho đồng đội ở cự ly 15m - Ném biên xa hành lang 3m | CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 |

}

}

}

}

}

| | | |
|----------------|---|------------------------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Dánh đầu bằng trán giữa: 2 người chuyên bóng cho nhau - Dừng giữa sân tảng bóng bằng mu giữa bàn chân, sau đó sút bóng về hướng cầu môn. - Đặt bóng cố định sút bóng xa. - Chia nhóm thi đấu | |
| 13 [2 tiết] | <p>* Ôn tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ném biên xa hành lang 3m - Dánh đầu bằng trán giữa: 2 người tung bóng đánh đầu vào cầu môn. - Ôn tập đá bóng mu chính diện bàn chân, má trong bàn chân vào cầu môn 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m - Chia nhóm đấu tập sút bóng chuẩn xác vào cầu môn - Thể lực: sức bền chuyên môn: chạy xoay trở, nhảy qua đỉnh bóng, gập bụng, | CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 |
| 14 [2 tiết] | <p>* Ôn tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ném biên xa hành lang 3m - Dánh đầu bằng trán giữa: 2 người tung bóng đánh đầu vào cầu môn. - Đá bóng bằng mu chính diện, vào cầu môn 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m. - Trò chơi 5 chông 2 - Chia nhóm thi đấu sân 7 người | CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 |
| 15 [2 tiết] | <p>* Ôn tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ném biên xa hành lang 3m - Dánh đầu bằng trán giữa: 2 người tung bóng đánh đầu vào cầu môn. - Đá bóng bằng mu chính diện bàn chân vào cầu môn 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m. <p>* Phổ biến text kiểm tra cuối kỳ: Chọn 1 trong 3 kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đá bóng bằng mu chính diện bàn chân vào khung thành 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m [5 quả] | CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 |

| | | |
|--|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Ném biên xa vào hành lang 3m, thực hiện 2 lần lấy thành tích xa nhất. - Đánh dấu bằng trán giữa vào khung thành 2x2m [5 quả] <p>15.3. Chia nhóm thi đấu</p> | |
|--|--|--|

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR học phần | Trọng số |
|-----|--------------------|--|------------------------------|--------------------------------------|----------|
| 1 | Quá trình | <p>Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học</p> <p>Thời gian tham dự buổi học</p> | Hàng ngày | CLO6 CLO7 | 40% |
| | | Đánh dấu bằng trán giữa vào cầu môn 2x2m [5 quả] | Tuần thứ 8 | CLO3 | |
| 2 | Thi cuối kỳ | <p>Chọn 1 trong 3 nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dá bóng bằng mu chính diện vào khung thành 2x2m cự ly nam 15m, nữ 13m [5 quả] - Ném biên xa vào hành lang 3m, thực hiện 2 lần lấy thành tích xa nhất. - Đánh dấu bằng trán giữa vào khung thành 2x2m [5 quả] | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 | 60% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trương Quốc Duy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Email: truongquocduy86@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0973709485

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Thái Bình Thuận

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
 - Email: binhthuanvff@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0905741246

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Dảm bảo giờ lên xuống lớp, đạt được mục tiêu của học phần |
| Yêu cầu đối với sinh viên | <ul style="list-style-type: none"> - Đi học đúng trang phục, đúng giờ quy định. - Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học. |
| Quy định về tham dự lớp học | - Đảm bảo sức khỏe khi tham dự lớp học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên. - Tích cực tập luyện các nội dung môn học. |
| Quy định về học vụ | - Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Trương Quốc Duy

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Sỹ Đức



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1 (BÓNG CHUYỀN 1)

Mã học phần: 1120175

Tên tiếng Anh: Physical Education 1 (Volleyball 1)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1)
- Mã học phần: 1120175 Số tín chỉ: 1
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 4 tiết

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận:

+ Thực hành, thực tập: 26 tiết

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học: Sinh viên tự chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.

- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần

Khái quát lịch sử phát triển, đặc điểm, tác dụng, luật thi đấu môn bóng chuyền. Các nguyên tắc về phương pháp tập luyện bóng chuyền, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện TDTC. Trang bị cho sinh viên kỹ thuật di chuyển, dệm bóng [chuyền bóng thấp tay], chuyền bóng cao tay trước mặt, phát bóng cao tay và thấp tay, một số điều luật và phương pháp trọng tài bóng chuyền.

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Hiểu biết các nguyên lý, kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.

CO1: Hiểu được lịch sử hình thành và phát triển Bóng chuyền ở Việt Nam và trên thế giới; đặc điểm, tác dụng, lợi ích rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất của môn bóng chuyền.

CO2: Nhận biết được một số trạng thái bệnh lý thường gặp, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện.

CO3: Hiểu được nguyên lý kỹ thuật cơ bản đặc trưng nhất và một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền.

- Kỹ năng: Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền

CO4: Thực hiện được tư thế chuẩn bị và di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, chuyền bóng cao tay, phát bóng thấp tay và cao tay

CO5: Vận dụng được một số điều luật cơ bản trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền

CO6: Tổ chức làm việc nhóm để thảo luận và tập luyện môn bóng chuyền.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO7: Có khả năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và thực hiện được các nội dung của tài liệu.

CO8: Xây dựng được lối sống lành mạnh, yêu thích học tập và tập luyện bóng chuyền để phát triển một cách toàn diện về thể lực và trí lực.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTDT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|---|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Mô tả được lịch sử hình thành và phát triển Bóng chuyền ở Việt Nam và trên thế giới; mô tả đặc điểm, tác dụng, lợi ích rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất của môn bóng chuyền. | | L |
| CO2 | CLO2 | Nhận biết được một số trạng thái bệnh lý thường gặp, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện. | | L |
| CO3 | CLO3 | Định nghĩa được nguyên lý kỹ thuật cơ bản đặc trưng nhất và | | L |

| | | | | |
|---------------------------|------|--|--|---|
| | | một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền. | | |
| Kỹ năng | | | | |
| CO4 | CLO4 | Thực hiện được tư thế chuẩn bị và di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, chuyền bóng cao tay, phát bóng thấp tay và cao tay | | M |
| CO5 | CLO5 | Triển khai được một số điều luật cơ bản trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền | | M |
| CO6 | CLO6 | Tổ chức làm việc nhóm để thảo luận và tập luyện môn bóng chuyền. | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO7 | CLO7 | Chủ động tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và thực hiện được các nội dung của tài liệu. | | M |
| CO8 | CLO8 | Xây dựng được lối sống lành mạnh, yêu thích học tập và tập luyện bóng chuyền để phát triển một cách toàn diện về thể lực và trí lực. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|---------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1]. Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Thanh Hùng, Hồ Minh Mộng Hùng, Mai Thé Anh [2016], <i>Giáo trình bóng chuyền</i> , trường Đại học Quy Nhơn. |
| Tài liệu tham khảo: | [1].Đinh Văn Lãm và các cộng sự [2006], <i>Giáo trình bóng chuyền</i> , Nxb TDTT, Hà Nội. [2].Đinh Lãm, Nguyễn Bình [1997], <i>Huấn luyện bóng chuyền</i> , Nxb TDTT, Hà Nội. [3].Nguyễn Quang [2009], <i>Hướng dẫn tập luyện và thi đấu bóng chuyền</i> , Nxb TDTT, Hà Nội. [4].Tổng cục TDTT [2013], <i>Luật bóng chuyền và luật bóng chuyền bãi biển</i> , Nxb TDTT, Hà Nội. |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|--------------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 CLO3 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 CLO3 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO4 CLO5, CLO6 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO6 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO3, CLO4 CLO5, CLO6 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|--------------------|--|----------------------|
| Buổi 1 [2 tiết] | <p>Bài 1: Lý thuyết bóng chuyền</p> <p>1.1. Giới thiệu môn học: Mục tiêu, yêu cầu, nội dung, quy định chương trình môn học.</p> <p>1.2. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của môn bóng chuyền trên thế giới.</p> <p>1.3. Lịch sử phát triển môn bóng chuyền ở Việt Nam.</p> <p>1.4. Đặc điểm, ảnh hưởng, tác dụng của tập luyện môn bóng chuyền.</p> | CLO1 CLO2 CLO3 |
| Buổi 2 [2 tiết] | <p>Bài 2: Kỹ thuật di chuyển</p> <p>2.1. Bài tập khởi động:</p> <p>2.2.1. Khởi động chung.</p> <p>2.2.2. Khởi động chuyên môn.</p> <p>2.2. Tư thế chuẩn bị và các bước di chuyển trong bóng chuyền.</p> <p>2.2.1. Tư thế chuẩn bị.</p> <p>2.2.1.1. Tư thế chuẩn bị thấp.</p> | CLO4 |

| | | |
|--------------------|--|------|
| | <p>2.2.1.2. Tư thế chuẩn bị trung bình.</p> <p>2.2.1.3. Tư thế chuẩn bị cao.</p> <p>2.2.2. Di chuyển.</p> <p>2.2.2.1. Di [bước]: bước tiến, bước lùi, bước luốt.</p> <p>2.2.2.1. Chạy.</p> <p>2.2.2.3. Bước nhảy.</p> <p>2.2.2.4. Bước xoạc.</p> | |
| Buổi 3 [2 tiết] | <p>Bài 3: Kỹ thuật phát bóng</p> <p>3.1. Ôn kỹ thuật di chuyển trong bóng chuyền.</p> <p>3.2. Giảng dạy kỹ thuật phát bóng.</p> <p>Phát bóng cao tay trước mặt [nam], Phát bóng thấp tay trước mặt [nữ].</p> <p>3.2.1. Tư thế chuẩn bị.</p> <p>3.2.2. Tung bóng.</p> <p>3.2.3. Giai đoạn đánh bóng.</p> <p>3.2.4. Kết thúc.</p> <p>3.3. Thể lực chung và chuyên môn.</p> | CLO4 |
| Buổi 4 [2 tiết] | <p>Bài 4: Kỹ thuật phát bóng và các bài tập phát triển thể lực chung, chuyên môn.</p> <p>4.1. Ôn kỹ thuật di chuyển trong bóng chuyền.</p> <p>4.2. Kỹ thuật phát bóng.</p> <p>4.2.1. Học tư thế chuẩn bị ban đầu và cách tung bóng.</p> <p>4.2.2. Phát bóng vào tường, khoảng cách 6-9m.</p> <p>4.2.3. Phát bóng chuẩn xác vào các khu vực trên sân bóng [xa, gần, mạnh, nhẹ].</p> <p>4.3. Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.</p> | CLO4 |
| Buổi 5 [2 tiết] | <p>Bài 5: Kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay</p> <p>5.1. Ôn kỹ thuật di chuyển trong bóng chuyền.</p> <p>5.2. Hoàn thiện Kỹ thuật phát bóng.</p> <p>5.3. Giảng dạy kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.</p> <p>5.3.1. Tư thế chuẩn bị.</p> <p>5.3.2. Giai đoạn chuyền bóng: Tầm chuyền bóng, điểm tiếp xúc bóng, phương hướng dùng lực.</p> <p>5.3.3. Giai đoạn kết thúc.</p> <p>5.4. Thể lực chung và chuyên môn.</p> | CLO4 |
| Buổi 6 | <p>Bài 6: Kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay</p> | CLO4 |

| | | |
|---------------------|---|--------------|
| [2 tiết] | <p>6.1. Hoàn thiện kỹ thuật phát bóng.</p> <p>6.2. Ôn kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.</p> <p>6.2.1. Chuyền bóng vào tường tại chỗ và di động.</p> <p>6.2.2. Hai người đứng đối diện cách nhau 5-6m di động ngang chuyền bóng.</p> <p>6.2.3. Chuyền bóng tam giác.</p> <p>6.3. Thể lực chung và chuyên môn.</p> | |
| Buổi 7 [2 tiết] | <p><i>Bài 7: Ôn các kỹ thuật bóng chuyền đã học</i></p> <p>7.1. Ôn tập các kỹ thuật đã học.</p> <p>7.1.1. Kỹ thuật di chuyển.</p> <p>7.1.2. Kỹ thuật phát bóng: Phát bóng chuẩn xác vào các khu vực trên sân bóng.</p> <p>7.1.3. Kỹ thuật chuyền bóng.</p> <p>Phối hợp kỹ thuật chuyền bóng cao tay kết hợp di chuyển.</p> <p>7.2. Thể lực chuyên môn.</p> | CLO4 CLO5 |
| Buổi 8 [2 tiết] | <p><i>Bài 8: Kiểm tra giữa kỹ</i></p> | CLO4 |
| Buổi 9 [2 tiết] | <p><i>Bài 9: Kỹ thuật dệm bóng thấp tay bằng hai tay</i></p> <p>9.1. Giảng dạy kỹ thuật dệm bóng thấp tay bằng hai tay.</p> <p>9.1.1. Tư thế chuẩn bị.</p> <p>9.1.2. Giai đoạn đánh bóng.</p> <p>9.1.3. Kết thúc động tác.</p> <p>9.2. Các biến dạng của kỹ thuật dệm bóng trong thi đấu bóng chuyền.</p> <p>9.3. Các bài tập thực hiện kỹ thuật dệm bóng bằng hai tay tại chỗ và di chuyển.</p> <p>9.3.1. Mô phỏng động tác dệm bóng bằng hai tay.</p> <p>9.3.2. Một người cầm bóng, người kia đứng ở tư thế chuẩn bị và dệm bóng.</p> <p>9.3.3. Tung bóng lên cao ở phía trước hoặc sang bên và di chuyển đến bóng thực hiện dệm bóng.</p> <p>9.3.4. Dừng thành từng đợt đối diện với nhau cách khoảng 3-4m dệm bóng.</p> | CLO4 |
| Buổi 10 [2 tiết] | <p><i>Bài 10: Kỹ thuật dệm bóng thấp tay bằng hai tay</i></p> <p>10.1. Kỹ thuật dệm bóng thấp tay bằng hai tay.</p> <p>10.2. Phối hợp kỹ thuật dệm bóng thấp tay kết hợp di</p> | CLO4 |

| | | |
|--------------------|--|--------------------|
| | chuyên. 10.3. Các bài tập phối hợp kỹ thuật chuyền bóng cao tay với dệm bóng thấp tay kết hợp di chuyển. 10.4. Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn. | |
| Buổi 11 [2tiết] | Bài 11: Ôn các kỹ thuật bóng chuyền đã học 11.1. Ôn kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay. 11.2. Ôn kỹ thuật dệm bóng thấp tay bằng hai tay. 11.3. Các bài tập phối hợp kỹ thuật chuyền bóng cao tay với dệm bóng thấp tay kết hợp di chuyển. 11.4. Ôn kỹ thuật phát bóng. 11.5. Phối hợp kỹ thuật phát bóng với dệm bóng thấp tay, cao tay. 11.6.Thể lực chuyên môn. | CLO4 CLO5 |
| Buổi 12 [2tiết] | Bài 12: Hoàn thiện kỹ thuật dệm bóng, chuyền bóng, phát bóng kết hợp với đấu tập. 12.1.Hoàn thiện các kỹ thuật bóng chuyền đã học. 12.2.Thi đấu tập. | CLO4 CLO5 |
| Buổi 13 [2tiết] | Bài 13: Luật thi đấu bóng chuyền 13.1.Giới thiệu Luật thi đấu. 13.2.Giới thiệu đội hình thi đấu. 13.3.Thực hành thi đấu và tập làm công tác trọng tài. | CLO5 |
| Buổi 14 [2tiết] | Bài 14: Ôn tập các nội dung đã học | CLO4 CLO5, CLO6 |
| Buổi 15 [2tiết] | Bài 15: Ôn tập các kỹ thuật thi kết thúc học phần | CLO4 CLO5, CLO6 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|---|--------------------------|--------------|----------|
| 1 | Quá trình | Thời gian tham dự buổi học | Trong suốt quá trình học | CLO7 CLO8 | 40% |
| | | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học | Trong suốt quá trình học | CLO7 CLO8 | |
| | | Phát bóng vào nửa cuối sân | Tuần 8 | CLO4 | |

| | | | | | |
|---|-------------|--|------------------------------------|----------------------|-----|
| | | [thực hiện 5 lần, tính số lần rơi vào khu vực yêu cầu] | | | |
| 2 | Thi cuối kỳ | Thực hiện kỹ thuật chuyên đệm phối hợp [Tính số lần thực hiện đúng kỹ thuật] Thực hiện kỹ thuật phát bóng vào 3m cuối sân [thực hiện 5 lần, lấy thành tích 5 lần] | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO4 CLO5 CLO6 | 60% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC SƠN
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS, Tiến sĩ, GVCC
- Email: nguyennngocson.qn@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0905792386

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: NGUYỄN THANH HÙNG
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, GVC
- Email: nguyenthanhhung@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0919488938

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Giảng dạy đúng đắn cương, chương trình |
| Yêu cầu đối với sinh viên | Đi học đúng giờ, trang phục đúng quy định, vệ sinh sân bãi sạch sẽ trước và sau buổi học. |
| Quy định về tham dự lớp | Tối thiểu 80% thời lượng môn học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghiêm túc, tích cực |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. NGUYỄN NGỌC SƠN

TS. HỒ MINH MỘNG HÙNG

TS. NGUYỄN SỸ ĐỨC



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (BÓNG CHUYỀN 2)

Mã học phần: 1120176

Tên tiếng Anh: Physical Education 2 (Volleyball 2)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2)
- Mã học phần: 1120176 Số tín chỉ: 1
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1)
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 4 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần

Giới thiệu Luật thi đấu môn bóng chuyền. Các nguyên tắc về phương pháp tập luyện bóng chuyền, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện Bóng chuyền. Một số bài tập bổ trợ cho môn học. Nâng cao kỹ thuật đệm bóng [chuyền bóng thấp tay], chuyền bóng cao tay trước mặt, phát bóng cao tay và thấp tay, kỹ thuật đập bóng chính diện theo phương lấy dà.

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Hoàn thiện cho sinh viên nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền.

CO1: Hiểu được một số điều luật cơ bản của Luật bóng chuyền |Phần Luật thi đấu|.

CO2: Hiểu kiến thức phát triển thể lực, thực hiện được kỹ năng vận động, kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền.

- Kỹ năng: Thực hiện chính xác các kỹ thuật của bóng chuyền.

CO3: Thực hiện được tư thế chuẩn bị kết hợp di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, chuyền bóng cao tay.

CO4: Thực hiện được phát bóng thấp tay và cao tay, kỹ thuật đập bóng chính diện theo phương lấy dà.

CO5: Vận dụng được một số điều luật cơ bản vào thực tiễn tập luyện và thi đấu bóng chuyền.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO6: Hình thành ý thức tự giác tập luyện, xây dựng tinh thần làm việc nhóm.

CO7: Hình thành thói quen vận động và thường xuyên tập luyện môn Bóng chuyền để rèn luyện sức khỏe.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTDT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------|------------------------------|---|--------------------------|-----------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Mô tả được một số điều luật cơ bản của Luật bóng chuyền [Phần Luật thi đấu]. | | L |
| CO2 | CLO2 | Nhận biết kiến thức phát triển thể lực, thực hiện được kỹ năng vận động, kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền. | | L |
| Kỹ năng | | | | |
| CO3 | CLO3 | Thực hiện được tư thế chuẩn bị kết hợp di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, chuyền bóng cao tay. | | M |
| CO4 | CLO4 | Thực hiện được phát bóng thấp tay và cao tay, kỹ thuật | | M |

| | | | | |
|---------------------------|------|--|--|---|
| | | dập bóng chính diện theo phương lối đà. | | |
| CO5 | CLO5 | Vận dụng được một số điều luật cơ bản vào thực tiễn tập luyện và thi đấu bóng chuyền. | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO6 | CLO6 | Hình thành ý thức tự giác tập luyện, xây dựng tinh thần làm việc nhóm. | | M |
| CO7 | CLO7 | Hình thành thói quen vận động và thường xuyên tập luyện môn Bóng chuyền để rèn luyện sức khỏe. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|------------------------|---|
| Giáo trình chính: | [1]. Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Thanh Hùng, Hồ Minh Mộng Hùng, Mai Thế Anh [2016], <i>Giáo trình bóng chuyền</i> , trường Đại học Quy Nhơn. |
| Tài liệu tham khảo: | [1]. Đinh Văn Lãm và các cộng sự [2006], <i>Giáo trình bóng chuyền</i> , Nxb TDTT, Hà Nội. [4]. Tổng cục TDTT [2013], <i>Luật bóng chuyền và luật bóng chuyền bãi biển</i> , Nxb TDTT, Hà Nội. |
| Các loại học liệu khác | Website Liên đoàn bóng chuyền Việt Nam |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|--|---------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic | CLO1 CLO2 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic | CLO1 CLO2 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO3 CLO4; CLO5 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO5 |

| | | |
|---------|--|--------------------|
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO3 CLO4; CLO5 |
|---------|--|--------------------|

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CDR học phần |
|--------------------|--|-----------------|
| Buổi 1 [2 tiết] | <p>Bài 1: Lý thuyết bóng chuyền</p> <p>1.1. Giới thiệu kỹ thuật chuyển bóng cao tay tại chỗ và di chuyển. 1.2. Giới thiệu kỹ thuật đệm bóng thấp tay tại chỗ và di chuyển. 1.3. Giới thiệu kỹ thuật dập bóng theo phương lấy dà. 1.4. Luật thi đấu bóng chuyền [Phản thi đấu].</p> | CLO1 CLO2 |
| Buổi 2 [2 tiết] | <p>Bài 2: Hoàn thiện kỹ thuật chuyển bóng cao tay, đệm bóng thấp tay bằng hai tay, kỹ thuật phát bóng</p> <p>2.1. Bài tập bổ trợ chuyên môn. 2.2. Kỹ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay. 2.2.1. Kỹ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay tại chỗ và di chuyển. 2.2.2. Các bài tập phối hợp chuyển bóng cao tay với thấp tay kết hợp di chuyển. 2.3. Kỹ thuật đệm bóng thấp tay bằng hai tay. 2.3.1. Kỹ thuật đệm bóng thấp tay bằng hai tay tại chỗ và di chuyển. 2.3.2. Phối hợp kỹ thuật phát bóng với đệm bóng thấp tay. 2.4. Kỹ thuật phát bóng. 2.4.1. Kỹ thuật phát bóng thấp tay. 2.4.2. Kỹ thuật phát bóng cao tay.</p> | CLO3 |
| Buổi 3 [2 tiết] | <p>Bài 3: Kỹ thuật dập bóng chính diện theo phương lấy dà</p> <p>3.1. Kỹ thuật đệm bóng phòng thủ. 3.2. Nâng cao kỹ thuật chuyển bóng cao tay trước mặt. 3.3. Nâng cao phát bóng cao tay. 3.4. Giảng dạy kỹ thuật dập bóng chính diện theo phương lấy dà. 3.4.1. Giai đoạn chuẩn bị. 3.4.2. Giai đoạn chạy dà bật nhảy. 3.4.3. Giai đoạn trên không đánh bóng. 3.4.4. Kết thúc động tác. 3.5. Thể lực chung và chuyên môn.</p> | CLO4 |

| | | |
|--------------------|---|--------------|
| Buổi 4 [2 tiết] | Bài 4: Kỹ thuật dập bóng chính diện theo phương lấy đà 4.1. Kỹ thuật chạy đà bật nhảy. 4.2. Một số bài tập bổ trợ dập bóng. 4.2.1. Tại chỗ làm động tác dập bóng. 4.2.2. Gõ bóng bật tường. 4.2.3. Dập bóng do đồng đội tung. 4.3. Tại chỗ đứng sát lưới tự tung bóng bật nhảy dập bóng qua lưới ở vị trí số số 3. 4.4. Dập bóng với đường chuyền hai cao giãn biên ở vị trí số 4. 4.5. Thể lực chuyên môn. | CLO4 |
| Buổi 5 [2 tiết] | Bài 5: Ôn các kỹ thuật đã học 5.1. Ôn kỹ thuật phát bóng. 5.1.1. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt vào các vị trí trên sân. 5.1.2. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt vào 3m cuối sân. 5.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay. 5.2.1. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay trước mặt. 5.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay sau đầu. 5.3. Kỹ thuật dệm bóng thấp tay bằng hai tay. 5.3.1. Luyện tập phối hợp phát bóng – đỡ phát bóng. 5.3.2. Luyện tập phối hợp phát bóng – đỡ phát bóng – chuyền bóng. 5.4. Dập bóng chính diện theo phương lấy đà tại vị trí số 4, số 2. | CLO3 CLO4 |
| Buổi 6 [2 tiết] | Bài 6: Ôn kỹ thuật dập bóng chính diện theo phương lấy đà 6.1. Tại chỗ đứng sát lưới tự tung bóng bật nhảy dập bóng qua lưới ở vị trí số số 3. 6.2. Dập bóng chính diện theo phương lấy đà tại vị trí số 4, số 2. 6.3. Đỡ phát bóng. 6.4. Thi đấu ứng dụng. | CLO3 CLO4 |
| Buổi 7 [2 tiết] | Bài 7: Phối hợp kỹ thuật bóng chuyền đã học 7.1. Luyện tập phối hợp phát bóng – đỡ phát bóng. 7.2. Luyện tập phối hợp phát bóng – đỡ phát bóng – chuyền bóng. 7.3. Luyện tập phối hợp dập – đỡ dập, dệm bóng – chuyền bóng. 7.4. Thi đấu ứng dụng. 7.2. Thể lực chuyên môn: sức nhanh di động, bật với có đà 1 tay và 2 tay. | CLO5 |

| | | |
|--------------------|--|----------------------|
| Buổi 8 [2tiết] | <i>Bài 8: Kiểm tra giữa kỳ</i> | CLO3 CLO4 |
| Buổi 9 [2tiết] | <p><i>Bài 9: Kỹ thuật đập bóng chính diện theo phương láy dà</i></p> <p>9.1. Đập bóng với người chuyên hai từ vị trí số 3.</p> <p>9.2. Đập bóng chính diện theo phương láy dà tại vị trí số 4, số 2 đập chéo sân.</p> <p>9.3. Luyện tập phối hợp đập – đỡ đập.</p> <p>9.4. Thể lực chuyên môn.</p> <p>9.4.1. Bật với có dà.</p> <p>9.4.2. Chạy rẽ quạt.</p> | CLO4 |
| Buổi 10 [2tiết] | <p><i>Bài 10: Ôn các kỹ thuật bóng chuyên đã học</i></p> <p>10.1. Kỹ thuật dệm bóng thấp tay bằng hai tay.</p> <p>10.2. Các bài tập phối hợp kỹ thuật chuyên bóng cao tay với dệm bóng thấp tay kết hợp di chuyển.</p> <p>10.3. Ôn kỹ thuật phát bóng.</p> <p>10.4. Ôn kỹ thuật đập bóng.</p> <p>10.5. Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.</p> <p>10.5.1. Bật với có dà.</p> <p>10.5.2. Chạy rẽ quạt.</p> | CLO3 CLO4 |
| Buổi 11 [2tiết] | <p><i>Bài 11: Kỹ thuật phòng thủ trên lưới và phòng thủ hàng sau.</i></p> <p>11.1. Kỹ thuật dệm bóng phòng thủ.</p> <p>11.2. Kỹ thuật chắn bóng cá nhân.</p> <p>11.2.1. Tư thế chuẩn bị.</p> <p>11.2.2. Giậm nhảy.</p> <p>11.2.3. Chạm bóng.</p> <p>11.2.4. Rơi xuống đất.</p> <p>11.3. Thi đấu tập.</p> <p>11.4. Thể lực chuyên môn.</p> | CLO3 CLO4 CLO5 |
| Buổi 12 [2tiết] | <p><i>Bài 12: Hoàn thiện kỹ thuật dệm bóng, chuyên bóng, phát bóng, đập bóng chính diện theo phương láy dà kết hợp với đấu tập.</i></p> <p>12.1. Hoàn thiện các kỹ thuật bóng chuyên đã học.</p> <p>12.2.Thi đấu tập.</p> | CLO3 CLO4 CLO5 |
| Buổi 13 [2tiết] | <p><i>Bài 13: Luật thi đấu bóng chuyên</i></p> <p>13.1.Giới thiệu đội hình thi đấu.</p> <p>13.2. Thực hành thi đấu và tập làm công tác trọng tài.</p> | CLO1 CLO5 |
| Buổi 14 | <i>Bài 14: Ôn tập các nội dung đã học</i> | CLO3 |

| | | | |
|---------------------|--|--|------|
| [2 tiết] | | | CLO4 |
| Buổi 15 [2 tiết] | <i>Bài 15: Ôn tập các kỹ thuật thi kết thúc học phần</i> | | CLO5 |
| | | | CLO3 |
| | | | CLO4 |
| | | | CLO5 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|---|------------------------------|--------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. | Trong suốt quá trình học | CLO6 | 40% |
| | | Thời gian tham dự buổi học | | CLO7 | |
| | | Kỹ thuật chuyền bóng cao tay với đệm bóng thấp tay kết hợp di chuyển [kỹ thuật, phối hợp, số lần thực hiện] | Tuần 8 | CLO3 CLO4 | |
| 3 | Thi cuối kỳ | Kỹ thuật chuyền đệm phối hợp [Tính số lần thực hiện đúng kỹ thuật] | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO3 | 60% |
| | | Đập bóng chính diện theo phương lấy đà ở vị trí số 4 [5 quả] | | CLO4 CLO5 | |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC SƠN
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS, Tiến sĩ, GVCC
- Email: nguyenngocson.qn@gmail.com Diện thoại liên hệ: 0905792386

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: NGUYỄN THÀNH HÙNG
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, GVC
- Email: nguyenthanhhung@qnu.edu.vn Diện thoại liên hệ: 0919488938

10. Các quy định chung

| | |
|---------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Giảng dạy đúng đắn cương, chương trình |
| Yêu cầu đối với sinh viên | Đi học đúng giờ, trang phục đúng quy định, vệ sinh |

| | |
|-----------------------------------|--|
| | sân bãi sạch sẽ trước và sau buổi học. |
| Quy định về tham dự lớp | Tối thiểu 80% thời lượng môn học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghiêm túc, tích cực |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sơn

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TS. Nguyễn Sỹ Đức

CHI HỘI TRƯỞNG
PHÓ CHI HỘI TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3 (BÓNG CHUYỀN 3)

Mã học phần: 1120177

Tên tiếng Anh: Physical Education 3 (Volleyball 3)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 3)
- Mã học phần: 1120177 Số tín chỉ: 1
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Hoàn thành GDTC2 (Bóng chuyền 2)
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 4 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên nắm được những điều luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và phương pháp tập luyện môn bóng chuyền. Nâng cao các kỹ thuật đệm bóng, kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật dập bóng. Các kỹ thuật chắn bóng, kỹ thuật phòng thủ, chiến thuật tấn công và chiến thuật phòng thủ, đội hình thi đấu và thi đấu ứng dụng.

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu được một số điều luật cơ bản của Luật bóng chuyền [Phản tổ chức thi đấu và trọng tài].

CO2: Thực hiện chính xác các kỹ thuật cơ bản: chuyền bóng cao tay, dệm bóng, phát bóng và dập bóng số 4.

- Kỹ năng:

CO3: Nắm vững chiến thuật tấn công và phòng thủ trong bóng chuyền và biết ứng dụng vào thực thi đấu.

CO4: Có khả năng thực hiện nhóm để tổ chức tập luyện các nội dung liên quan đến môn học.

CO5: Tổ chức, hướng dẫn phong trào tập luyện bóng chuyền để rèn luyện sức khỏe.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO6: Hình thành ý thức tự giác tập luyện.

CO7: Hình thành thói quen vận động và thường xuyên tập luyện môn Bóng chuyền để rèn luyện sức khỏe.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | | Chuẩn đầu ra CTDT (PLOs) | Mức độ đạt dược |
|-------------------------------|------------------------------|---|-----|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | |
| Kiến thức | | | | | |
| CO1 | CLO1 | Mô tả được một số điều luật cơ bản của Luật bóng chuyền [Phản tổ chức thi đấu và trọng tài] | | | L |
| CO2 | CLO2 | Định nghĩa được các kỹ thuật cơ bản: chuyền bóng cao tay, | | | M |

| | | | | |
|---------------------------|------|--|--|---|
| | | đệm bóng, phát bóng và đập bóng số 4 | | |
| Kỹ năng | | | | |
| CO3 | CLO3 | Phân loại được chiến thuật tấn công và phòng thủ trong bóng chuyền và biết ứng dụng vào thực tiễn thi đấu. | | M |
| CO4 | CLO4 | Thực hiện nhóm để tổ chức tập luyện các nội dung liên quan đến môn học. | | M |
| CO5 | CLO5 | Tổ chức, hướng dẫn phong trào tập luyện bóng chuyền để rèn luyện sức khỏe. | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO6 | CLO6 | Hình thành ý thức tự giác tập luyện. | | M |
| CO7 | CLO7 | Hình thành thói quen vận động và thường xuyên tập luyện môn Bóng chuyền để rèn luyện sức khỏe. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|---------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1]. Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Thanh Hùng, Hồ Minh Mộng Hùng, Mai Thế Anh [2016], <i>Giáo trình bóng chuyền</i> , trường Đại học Quy Nhơn. |
| Tài liệu tham khảo: | [1]. Dinh Văn Lãm và các cộng sự [2006], <i>Giáo trình bóng chuyền</i> , Nxb TDTT, Hà Nội. [2]. Đinh Lãm, Nguyễn Bình [1997], <i>Huấn luyện bóng chuyền</i> , Nxb TDTT, Hà Nội. [3]. Nguyễn Quang [2009], <i>Hướng dẫn tập luyện và thi đấu bóng chuyền</i> , Nxb TDTT, Hà Nội. [4]. Tổng cục TDTT [2013], <i>Luật bóng chuyền và luật bóng</i> |

| | |
|------------------------|--|
| | chuyên bồi dưỡng, Nxb TDTT, Hà Nội. |
| Các loại học liệu khác | Website Liên đoàn bóng chuyền Việt Nam |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|---------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO3 CLO4, CLO5 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO5 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO3 CLO4, CLO5 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|--------------------|--|--------------|
| Buổi 1 [2 tiết] | <p>Bài 1: Lý thuyết bóng chuyền</p> <p>1.1. Giới thiệu đội hình phòng thủ 6 tiến. 1.2. Giới thiệu chiến thuật tấn công 1.3. Luật thi đấu bóng chuyền [Phản tổ chức thi đấu và trọng tài]</p> | CLO1 CLO2 |
| Buổi 2 [2 tiết] | <p>Bài 2: Nâng cao kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền</p> <p>2.1. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay tại chỗ và di chuyển 2.2. Kỹ thuật dệm bóng thấp tay bằng hai tay tại chỗ và di chuyển 2.3. Phát bóng vào các ô ở trên sân</p> | CLO4 CLO5 |

| | | |
|--------------------|--|--------------|
| | <p>2.4. Đập bóng chính diện theo phương lấy đà ở vị trí số 2, số 4 đập chéo sân</p> <p>2.5. Thể lực:</p> <p>2.5.1. Sức nhanh di động [9-3-6-3-9]</p> <p>2.5.2. Bật với có đà 1 tay và 2 tay</p> | |
| Buổi 3 [2 tiết] | <p>Bài 3: Nâng cao kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền</p> <p>3.1. Chuyền bóng cao tay trước mặt và sau đầu</p> <p>3.2. Di chuyển dệm bóng thấp tay [1 đến 3 hoặc 5 đến 3]</p> <p>3.3. Phát bóng vào ô</p> <p>3.4. Đập bóng chính diện theo phương lấy đà chéo sân [vị trí số 2, số 4]</p> <p>3.5. Luyện tập phối hợp đập – đỡ đập</p> <p>3.6. Thể lực chuyên môn: bật với có đà</p> | CLO4 CLO5 |
| Buổi 4 [2 tiết] | <p>Bài 4: Nâng cao kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền</p> <p>4.1. Chuyền bóng cao tay trước mặt và sau đầu [di chuyển]</p> <p>4.2. Kỹ thuật dệm bóng phòng thủ</p> <p>4.3. Di chuyển dệm bóng thấp tay [1 đến 3 hoặc 5 đến 3]</p> <p>4.4. Đập bóng với đường chuyền hai cao giãn biên ở vị trí số 4.</p> <p>4.5. Thể lực chuyên môn: sức nhanh di động test [9-3-6-3-9]</p> | CLO4 CLO5 |
| Buổi 5 [2 tiết] | <p>Bài 5: Ôn các kỹ thuật đã học</p> <p>5.1. Ôn kỹ thuật phát bóng</p> <p>5.1.1. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt vào các vị trí trên sân</p> <p>5.1.2. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt vào 3m cuối sân</p> <p>5.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay</p> <p>5.2.1. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay trước mặt</p> <p>5.2.2. Chuyền bóng cao tay trước mặt và sau đầu [từ số 3</p> | CLO4 CLO5 |

| | | |
|-------------------|--|----------------------|
| | dến số 4 và 3 đến 2] 5.3. Dỡ phát bóng 5.4. Đập bóng chính diện theo phương lấy dà tại vị trí số 4, số 2 | |
| Buổi 6 [2tiết] | Bài 6: Chiến thuật phòng thủ 6.1. Chiến thuật phòng thủ 6 tiến 6.2. Chiến thuật tấn công 6.4. Thi đấu ứng dụng | CLO3 |
| Buổi 7 [2tiết] | Bài 7: Phối hợp kỹ thuật bóng chuyền đã học 7.1. Luyện tập phối hợp phát bóng – dỡ phát bóng 7.2. Luyện tập phối hợp phát bóng – dỡ phát bóng – chuyền bóng 7.3. Luyện tập phối hợp đập – dỡ đập, dệm bóng – chuyền bóng 7.4. Thi đấu ứng dụng 7.2. Thể lực chuyên môn: Chạy rẽ quạt | CLO3 CLO4 CLO5 |
| Buổi 8 [2tiết] | Bài 8: Kiểm tra giữa kỳ | CLO4 |
| Buổi 9 [2tiết] | Bài 9: Kỹ thuật chấn bóng đơn và phòng thủ hàng sau 9.1. Ôn đập bóng chính diện theo phương vào dà với người chuyền hai từ vị trí số 3. 9.2. Các biến dạng của kỹ thuật dệm dỡ bóng trong thi đấu bóng chuyền 9.2.1. Dệm dỡ phát bóng 9.2.2. Dệm dỡ đập bóng 9.2.3. Dệm dỡ bóng khi yểm hộ đập hoặc chấn bóng 9.3. Kỹ thuật chấn bóng đơn 9.3.1. Tập mô phỏng động tác chấn bóng tại chỗ sát biên 9.3.2. Nhóm hai người đối diện hai bên lướt bật nhảy chạm tay trên lướt 9.3.3. Người tập đứng ở vị trí số 2 chấn những quả đập | CLO3 CLO4 CLO5 |

| | | |
|---------------------|--|----------------------|
| | sang ở vị trí số 4. 9.4. Thể lực chuyên môn: Chạy rẽ quạt | |
| Buổi 10 [2 tiết] | <p>Bài 10: Ôn kỹ thuật chấn bóng và thi đấu ứng dụng</p> <p>10.1. Kỹ thuật chấn bóng đơn</p> <p>10.1.1. Tập chấn với đường bóng chuyền hai cao hoặc trung bình</p> <p>10.1.2. Tập chấn bóng khi đổi phương diện bóng xa lưới.</p> <p>10.2. Chấn bóng và phòng thủ</p> <p>10.2.1. Chấn bóng và hàng thủ hàng sau</p> <p>10.2.2. Chấn bóng và chiến thuật phòng thủ 6 tiến</p> <p>10.3. Thi đấu ứng dụng</p> <p>10.4. Phát triển thể lực chuyên môn.</p> <p>10.4.1. Bật với có đà</p> <p>10.4.2. Chạy rẽ quạt</p> | CLO3 CLO4 CLO5 |
| Buổi 11 [2 tiết] | <p>Bài 11: Kỹ thuật phòng thủ trên lưới và phòng thủ hàng sau.</p> <p>11.1. Kỹ thuật dệm bóng phòng thủ</p> <p>11.2. Kỹ thuật chấn bóng cá nhân</p> <p>11.3. Chấn bóng và chiến thuật phòng thủ 6 tiến</p> <p>11.4. Chấn bóng và chiến thuật phòng thủ 6 lùi</p> <p>11.5. Thi đấu tập</p> <p>11.6. Thể lực chuyên môn</p> | CLO3 CLO4 CLO5 |
| Buổi 12 [2 tiết] | <p>Bài 12: Kỹ thuật dập bóng trung bình</p> <p>12.1. Kỹ thuật dập bóng trung bình</p> <p>12.1.1 Giai đoạn chuẩn bị</p> <p>12.1.2. Giai đoạn chạy đà bật nhảy</p> <p>12.1.3. Giai đoạn trên không đánh bóng</p> <p>12.1.4. Kết thúc động tác</p> <p>12.2. Thi đấu ứng dụng</p> <p>12.3. Thể lực chuyên môn: Chạy rẽ quạt</p> | CLO3 CLO4 CLO5 |
| Buổi 13 | Bài 13: Luật thi đấu bóng chuyền | CLO2 |

| | | |
|---------------------|---|------------------------------|
| [2 tiết] | 13.1. Luật thi đấu bóng chuyền 13.2. Công tác tổ chức thi đấu và công tác trọng tài. | CLO6 |
| Buổi 14 [2 tiết] | <i>Bài 14: Ôn tập các nội dung đã học</i> | CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 |
| Buổi 15 [2 tiết] | <i>Bài 15: Ôn tập các kỹ thuật thi kết thúc học phần</i> | CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR học phần | Trọng số |
|-----|--------------------|--|------------------------------|------------------------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học | Trong suốt quá trình học | CLO6 CLO7 | 40% |
| | | Thời gian tham dự buổi học | | | |
| | | Chuyền bóng trước mặt và sau đầu [kỹ thuật, số lần thực hiện] | Tuần 8 | CLO4 | |
| 3 | Thi cuối kỳ | Phát bóng vào vị trí 3 m cuối sân [thực hiện 5 lần] Đập bóng chính diện theo phương lấy dà ở vị trí số 4 [đập chéo sân] | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 | 60% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC SƠN
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS, Tiến sĩ, GVCC
- Email: nguyennngocson.qn@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0905792386

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: NGUYỄN THANH HÙNG
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, GVC
- Email: nguyenthanhhung@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0919488938

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|---|
| Cam kết của giảng viên | Giảng dạy đúng đê cương, chương trình |
| Yêu cầu đối với sinh viên | Đi học đúng giờ, trang phục đúng quy định, vệ sinh sân bãi sạch sẽ trước và sau buổi học. |
| Quy định về tham dự lớp | Tối thiểu 80% thời lượng môn học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghiêm túc, tích cực |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sơn

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TS. Nguyễn Sỹ Đức



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 1 (BÓNG RỒ 1)

Mã học phần: 1120178

Tên tiếng Anh: Physical Education (Basketball 1)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1)
- Mã học phần: 1120178 Số tín chỉ: 1
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 4 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTCTC.

2. Mô tả học phần

Bóng rổ là môn thể thao có tác dụng tăng cường sức khỏe, phát triển thể chất con người toàn diện cả về trí lực và thể lực. Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản trong môn bóng rổ, hình thành biểu tượng một số động tác kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ. Kết thúc học phần sinh viên có khả năng thực hành các động tác kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Nguồn gốc, quá trình phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của bóng rổ. Về sinh tập luyện.

CO2: Một số điều luật cơ bản về sân bãi, dụng cụ của Luật bóng rổ.

- Kỹ năng: Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản của bóng rổ ở mức độ tương đối chính xác.

CO3: Kỹ thuật di chuyển không bóng và có bóng.

CO4: Kỹ thuật chuyền, bắt bóng tại chỗ hai tay trước ngực.

CO5: Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao ở vị trí gần rổ.

CO6: Kỹ thuật di chuyển 2 bước ném rổ 1 tay trên vai.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO7: Tích cực tập luyện, học tập và nghiên cứu tài liệu.

CO8: Giáo dục phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tập thể....

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|--|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Định nghĩa được lịch sử hình thành và phát triển của môn bóng rổ, ý nghĩa tác dụng của môn bóng rổ. Về sinh tập luyện. | | L |
| CO2 | CLO2 | Mô tả được một số điều luật cơ bản của Luật bóng rổ [điều luật về sân bãi, dụng cụ] | | L |
| Kỹ năng | | | | |
| CO3 | CLO3 | Thực hiện được kỹ thuật di chuyển không bóng và có bóng. | | M |
| CO4 | CLO4 | Thực hiện kỹ thuật chuyền, bắt bóng tại chỗ hai tay trước ngực. | | M |
| CO5 | CLO5 | Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao ở vị | | M |

| | | | | |
|---------------------------|------|---|--|---|
| | | trí gần rõ. | | |
| CO6 | CLO6 | Thực hiện kỹ thuật di chuyển 2 bước ném rõ 1 tay trên vai. | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO7 | CLO7 | Xác định động cơ, tích cực tập luyện, học tập và nghiên cứu tài liệu. | | M |
| CO8 | CLO8 | Xây dựng phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tập thể.... | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|---------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1] TS. Nguyễn Sỹ Đức - <i>Giáo trình Bóng rổ và Phương pháp giảng dạy</i> - Nhà Xuất bản Thể thao và Du lịch - 2022. |
| Tài liệu tham khảo: | [1] Luật bóng rổ theo Quyết định số 156/QĐ-VBF của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam ngày 30/1/2019 về việc áp dụng Luật Bóng rổ FIBA 2018 tại Việt Nam. [2] <i>Tập Bài giảng Bóng rổ và phương pháp giảng dạy [dành cho sinh viên chuyên ngành GDTC Khoa GDTC-QP, Trường Đại học Quy Nhơn]</i> - Người biên soạn Nguyễn Sỹ Đức - Trường Đại học Quy Nhơn. |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CDR của HP đạt được |
|--|---|--------------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO3, CLO4 CLO5, CLO6 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO7 CLO8 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO3, CLO4 CLO5, CLO6 |



7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|--------------|--|--------------|
| 1 [2tiết] | 1.1 Lịch sử hình thành và phát triển môn bóng rổ: 1.1.1 Lịch sử hình thành môn bóng rổ. 1.1.2 Quá trình phát triển môn bóng rổ. 1.2 Ý nghĩa, tác dụng của môn bóng rổ. 1.3 Vệ sinh tập luyện. | CLO1 |
| 2 [2tiết] | 2.1 Bài tập khởi động: 2.2.1 Khởi động chung. 2.2.2 khởi động chuyên môn. 2.2 Một số bài tập làm quen với bóng: 2.2.1 Các bước trượt [ngang, tiến, lùi]. 2.2.2 Chạy nghiêng. 2.2.3 Chạy đổi hướng. 2.2.4 Quay người. 2.2.5 Dừng nhanh. 2.2.6 Kỹ thuật chạy đường thẳng, đường vòng. | CLO3 |
| 3 [2tiết] | 3.1 Khởi động chung 3.2 Khởi động chuyên môn 3.3 Kỹ thuật chạy biến tốc, biến hướng. 3.4 Kỹ thuật nhồi bóng tại chỗ: 3.4.1 Nhồi bóng cao bằng tay thuận. 3.4.2 Nhồi bóng thấp bằng tay nghịch. | CLO3 |
| 4 [2tiết] | 4.1 Kỹ thuật trượt ngang, tiến, lùi. 4.2 Kỹ thuật nhồi bóng tại chỗ: 4.2.1 Nhồi bóng cao bằng tay thuận. 4.2.2 Nhồi bóng thấp bằng tay nghịch. 4.3 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 1 tay trên cao: 4.3.1 Tập động tác bổ trợ: tập vẩy cổ tay, hất bóng từ tay này qua tay kia, 1 tay hất bóng lên cao. 4.3.2 Tập động tác mô phỏng không bóng. | CLO3 CLO5 |
| 5 [2tiết] | 5.1 Kỹ thuật dẫn bóng: 5.1.1 Dẫn bóng trên đường thẳng đi chậm. 5.1.2 Dẫn bóng trên đường thẳng nhanh. 5.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 1 tay trên cao: 5.2.1 Tập mô phỏng không bóng | CLO3 CLO5 |

| | | |
|---------------|--|--------------|
| | 5.2.2 Tập ném bóng vào tường | |
| 6 [2tiết] | 6.1 Kỹ thuật dẫn bóng: 6.1.1 Dẫn bóng trên đường thẳng di chậm. 6.1.2 Dẫn bóng trên đường thẳng nhanh. 6.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao: 6.2.1 Hai người tập ném bóng qua lại. 6.2.2 Tập ném bóng gần với rổ. | CLO3 CLO5 |
| 7 [2tiết] | 7.1 Kỹ thuật dẫn bóng di chuyển: 7.1.1 Dẫn bóng trên đường thẳng nhanh. 7.1.2 Dẫn bóng trên đường thẳng dừng khi có tín hiệu. 7.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao. 7.2.1 Tập ném bóng gần với rổ. 7.2.2 Tập ném rổ ở vạch ném phạt. | CLO3 CLO5 |
| 8 [2tiết] | 8.1 Dẫn bóng trên đường thẳng 8.2 Tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao. 8.3 Kiểm tra giữa kỳ. | CLO3 CLO5 |
| 9 [2tiết] | 9.1 Một số điều cơ bản của Luật bóng rổ [điều luật về sân bãi, dụng cụ]: 9.1.1 Sân thi đấu. 9.1.2 Các khu vực trong sân. 9.1.3 Đường ném phạt và các khu vực giới hạn. 9.1.4 Khu vực 3 điểm. 9.1.5 Bảng rổ. 9.1.6 Vòng rổ. 9.1.7 Bóng. 9.1.8 Thành phần đội bóng. 9.1.9 Trang phục thi đấu. | CLO2 |
| 10 [2tiết] | 10.1 Kỹ thuật nhồi bóng tại chỗ: 10.1.1 Một tay nhồi bóng đổi hướng: trước – sau, trái phải. 10.1.2 Nhồi bóng đổi tay trước mặt. 10.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao: 10.2.1 Ném rổ ở vạch ném phạt. 10.2.1 Ném rổ cự ly gần ở góc nghiêng 45 độ so với bảng rổ. | CLO3 CLO5 |
| 11 | 11.1 Kỹ thuật dẫn bóng di chuyển: | CLO3 |

| | | |
|---------------|--|----------------------|
| [2tiết] | 11.1.1 Dẫn bóng chuyển hướng trái phải. 11.1.2 Dẫn bóng hình số 8. 11.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 1 tay trên cao: 11.2.1 Ném rõ ở vạch ném phạt. 11.2.1 Ném rõ cự ly gần ở góc nghiêng 45 độ so với bảng rõ. | CLO5 |
| 12 [2tiết] | 12.1 Kỹ thuật chuyền, bắt bóng tại chỗ hai tay trước ngực: Hai người tại chỗ chuyền bóng. 12.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 1 tay trên cao: 12.2.1 Ném rõ cự ly gần ở góc nghiêng 45 độ so với bảng rõ. 12.2.2 Ném rõ cự ly trung bình nhiều vị trí. | CLO3 CLO4 CLO5 |
| 13 [2tiết] | 13.1 Kỹ thuật chuyền, bắt bóng tại chỗ hai tay trước ngực: 13.1.1 Tại chỗ chuyền bóng 2 người. 13.1.2 3 người tại chỗ chuyền bóng hình tam giác [1 bóng]. 13.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 1 tay trên cao: 13.2.1 Ném rõ cự ly gần ở góc nghiêng 45 độ so với bảng rõ. 13.2.2 Ném rõ cự ly trung bình nhiều vị trí. | CLO3 CLO4 CLO5 |
| 14 [2tiết] | 14.1 Kỹ thuật chuyền, bắt bóng tại chỗ hai tay trước ngực: 14.1.1 3 người tại chỗ chuyền bóng hình tam giác [2 bóng]. 14.1.2 2 người chuyền bóng di chuyển. 14.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 1 tay trên cao: Tại chỗ ném rõ ở vị trí ném phạt. | CLO3 CLO4 CLO5 |
| 15 [2tiết] | Ôn tập các nội dung kiểm tra. | CLO3, CLO4, CLO5 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR học phần | Trọng số |
|-----|--------------------|--|---------------------------------------|--------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học | Từng buổi học theo Kế hoạch giảng dạy | CLO7 CLO8 | 40% |
| | | Thời gian tham dự buổi học | | | |
| | | Thực hiện kỹ thuật dẫn bóng tốc độ 28m [thực hiện 2 lần, lấy thành tích cao nhất]. | Tuần thứ 8 | CLO3 | |
| 2 | Thi cuối kỳ | Thực hiện kỹ thuật tại chõ ném rõ 1 tay trên vai ở vị trí ném phạt [Tính số lần thực hiện thành công]. | Theo kế hoạch của | CLO5 | 60% |
| | | Thực hiện kỹ thuật dẫn bóng tốc độ 28m [thực hiện 2 lần, lấy thành tích cao nhất]. | Nhà trường | CLO3 | |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: NGUYỄN SỸ ĐỨC
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: nguyensyduc@qnu.edu.vn Diện thoại liên hệ: 0938020909

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: BÙI TRỌNG DUY
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: buitrongduy@qnu.edu.vn Diện thoại liên hệ: 0936500007

10. Các quy định chung

| | |
|---------------------------|---|
| Cam kết của giảng viên | Giảng dạy đúng đắn cương, chương trình |
| Yêu cầu đối với sinh viên | Đi học đúng kế hoạch học tập và nghỉ học phải |

| | |
|-----------------------------------|--|
| | báo cáo với giảng viên |
| Quy định về tham dự lớp | Tối thiểu 70% thời lượng môn học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghiêm túc, tích cực |
| Quy định về học vụ | |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Sỹ Đức

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TS. Nguyễn Sỹ Đức



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 2 (BÓNG RỒ 2)

Mã học phần: 1120179

Tên tiếng Anh: Physical Education 2 (Basketball 2)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 2)
- Mã học phần: 1120179 Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Giáo dục thể chất 1 (Bóng rổ 1)
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghề giảng lý thuyết: 4 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần

Bóng rổ là môn thể thao có tác dụng tăng cường sức khỏe, phát triển thể chất con người toàn diện cả về trí lực và thể lực. Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản trong môn bóng rổ, hình thành biểu tượng một số động tác kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ. Kết thúc học phần sinh viên có khả năng thực hành các động tác kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Định nghĩa được cơ sở lý luận

CO1: Khái niệm kỹ thuật tấn công và phòng ngự trong bóng rổ.

CO2: Một số điều luật cơ bản về luật thi đấu của Luật bóng rổ.

- Kỹ năng: Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản của bóng rổ ở mức độ tương đối chính xác.

CO3: Kỹ thuật di chuyển chuyên, bắt bóng.

CO4: Kỹ thuật tại chõ cầm bóng qua người bên thuận, tại chõ cầm bóng qua người bên nghịch.

CO5: Kỹ thuật tại chõ ném rổ 1 tay trên vai nhiều vị trí.

CO6: Kỹ thuật di chuyển 2 bước ném rổ 1 tay trên vai.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO7: Tích cực tập luyện, học tập và nghiên cứu tài liệu.

CO8: Giáo dục phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tập thể....

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs) | Mức độ đạt dược |
|-------------------------------|------------------------------|---|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Dịnh nghĩa khái niệm kỹ thuật tấn công, kỹ thuật phòng ngự. | | L |
| CO2 | CLO2 | Mô tả được một số điều luật cơ bản của Luật bóng rổ [tiếp theo] [Phần Luật thi đấu]. | | L |
| Kỹ năng | | | | |
| CO3 | CLO3 | Thực hiện được kỹ thuật di chuyển chuyên, bắt bóng hai tay trước ngực. | | M |
| | CLO4 | Thực hiện kỹ thuật tại chõ chuyên bóng 1 tay bật đất, tại chõ chuyên bóng 2 tay bật đất. | | M |
| CO4 | CLO5 | Thực hiện kỹ thuật tại chõ cầm bóng qua người bên thuận, tại chõ cầm bóng qua người bên nghịch. | | M |

| | | | | |
|---------------------------|------|---|--|---|
| CO5 | CLO6 | Thực hiện kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên vai nhiều vị trí. | | M |
| CO6 | CLO7 | Thực hiện kỹ thuật di chuyển 2 bước ném rổ 1 tay trên vai. | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO7 | CLO8 | Hình thành ý thức tích cực tập luyện, học tập và nghiên cứu tài liệu. | | M |
| CO8 | CLO9 | Xây dựng phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tập thể.... | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|---------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1] TS. Nguyễn Sỹ Đức - <i>Giáo trình Bóng rổ và Phương pháp giảng dạy</i> - Nhà Xuất bản Thể thao và Du lịch - 2022. |
| Tài liệu tham khảo: | [1] Luật bóng rổ theo Quyết định số 156/QĐ-VBF của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam ngày 30/1/2019 về việc áp dụng Luật Bóng rổ FIBA 2018 tại Việt Nam. [2] <i>Tập Bài giảng Bóng rổ và phương pháp giảng dạy [dành cho sinh viên chuyên ngành GDTC Khoa GDTC-QP, Trường Đại học Quy Nhơn]</i> - Người biên soạn Nguyễn Sỹ Đức - Trường Đại học Quy Nhơn. |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|--------------------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO3, CLO4 CLO5, CLO6, CLO7 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO8 CLO9 |

| | | |
|---------|--|--------------------------------|
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO3, CLO4 CLO5, CLO6, CLO7 |
|---------|--|--------------------------------|

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CDR học phần |
|--------------|--|--------------|
| 1 [2tiết] | Kỹ thuật bóng rổ: 1.1.Khái niệm kỹ thuật bóng rổ. 1.2 Phân loại kỹ thuật. 1.3 Kỹ thuật di chuyển. 1.4 Kỹ thuật không ché bóng. | CLO1 |
| 2 [2tiết] | 2.1 Kỹ thuật di chuyển chuyên, bắt bóng hai tay trước ngực: 2.1.1 Hai người phối hợp chuyên bóng di chuyển. 2.1.2 Phối hợp 3 người chuyên bóng di chuyển [chuyển ngang]. 2.2 Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ 1 tay trên vai: 2.2.1 Tập bước 2 bước không bóng. 2.2.2 Tập bước bật nhảy với bóng. | CLO3 CLO7 |
| 3 [2tiết] | 3.1 Kỹ thuật di chuyển chuyên, bắt bóng hai tay trước ngực: 3.1.1 Hai người phối hợp chuyên bóng di chuyển. 3.1.2 Phối hợp 3 người chuyên bóng di chuyển [chuyển chéo] 3.2 Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ 1 tay trên cao: 3.2.1 Tập bước chân không bóng. 3.2.2 Tập 2 bước với bóng ném vào tường. | CLO3 CLO7 |
| 4 [2tiết] | 4.1 Kỹ thuật di chuyển chuyên, bắt bóng hai tay trước ngực: Phối hợp 3 người chuyên bóng di chuyển [chuyển chéo]. 4.2 Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ 1 tay trên cao: 4.2.1 Tập 2 bước với bóng ném vào tường. 4.2.2 Tập 2 bước ném vào rổ. | CLO3 CLO7 |
| 5 [2tiết] | 5.1 Kỹ thuật tại chỗ chuyên bóng 1 tay bật đất: 2 người chuyên bóng qua lại cự ly trung bình. 5.2 Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ 1 tay trên cao: 5.2.1 Tập 2 bước ném vào rổ. | CLO3 CLO7 |

| | | |
|---------------|--|----------------------|
| | 5.2.2 Kết hợp dẫn bóng kết hợp 2 bước ném rổ. | |
| 6 [2tiết] | 6.1 Kỹ thuật tại chỗ chuyển bóng 1 tay bật đất: 3 người chuyển bóng cự ly trung bình. 6.2 Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ 1 tay trên cao: Kết hợp dẫn bóng và 2 bước ném rổ. | CLO3 CLO4 CLO7 |
| 7 [2tiết] | 7.1 Kỹ thuật tại chỗ chuyển bóng 2 tay bật đất: 2 người chuyển bóng cự ly trung bình. 7.2 Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ 1 tay trên cao: Kết hợp chuyển bóng với thực hiện 2 bước ném rổ. | CLO3 CLO4 CLO7 |
| 8 [2tiết] | 8.1 Kết hợp chuyển bóng với thực hiện 2 bước ném rổ. 8.2 Kiểm tra giữa kỳ | CLO3 CLO4 CLO7 |
| 9 [2tiết] | 9.1 Một số điều cơ bản của Luật bóng rổ [tiếp theo] [Phần Luật thi đấu] 9.1.1 Thời gian thi đấu, trận đấu hoà và hiệp phụ 9.1.2 Bắt đầu, kết thúc trận đấu, hiệp đấu 9.1.3 Nhảy tranh bóng và quyền sở hữu bóng luân phiên. 9.1.4 Cách chơi bóng 9.1.5. Bóng được tính điểm và số điểm 9.1.6 Luật dẫn bóng 9.1.7 Luật chạy bước 9.1.8 Luật 3 giây 9.1.9 Luật 8 giây 9.1.10 Luật 24 giây 9.1.11 Bóng trả về sân sau | CLO2 |
| 10 [2tiết] | 10.1 Kỹ thuật tại chỗ chuyển bóng 2 tay bật đất: 3 người chuyển bóng cự ly trung bình. 10.2 Kỹ thuật dẫn bóng đổi tay trước mặt chuyển hướng 10.3 Kỹ thuật tại chỗ cầm bóng qua người bên thuận. 10.4 Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên vai cự ly trung bình 5 vị trí. | CLO3 CLO5 CLO7 |
| 11 [2tiết] | 11.1 Kỹ thuật dẫn bóng đổi tay sau lưng chuyển hướng. 11.2 Kỹ thuật tại chỗ cầm bóng qua người bên thuận. 11.3 Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên vai cự ly trung bình 5 vị trí. | CLO3 CLO5 CLO6 |
| | 12.1 Kỹ thuật dẫn bóng đổi tay sau lưng chuyển hướng. | CLO3 |

| | | |
|----------------|--|----------------------|
| 12 [2 tiết] | 12.2 Kỹ thuật tại chỗ cầm bóng qua người bên nghịch. 12.3 Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rõ 1 tay trên cao. | CLO5 CLO6 |
| 13 [2 tiết] | 13.1 Kỹ thuật tại chỗ cầm bóng qua người bên nghịch. 13.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 1 tay trên vai cự ly trung bình 5 vị trí. 13.3 Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rõ 1 tay trên cao. | CLO3 CLO5 CLO6 |
| 14 [2 tiết] | 14.1 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 1 tay trên vai cự ly trung bình 5 vị trí. 14.2 Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rõ 1 tay dưới thấp. | CLO3 CLO5 CLO6 |
| 15 [2 tiết] | Ôn tập các nội dung kiểm tra. | CLO3 CLO7 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR học phần | Trọng số |
|-----|--------------------|--|---------------------------------------|--------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tinh chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. | Từng buổi học theo Kế hoạch giảng dạy | CLO8 CLO9 | 40% |
| | | Thời gian tham dự buổi học | | | |
| 2 | Thi cuối kỳ | Di chuyển, chuyền và bắt bóng 2 tay trước ngực 28mx4 (liên tục, thành tích tính bằng giây) | Tuần thứ 8 | CLO3 | 60% |
| | | Thực hiện kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rõ từ cự ly 14m (thực hiện 10 lần tính số lần thực hiện thành công) | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO7 | |
| | | Di chuyển, chuyền và bắt bóng 2 tay trước ngực 28mx4 (liên tục, thành tích tính bằng giây) | | CLO3 | |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: NGUYỄN SỸ ĐỨC
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: nguyensyduc@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0938020909

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: BÙI TRỌNG DUY
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: buitrongduy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0936500007

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Giảng dạy đúng đắn cương, chương trình |
| Yêu cầu đối với sinh viên | Đi học đúng kế hoạch học tập và nghỉ học phải báo cáo với giảng viên |
| Quy định về tham dự lớp | Tối thiểu 70% thời lượng môn học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghiêm túc, tích cực |
| Quy định về học vụ | |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Sỹ Đức

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TS. Nguyễn Sỹ Đức



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 3 (BÓNG RỔ 3)

Mã học phần: 1120180

Tên tiếng Anh: Physical Education 3 (Basketball 3)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ 3)
- Mã học phần: 1120180 Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Hoàn thành GDTC2 (Bóng rổ 2)
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 4 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần

Bóng rổ là môn thể thao có tác dụng tăng cường sức khỏe, phát triển thể chất con người toàn diện cả về trí lực và thể lực. Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản trong môn bóng rổ, hình thành biểu tượng một số động tác kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ. Kết thúc học phần sinh viên có khả năng thực hành các động tác kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ, có thể vận dụng vào trong thi đấu.

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Hiểu được cơ sở lý luận

CO1: Chiến thuật tấn công trong bóng rổ.

CO2: Một số điều luật cơ bản về lỗi và phạm lỗi của Luật bóng rổ.

- Kỹ năng: Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản của bóng rổ ở mức độ tương đối chính xác.

CO3: Kỹ thuật chuyền bóng 1 tay qua vai, chuyền bóng 1 tay bên mình, chuyền bóng 2 tay trên đầu.

CO4: Kỹ thuật di chuyển chuyền, bắt bóng hai tay trước ngực – ném rổ.

CO5: Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 2 tay trước ngực.

CO6: Vận dụng các kỹ thuật vào trong thi đấu.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO7: Tích cực tập luyện, học tập và nghiên cứu tài liệu.

CO8: Giáo dục phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tập thể....

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|---|------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Định nghĩa được Chiến thuật tấn công trong bóng rổ. | | L |
| CO2 | CLO2 | Mô tả được một số điều luật cơ bản về lỗi và phạm lỗi của Luật bóng rổ. | | L |
| Kỹ năng | | | | |
| CO3 | CLO3 | Thực hiện kỹ thuật chuyền | | M |

| | | | | |
|---------------------------|------|---|--|---|
| | | bóng 1 tay qua vai, chuyền bóng 1 tay bên mình, chuyền bóng 2 tay trên đầu. | | |
| CO4 | CLO4 | Thực hiện Kỹ thuật di chuyển chuyền, bắt bóng hai tay trước ngực – ném rổ. | | M |
| CO5 | CLO5 | Thực hiện kỹ thuật tại chỗ ném rổ 2 tay trước ngực. | | M |
| CO6 | CLO6 | Vận dụng các kỹ thuật vào trong thi đấu. | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO7 | CLO7 | Hình thành thói quen tích cực tập luyện, học tập và nghiên cứu tài liệu. | | M |
| CO8 | CLO8 | Xây dựng phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tập thể.... | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|---------------------|---|
| Giáo trình chính: | [1] TS. Nguyễn Sỹ Đức - <i>Giáo trình Bóng rổ và Phương pháp giảng dạy</i> - Nhà Xuất bản Thể thao và Du lịch - 2022. |
| Tài liệu tham khảo: | [1] Luật bóng rổ theo Quyết định số 156/QĐ-VBF của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam ngày 30/1/2019 về việc áp dụng Luật Bóng rổ FIBA 2018 tại Việt Nam. [2] <i>Tập Bài giảng Bóng rổ và phương pháp giảng dạy [dành cho sinh viên chuyên ngành GDTC Khoa GDTC-QP, Trường Đại học Quy Nhơn]</i> - Người biên soạn Nguyễn Sỹ Đức - Trường Đại học Quy Nhơn. |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|---|-------------------------------|------------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến | CLO1 |

| | | |
|---------------------|---|--|
| | thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO2 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO3, CLO4 CLO5, CLO6 CLO7, CLO8 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO9 CLO10 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO3, CLO4 CLO5, CLO6 CLO7, CLO8 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CDR học phần |
|---------------|---|----------------------|
| 1 [2 tiết] | 1.1 Năm được một số điều luật cơ bản của Luật bóng rổ [tiếp theo] [Lỗi và phạm lỗi]. 1.1.1 Va chạm – Nguyên tắc chung. 1.1.2 Lỗi cá nhân. 1.1.3 Lỗi hai bên. 1.1.4 Lỗi phản ứng thần thể thao. 1.1.5 Lỗi truất quyền. 1.1.6 Lỗi kỹ thuật. 1.1.7 Cầu thủ phạm 5 lỗi. 1.1.8 Lỗi đồng đội. | CLO2 CLO7 CLO8 |
| 2 [2 tiết] | 2.1 Kỹ thuật chuyển bóng 1 tay qua vai: 2 người tại chỗ chuyển bóng qua lại. 2.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 2 tay trước ngực: 2.2.1 Mô phỏng động tác không bóng. 2.2.2 Tập có bóng ném rổ cự ly gần. | CLO3 CLO7 CLO8 |

| | | |
|--------------|--|--|
| 3 [2tiết] | 3.1 Kỹ thuật chuyền bóng 1 tay qua vai: 3 người tại chỗ chuyền bóng qua lại. 3.2 Kỹ thuật di chuyển chuyền, bắt bóng hai tay trước ngực – ném rõ. 3.3 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 2 tay trước ngực. | CLO3 CLO6 CLO7 CLO8 |
| 4 [2tiết] | 4.1 Kỹ thuật chuyền bóng 1 tay bên mình: 2 người chuyền bóng qua lại. 4.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 2 tay trước ngực: 4.2.1 Tập có bóng ném rõ cự ly gần. 4.2.2 Ném rõ ở vị trí ném phạt. | CLO4 CLO7 CLO8 |
| 5 [2tiết] | 5.1 Kỹ thuật chuyền bóng 1 tay bên mình: 3 người chuyền bóng qua lại 5.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 2 tay trước ngực: 5.2.1 Ném rõ ở vị trí ném phạt. 5.2.2 Ném rõ ở góc nghiêng 45 độ so với bảng rõ. | CLO4 CLO7 CLO8 |
| 6 [2tiết] | 6.1 Kỹ thuật chuyền bóng 2 tay trên đầu: 2 người chuyền bóng qua lại. 6.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 2 tay trước ngực: 6.2.1 Ném rõ ở góc nghiêng 45 độ so với bảng rõ. 6.2.2 Ném rõ nhiều vị trí. | CLO5 CLO7 CLO8 |
| 7 [2tiết] | 7.1 Kỹ thuật chuyền bóng 2 tay trên đầu: 3 người chuyền bóng qua lại. 7.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 2 tay trước ngực: 7.2.1 Ném rõ ở góc nghiêng 45 độ so với bảng rõ. 7.2.2 Ném rõ nhiều vị trí. | CLO5 CLO7 CLO8 |
| 8 [2tiết] | 8.1 Ném rõ nhiều vị trí 8.2 Kiểm tra giữa kỳ | CLO5 CLO7 CLO8 |
| 9 [2tiết] | 9.1 Chiến thuật tấn công trong bóng rõ. 9.1.1 Khái niệm 9.1.2 Phân loại. | CLO1 CLO7 CLO8 |

| | | |
|---------------|---|--|
| | 9.1.3 Tấn công nhanh. 9.1.4 Phối hợp 2 người. 9.1.5 Phối hợp 3 người. | |
| 10 [2tiết] | 10.1 Di chuyển chuyên, bắt bóng kết hợp 2 bước ném rõ nửa sân. 10.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 1 tay trên vai: 10.2.1 Dẫn bóng dừng ném rõ. 10.2.2 Dẫn bóng qua người dừng ném rõ. | CLO1 CLO6 CLO7 CLO8 |
| 11 [2tiết] | 11.1 Di chuyển chuyên, bắt bóng kết hợp 2 bước ném rõ nửa sân. 11.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 1 tay trên vai: 11.2.1 Dẫn bóng dừng ném rõ. 11.2.2 Dẫn bóng qua người dừng ném rõ. | CLO1 CLO6 CLO7 CLO8 |
| 12 [2tiết] | 12.1 Di chuyển chuyên, bắt bóng kết hợp 2 bước ném rõ toàn sân. 12.2 Kỹ thuật tại chỗ nhảy ném rõ 1 tay trên vai: 12.2.1 Dẫn bóng dừng ném rõ. 12.2.2 Dẫn bóng qua người dừng ném rõ. 12.2.3 Ném rõ xa. | CLO1 CLO6 CLO7 CLO8 |
| 13 [2tiết] | 13.1 Di chuyển chuyên, bắt bóng kết hợp 2 bước ném rõ toàn sân. 13.2 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ 1 tay trên vai: Ném rõ xa. 13.3 Thi đấu tập. | CLO1 CLO6 CLO7 CLO8 |
| 14 [2tiết] | 14.1 Kỹ thuật tại chỗ ném rõ ở vị trí ném phạt. 14.2 Chuyên bắt bóng kết hợp ném rõ. 14.3 Thi đấu tập. | CLO6 CLO7 CLO8 |
| 15 [2tiết] | Ôn tập các nội dung kiểm tra. Thi đấu. | CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7, CLO8 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR học phần | Trọng số |
|-----|--------------------|---|------------------------------|--------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. | Từng buổi học theo kế hoạch | CLO7 CLO8 | 40% |
| | | Thời gian tham dự buổi học | giảng dạy | | |
| | | Thực hiện kỹ thuật tại chỗ ném rõ ở vị trí ném phạt [thực hiện 10 lần tính số lần thực hiện thành công] | Tuần thứ 8 | CLO5 | |
| 2 | Thi cuối kỳ | Thực hiện kỹ thuật tại chỗ ném rõ ở vị trí ném phạt [thực hiện 10 lần tính số lần thực hiện thành công] | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO5 | 60% |
| | | Thực hiện kỹ thuật chuyền, bắt bóng kết hợp 2 bước ném rõ [thực hiện 10 lần tính số lần thực hiện thành công] | | CLO6 | |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: NGUYỄN SỸ DỨC
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: nguyensyduc@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0938020909

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: BÙI TRỌNG DUY
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: buitrongduy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0936500007

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Giảng dạy đúng đề cương, chương trình |
| Yêu cầu đối với sinh viên | Đi học đúng kế hoạch học tập và nghỉ học phải báo cáo với giảng viên |
| Quy định về tham dự lớp | Tối thiểu 70% thời lượng môn học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghiêm túc, tích cực |
| Quy định về học vụ | |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Sỹ Đức

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TS. Nguyễn Sỹ Đức



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 1 (CẦU LÔNG 1)

Mã học phần: 1120181

Tên tiếng Anh: Physical Education 1 (Badminton 1)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 1 (Cầu lông 1)
- Mã học phần: 1120181 Số tín chỉ: 1
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: tự chọn
- Các học phần học trước: không
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 4 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên tự chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/ Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

Học phần này giúp sinh viên nắm vững và vận dụng các kỹ thuật cơ bản nhất trong môn cầu lông nhằm ứng dụng vào thực tiễn tập luyện thể thao nâng cao sức khỏe và đạt hiệu quả trong công tác giáo dục thể chất trong trường học.

- + Thực hiện đúng các kỹ thuật cơ bản khi tham gia tập luyện môn cầu lông nhằm rèn luyện thể chất.
- + Nắm vững và hiểu được cách tính điểm và một số lỗi khi tham gia tập luyện môn cầu lông.

Học phần góp phần đào tạo thể hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu được lịch sử hình thành và phát triển môn cầu lông.

CO2: Kể tên được các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông.

- Kỹ năng:

CO3: Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông.

CO4: Sử dụng thành thạo các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông.

CO5: Kết hợp các bước di chuyển đơn phù hợp với từng tình huống cầu đến cụ thể.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO6: Có thái độ nghiêm túc khi tập luyện cầu lông nâng cao sức khỏe.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course Learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|---|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Mô tả được lịch sử hình thành và phát triển môn cầu lông | | L |
| CO2 | CLO2 | Kể tên được các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông | | L |
| Kỹ năng | | | | |
| CO3 | CLO3 | Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông | | M |
| CO4 | CLO4 | Sử dụng thành thạo các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông | | M |
| CO5 | CLO5 | Kết hợp các bước di chuyển đơn phù hợp với từng tình huống cầu đến cụ thể | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO6 | CLO6 | Hiình thành thái độ nghiêm túc khi tập luyện cầu lông nâng cao sức khỏe | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|-------------------|---|
| Giáo trình chính: | [1] Nguyễn Văn Đức [2015], <i>Giáo trình cầu lông</i> , NXB Thể dục |
|-------------------|---|

| | |
|---------------------|---|
| | thể thao, |
| Tài liệu tham khảo: | [1] Bành Mỹ Lệ - Hậu Chính Khánh, Lê Đức Chương dịch [2000], <i>CẦU LÔNG</i> , NXB Thể dục thể thao. |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|---------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO3 CLO4; CLO5 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện; tích cực, tự giác | CLO3, CLO4 CLO5 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO3, CLO4 CLO5 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|-----------------|---|--------------|
| [1,2] 4 tiết | Lý thuyết cầu lông: - Lịch sử ra đời và phát triển môn Cầu Lông. - Luật cầu lông cơ bản - Các kỹ thuật cầu lông cơ bản | CLO1 |
| [3] 2 tiết | Kỹ thuật cơ bản: - Cầm cầu, cầm vợt, tư thế chuẩn bị - Kỹ thuật phát cầu thuận tay - Kỹ thuật di chuyển đơn bước | CLO2 CLO3 |
| [4] 2 tiết | Ôn kỹ thuật phát cầu thuận tay. Học kỹ thuật phát cầu trái tay | CLO3 CLO4 |
| [5] 2 tiết | Ôn kỹ thuật phát cầu Học kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải. | CLO3 CLO4 |
| [6] | Ôn kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải. | CLO3 |

| | | |
|----------------|--|--------------------|
| 2 tiết | Học kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái. | CLO4 |
| [7] 2 tiết | Ôn tập các kỹ thuật đã học | CLO3 CLO4 |
| [8] 2 tiết | Kiểm tra giữa kỳ | CLO3 CLO4 |
| [9] 2 tiết | Học kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải Ôn kỹ thuật đánh cầu thấp tay đã học | CLO3 CLO4 |
| [10] 2 tiết | Ôn tập kỹ thuật đã học | CLO3 CLO4 |
| [11] 2 tiết | Học kỹ thuật đập cầu Ôn kỹ thuật đánh cầu thấp tay đã học | CLO3 CLO4 |
| [12] 2 tiết | Học kỹ thuật đánh cầu cao tay bên trái | CLO3 CLO4 |
| [13] 2 tiết | Ôn tập các kỹ thuật đã học | CLO3, CLO4 CLO5 |
| [14] 2 tiết | Ôn tập các kỹ thuật đã học | CLO3, CLO4 CLO5 |
| [15] 2 tiết | Ôn tập các kỹ thuật đã học | CLO3, CLO4 CLO5 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|--|-----------------|--------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học | 15 buổi/15 tuần | CLO6 | 40% |
| | | Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng | | | |
| | | Phối hợp đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái | Tuần thứ 8 | CLO3 CLO4 | |
| 3 | Thi | Lý thuyết và kỹ năng đã được học | Theo kêt | CLO3 | 60% |

| | | | | | |
|--|---------|--|----------------------------|--------------|--|
| | cuối kỳ | | hoạch của Nhà trường | CLO4 CLO5 | |
|--|---------|--|----------------------------|--------------|--|

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: trongthuydhqn@gmail.com. Điện thoại liên hệ: 0901945363

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Sỹ Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: nguyensyduc@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ: 0938020909

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Dảm bảo lên lớp và giảng dạy đúng chương trình, đề cương |
| Yêu cầu đối với sinh viên | Trang phục đúng quy định, dụng cụ học tập đầy đủ, vệ sinh sân bãi sạch sẽ trước và sau buổi học. |
| Quy định về tham dự lớp học | Tham gia tối thiểu 70% thời lượng môn học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghiêm túc, tích cực theo các yêu cầu của giảng viên |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử trong nhà trường |

Bình Định, ngày ...25... tháng ...5... năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Nguyễn Trọng Thủy

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Sỹ Đức



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 2 (CẦU LÔNG 2)

Mã học phần: 1120182

Tên tiếng Anh: Physical Education 2 (Badminton 2)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2)
- Mã học phần: 1120182 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: tự chọn
- Các học phần học trước: Hoàn thành GDTC1 (Cầu lông 1)
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 4 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

Học phần này giúp sinh viên nắm vững và vận dụng các kỹ thuật cơ bản nhất trong môn cầu lông nhằm ứng dụng vào thực tiễn tập luyện thể thao nâng cao sức khỏe và đạt hiệu quả trong công tác giáo dục thể chất trong trường học.

- + Thực hiện đúng các kỹ thuật cơ bản khi tham gia tập luyện môn cầu lông nhằm rèn luyện thể chất.
- + Nắm vững và hiểu được cách tính điểm và một số lỗi khi tham gia tập luyện môn cầu lông.

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu được tác dụng của tập luyện cầu lông với sức khỏe.



CO2: Nắm vững một số luật trong môn cầu lông.

- Kỹ năng:

CO3: Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông qua nhiều đường cầu khác nhau.

CO4: Các bước di chuyển da bước trong cầu lông.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO5: Có thái độ nghiêm túc khi tập luyện cầu lông nâng cao sức khỏe.

CO6: Hỗ trợ được bạn bè trong quá trình tập luyện.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTDT (PLOs) | Mức độ đạt dược | | | |
|-------------------------------|------------------------------|--|--------------------------------|--------------------|-----------|--|--|
| | Ký hiệu | Mô tả | | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | Kiến thức | | |
| CO1 | CLO1 | Xác định được tác dụng của tập luyện cầu lông với sức khỏe | | M | | | |
| CO2 | CLO2 | Định nghĩa một số luật trong môn cầu lông | | M | | | |
| Kỹ năng | | | | | | | |
| CO3 | CLO3 | Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông qua nhiều đường cầu khác nhau. | | L | | | |
| CO4 | CLO4 | Thực hiện được các bước di chuyển da bước trong cầu lông | | M | | | |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | | | | |
| CO5 | CLO5 | Hình thành thái độ nghiêm túc khi tập luyện cầu lông nâng cao sức khỏe | | M | | | |
| CO6 | CLO6 | Thực hiện hỗ trợ được bạn bè trong quá trình tập luyện | | M | | | |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|-------------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1] Nguyễn Văn Đức [2015], <i>Giáo trình cầu lông</i> , NXB Thể dục thể thao, |
| Tài liệu tham khảo: | [1] Bành Mỹ Lê - Hậu Chính Khánh, Lê Đức Chương dịch [2000], <i>CẦU LÔNG</i> , NXB Thể dục thể thao, |
| Các loại học liệu khác: | [1] Internet... |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|---------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO3 CLO4 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO3 CLO4 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO3 CLO4 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|-----------------|---|--------------|
| [1,2] 4 tiết | Lý thuyết cầu lông: - Thảo luận chủ đề: Cầu lông với sức khỏe. - Luật cầu lông. | CLO1 CLO2 |
| [3] 2 tiết | Kỹ thuật cơ bản: Các kỹ thuật di chuyển đa bước trong cầu lông | CLO3 CLO4 |
| [4,5] 4 tiết | Ôn kỹ thuật đánh cầu thấp tay với các bước di chuyển đa bước | CLO3 CLO4 |
| [6,7] 4 tiết | Ôn kỹ thuật đánh cầu cao tay với các bước di chuyển đa bước | CLO3 CLO4 |
| [8,9] | Ôn kỹ thuật đánh cầu 4 vị trí với các bước di chuyển | CLO3 |

| | | |
|-----------------------------|---|--------------|
| 4 tiết | đa bước | CLO4 |
| [10] 2 tiết | Kiểm tra giữa kỳ | CLO3 CLO4 |
| [11,12,13,14,15] 10 tiết | Tổ chức tập luyện với yêu cầu về đường cầu và điểm rơi. | CLO6 |

8. Đánh giá kết quả học tập:

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|--|------------------------------|--------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. | Mỗi buổi học | CLO5 | 40% |
| | | Thời gian tham dự buổi học | | | |
| | | Phối hợp đánh cầu 4 vị trí | Tuần thứ 8 | CLO3 CLO4 | |
| 2 | Thi cuối kỳ | Lý thuyết và kỹ năng đã được học | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO3 CLO4 | 60% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: trongthuydhqn@gmail.com. Điện thoại liên hệ: 0901945363

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Sỹ Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: nguyensyduc@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0938020909

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Đảm bảo lên lớp và giảng dạy đúng chương trình, đề cương |
| Yêu cầu đối với sinh viên | Trang phục đúng quy định, dụng cụ học tập đầy đủ, vệ sinh sân bãi sạch sẽ trước và sau buổi học. |
| Quy định về tham dự lớp học | Tham gia tối thiểu 70% thời lượng môn học |

| | |
|-----------------------------------|--|
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghiêm túc, tích cực theo các yêu cầu của giảng viên |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử trong nhà trường |

Bình Định, ngày/..../năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Nguyễn Trọng Thủy

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TS. Nguyễn Sỹ Đức

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 3 (CẦU LÔNG 3)

Mã học phần: 1120183

Tên tiếng Anh: Physical Education 3 (Badminton 3)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 3)
- Mã học phần: 1120183 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: Hoàn thành Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 2)
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 4 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

Học phần này giúp sinh viên nắm vững và vận dụng các kỹ thuật nâng cao trong môn cầu lông nhằm ứng dụng vào thực tiễn tập luyện thể thao nâng cao sức khỏe và đạt hiệu quả trong công tác giáo dục thể chất trong trường học.

Thực hiện đúng các kỹ thuật nâng cao khi tham gia tập luyện môn cầu lông nhằm rèn luyện thể chất.

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu được chiến thuật đánh đôi, đánh đơn trong cầu lông.

CO2: Nắm vững lý thuyết các kỹ thuật nâng cao trong cầu lông.

- Kỹ năng:

CO3: Thực hiện được các kỹ thuật nâng cao trong môn cầu lông.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO4: Có thái độ nghiêm túc khi tập luyện cầu lông nâng cao sức khỏe.

CO5: Hỗ trợ được bạn bè trong quá trình tập luyện.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTDT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|--|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Nhận biết được chiến thuật đánh đôi, đánh đơn trong cầu lông. | | L |
| CO2 | CLO2 | Mô tả lý thuyết các kỹ thuật nâng cao trong cầu lông. | | L |
| Kỹ năng | | | | |
| CO3 | CLO3 | Thực hiện được các kỹ thuật nâng cao trong môn cầu lông | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO4 | CLO4 | Hình thành thái độ nghiêm túc khi tập luyện cầu lông nâng cao sức khỏe | | M |
| CO5 | CLO5 | Triển khai hỗ trợ được bạn bè | | M |

trong quá trình tập luyện

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|-------------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1] Nguyễn Văn Đức [2015], <i>Giáo trình cầu lông</i> , NXB Thể dục thể thao, |
| Tài liệu tham khảo: | [1] Bành Mỹ Lệ - Hậu Chính Khánh, Lê Đức Chương dịch [2000], <i>CẦU LÔNG</i> , NXB Thể dục thể thao. |
| Các loại học liệu khác: | Internet... |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|---|---|------------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO3 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO3 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO3 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|--------------|---|----------------------------|
| [1,2] 4 tiết | Lý thuyết cầu lông: - Kỹ thuật nâng cao trong cầu lông - Chiến thuật cầu lông | CLO1 CLO2 CLO4, CLO5 |
| [3] 2 tiết | Kỹ thuật chặt cầu | CLO3 CLO4, CLO5 |

| | | |
|----------------------|--|--------------------|
| [4] 2 tiết | Ôn kỹ thuật chặt câu Học kỹ thuật bỏ nhỏ | CLO3 CLO4, CLO5 |
| [5] 2 tiết | Ôn kỹ thuật chặt câu và bỏ nhỏ đã học | CLO3 CLO4, CLO5 |
| [6] 2 tiết | Ôn kỹ thuật bỏ nhỏ Học kỹ thuật kéo câu | CLO3 CLO4, CLO5 |
| [7] 2 tiết | Học kỹ thuật kéo câu 2 góc lướt | CLO3 CLO4, CLO5 |
| [8,9] 4 tiết | Ôn tập | CLO3 CLO4, CLO5 |
| [10] 2 tiết | Kiểm tra giữa kỳ | CLO3 CLO4, CLO5 |
| [11] 2 tiết | Học kỹ thuật chặn câu | CLO3 CLO4, CLO5 |
| [12] 2 tiết | Ôn kỹ thuật chặn câu Học kỹ thuật tạt câu | CLO3 CLO4, CLO5 |
| [13,14,15] 6 tiết | Tổ chức tập luyện với yêu cầu diêm rời. | CLO3 CLO4, CLO5 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|--|------------------------------|--------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. | Mỗi buổi học | CLO4 CLO5 | 40% |
| | | Thời gian tham dự buổi học | | | |
| | | Phối hợp đánh câu vào ô quy định 1m x 2m | Tuần thứ 8 | CLO3 | |
| 2 | Thi cuối kỳ | Lý thuyết và kỹ năng đã được học | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO3 | 60% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: trongthuydhqn@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0901945363

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Sỹ Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: nguyensyduc@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0938020909

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Đảm bảo lên lớp và giảng dạy đúng chương trình, đề cương |
| Yêu cầu đối với sinh viên | Trang phục đúng quy định, dụng cụ học tập đầy đủ, vệ sinh sân bãi sạch sẽ trước và sau buổi học. |
| Quy định về tham dự lớp học | Tham gia tối thiểu 70% thời lượng môn học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghiêm túc, tích cực theo các yêu cầu của giảng viên |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử trong nhà trường |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Nguyễn Trọng Thủy

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Sỹ Đức



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 1 (VÕ CỔ TRUYỀN VIỆT NAM 1)

Mã học phần: 1120184

Tên tiếng Anh: Vietnamese Traditional Matial Arts 1

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 1(Võ cổ truyền Việt Nam 1)
- Mã học phần: 1120184 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 04 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên tự chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung, kỹ năng thực hành võ đạo và võ thuật cơ bản: Thực hiện được một số động tác kỹ thuật đặc trưng, căn bản của Võ cổ truyền Việt Nam ở mức độ cơ bản, chính xác. Nắm vững kỹ thuật căn bản công tay không, đấu luyện tự vệ và từng bước làm quen, tiếp thu trong tập luyện, thi đấu thể thao trong phân môn Quyền nhằm hoàn thiện thể chất và phát triển thành tích học tập.

- Giáo dục, giáo dưỡng những phẩm chất đạo đức, nhân cách tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm, đoàn kết, tính tập thể, làm việc nhóm, lòng dũng cảm, yêu nước, tinh thần dân tộc.

- Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu được khái niệm, phân loại, đặc điểm tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền Việt Nam.

CO2: Hiểu và thực hiện được nghi thức võ đạo của võ sinh sinh viên nhập môn.

CO3: Hiểu biết cách khởi động chung và chuyên môn Võ cổ truyền Việt Nam khi tập luyện và thi đấu trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.

- Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản:

CO4: Hiểu và thực hiện kỹ thuật công tay không.

CO5: Thực hiện được kỹ thuật đấu luyện tay không [Tự vệ].

CO6: Trình diễn được bài quyền tay không [Hùng Kê Quyền].

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.

CO8: Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ cổ truyền Việt Nam và rèn luyện thể chất thường xuyên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------|------------------------------|--|-----|--------------------------|-----------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | (2) | (3) | (4) |
| Kiến thức | | | | | |
| CO1 | CLO1 | Định nghĩa được khái niệm, phân loại, đặc điểm tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền Việt Nam. | | | L |
| CO2 | CLO2 | Nhận biết và thực hiện được nghi thức võ đạo của võ sinh sinh viên nhập môn. | | | L |
| CO3 | CLO3 | Mô tả và thực hiện khởi động chung và chuyên môn Võ cổ truyền Việt Nam khi tập luyện và thi đấu trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học. | | | L |

| Kỹ năng | | | | |
|---------------------------|------|--|--|---|
| CO4 | CLO4 | Thực hiện kỹ thuật công tay không | | M |
| CO5 | CLO5 | Thực hiện được kỹ thuật đấu luyện tay không [Tự vệ]. | | M |
| CO6 | CLO6 | Biểu diễn được bài quyền tay không [Hùng Kê Quyền]. | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO7 | CLO7 | Xây dựng thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn. | | M |
| CO8 | CLO8 | Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ cổ truyền Việt Nam và rèn luyện thể chất thường xuyên. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|-------------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1] Hồ Minh Mộng Hùng, <i>Tập bài giảng Võ cổ truyền Việt Nam</i> , Lưu hành nội bộ, năm 2015 |
| Tài liệu tham khảo: | [1] Nguyễn Thành Ngọc, <i>Giáo trình Võ cổ truyền</i> , NXB Đại học quốc gia, năm 2016 [2] Tổng cục TDTT, <i>Luật thi đấu Võ cổ truyền Việt Nam</i> , NXB TDTT, 2016, Hà Nội |
| Các loại học liệu khác: | [Trang web]: - https://www.youtube.com/watch?v=Lq33jDRsmbM&t=3s - https://www.youtube.com/watch?v=dJ3abEGvzV4 |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|----------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 CLO3 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 CLO3 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người | CLO4 |

| | | |
|---------------------|---|--------------------------|
| | học | CLO5, CLO6 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO3, CLO4 CLO5, CLO6 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO4 CLO5, CLO6 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|-----------------|--|----------------------|
| [1] [2 tiết] | <p>Bài 1. Lý thuyết Võ cổ truyền Việt Nam.</p> <p>1.1. Giới thiệu mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung chương trình môn học VCTVN 1.</p> <p>1.2. Khái lược lịch sử hình thành và phát triển môn VCTVN</p> <p>1.3. Khái niệm, phân loại kỹ thuật Võ cổ truyền Việt Nam.</p> <p>1.4. Đặc điểm tập luyện, thi đấu Võ cổ truyền Việt Nam.</p> <p>1.5. Lợi ích và tác dụng của môn VCTVN.</p> | CLO1 CLO2 |
| [2] [2 tiết] | <p>Bài 2. Kỹ thuật cắn bản công tay không</p> <p>2.1. Nghi thức võ đạo</p> <p>2.1.1. Nghi thức thủ kính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Liên thao Chào + Liên thao Báitổ, Kính sư + Đội ngũ: Tư thế nghiêm, nghỉ; động tác quay phải, trái, quay sau. + Đội hình: hàng dọc, hàng ngang, vòng tròn. + Bảo hiểm, giúp đỡ nhóm/tổ tập luyện <p>2.1.2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khởi động chung: Hoạt động khớp, dây chằng, cơ bắp, hô hấp. + Khởi động chuyên môn: Bài tập dẫn dắt, động tác bổ trợ kỹ thuật chuyên môn cho phần cơ bản- trọng động. <p>2.1.3. Trò chơi võ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trò chơi bổ trợ khởi động, hồi phục. + Trò chơi bổ trợ thể lực | CLO2 CLO3 CLO4 |

| | | |
|-----------------|--|------------------|
| | + Trò chơi bổ trợ kỹ- chiến thuật. | |
| [3] [2 tiết] | <p>Bài 2. Kỹ thuật căn bản công tay không (tt)</p> <p>2.2. Kỹ thuật Tấn pháp.</p> <p>2.2.1. Bài tập động chuẩn kỹ thuật cơ bản.</p> <p>+ Thái cực thập lục tấn [16 bộ Tấn di chuyển theo đồ hình Thái cực]</p> <p>2.2.2. Bài tập áp dụng kỹ thuật cơ bản</p> <p>+ Phân thế và vận dụng đối luyện 16 bộ tấn/ di chuyển, né tránh- công, thủ, phản (tư thế Trung bình tấn, Dinh tấn, Xà tấn tiền, Trảo mã tấn, Hạc tấn, Kê tấn, Hạ mã tấn, Hổ tấn, Âm dương tấn, Long tấn, Xà tấn hậu, Ngọa tấn, Tọa qui tấn, Tọa tấn, Qui tấn, Miêu tấn)</p> | CLO4 |
| [4] [2 tiết] | <p>Bài 2. Kỹ thuật căn bản công tay không (tt)</p> <p>2.3. Kỹ thuật Bông pháp</p> <p>2.3.1. Bài tập động chuẩn kỹ thuật cơ bản.</p> <p>+ Thái cực thập lục bông [16 bộ Bông di chuyển theo đồ hình Thái cực].</p> <p>2.3.2. Bài tập áp dụng kỹ thuật cơ bản- Tự vệ</p> <p>+ Phân thế và đối luyện tự vệ bằng 16 bộ bông/ đòn đỡ gạt- phòng thủ, phản công (Bông thuận nghịch, Bông hoa sen, Bông mở đơn, Bông khép đơn, Bông thượng hạ, Bông chuyển đơn, Bông hoành đơn, Bông song cầm, Bông song dao, Bông tầm cầm, Bông tầm túc, Bông tầm trữ, Bông khép kép, Bông hoành kép, Bông chuyển kép, Bông tẩy diện)</p> | CLO4 CLO5 |
| [5] [2 tiết] | <p>Bài 2. Kỹ thuật căn bản công tay không (tt)</p> <p>2.4. Kỹ thuật Thủ pháp</p> <p>2.4.1. Bài tập động chuẩn cơ bản.</p> <p>+ Kỹ thuật Cầm thủ: Liên hoàn bát bộ cầm [8 bộ sơn/cầm-nắm bàn tay: Giáng sơn, Thăng sơn, Hạ sơn, Bạt sơn, Đăng sơn, Thoi sơn, Hoành sơn, Đảo sơn].</p> <p>+ Kỹ thuật Chưởng thủ: Liên hoàn bát bộ chưởng [8 bộ chưởng-</p> | CLO4 CLO5 |

| | | |
|-----------------|--|--------------|
| | <p>Ức bàn tay: Giáng chưởng, Thăng chưởng, Hạ chưởng, Bạt chưởng, Dăng chưởng, Thoi chưởng, Hoành chưởng, Đảo chưởng].</p> <p>+ Kỹ thuật Dao thủ: Liên hoàn bát bộ dao [8 bộ dao- cạnh bàn tay: Giáng dao, Thăng dao, Hoành dao, Bạt dao, Đảo dao, Hậu dao, Dăng dao, Khai dao]</p> <p>+ Kỹ thuật Trửu thủ: Liên hoàn bát bộ trửu [8 bộ trửu- cùi chỏ: Giáng trửu, Bạt trửu, Trực trửu, Khóa trửu, Hậu trửu, Thăng trửu, Hoành trửu, Dăng trửu]</p> <p>2.4.2. Bài tập áp dụng kỹ thuật cơ bản- Tự vệ</p> <p>+ Phân thể và đổi luyện tự vệ bằng Thủ pháp, gồm 8 bộ Cầm, 8 bộ Chưởng, 8 bộ Dao, 8 bộ Trửu (sử dụng bộ phận tay dài/ngắn làm vũ khí dòn tay công- thủ- phản).</p> | |
| [6] [2 tiết] | <p>Bài 3. Kỹ thuật Đầu luyện tay không</p> <p>3.1. Bài tập động có tình huống cố định, biết trước- Đầu luyện thể thao.</p> <p>3.1.1. Chiêu thức công tấn bông đầu luyện</p> <p>3.1.2. Chiêu thức công bông thủ đầu luyện</p> | CLO4 CLO5 |
| [7] [2 tiết] | <p>*Ôn luyện các kỹ thuật võ cổ truyền Việt Nam đã học</p> <p>+ Ôn kỹ thuật Tấn pháp: Bài Thái cực thập lục Tấn</p> <p>+ Ôn kỹ thuật Bông pháp: Bài Thái cực thập lục Bông.</p> <p>+ Ôn kỹ thuật Thủ pháp: Bài Liên hoàn Bát bộ Cầm- Chưởng- Dao-Trửu thủ.</p> <p>+ Ôn kỹ thuật Đầu luyện tay không: Đôi công theo chiêu thức tấn – bông, bông – thủ, cầm thủ- chưởng thủ- dao thủ- trửu thủ với tình huống cố định- có biết trước trong hiệp đấu luyện.</p> | CLO4 CLO5 |
| [8] [2 tiết] | <p>*Kiểm tra, thi giữa học kì.</p> <p>- Nội dung 1: Thái cực thập bát Tấn</p> <p>- Nội dung 2: Liên hoàn Bát bộ Cầm- Chưởng- Dao-Trửu thủ.</p> | CLO4 CLO5 |
| [9] [2 tiết] | <p>Bài 3. Kỹ thuật Đầu luyện tay không (tt)</p> <p>3.2. Bài tập áp dụng kỹ thuật cơ bản, thực chiến- Đầu luyện</p> | CLO4 CLO5 |

| | | |
|----------|---|------|
| | tự vệ | |
| | 3.2.1. Đôi công chiêu thức di chuyển, né tránh (bộ tấn) – dỡ gạt, bắt khóa (bộ bông) | |
| | 3.2.2. Đôi công chiêu thức dòn tay dài (cầm thủ, chưởng thủ, dao thủ) – dòn tay ngắn (trửu thủ) | |
| | 3.2.3. Đôi công chiêu thức dòn tay (thủ pháp) – dòn dỡ gạt (bông pháp). | |
| [10] | Bài 4. Kỹ thuật Quyền tay không- Hùng Kê Quyền | CLO5 |
| [2 tiết] | 4.1. Bài Hùng Kê Quyền – Đoạn I | CLO6 |
| | 4.1.1. Học kỹ thuật đoạn I của bài Hùng Kê Quyền | |
| | - Nghi thức võ đạo: Chào – Báu tổ - Kính sư | |
| | - Tập mô phỏng theo hành pháp đoạn I – Câu thiệu 1, 2, 3 | |
| | + Liên thao Câu 1 – Đoạn I – HKQ: “Báu tổ Hùng Kê Quyền” | |
| | + Liên thao Câu 2 – Đoạn I – HKQ: “Lưỡng kê giao thủ thí tranh hùng” | |
| | + Liên thao Câu 3 – Đoạn I – HKQ: “Song túc tiề phi trảo thượng xung” | |
| | 4.1.2. Phân thể và vận dụng đôi luyện tự vệ bằng kỹ thuật quyền đoạn I- HKQ. | |
| | + Chiêu thức đôi luyện “giao thủ, tranh hùng” | |
| | + Chiêu thức đôi luyện “song túc, trảo thượng” | |
| [11] | Bài 4. Kỹ thuật Quyền tay không- Hùng Kê Quyền (tt) | CLO5 |
| [2 tiết] | 4.2. Bài Hùng Kê Quyền – Đoạn II | CLO6 |
| | 4.2.1. Học kỹ thuật đoạn II của bài Hùng Kê Quyền | |
| | - Ôn liên thao Câu 1, 2, 3 – Đoạn I – HKQ. | |
| | - Tập mô phỏng theo hành pháp đoạn II -- Câu thiệu 4, 5, 6: | |
| | + Liên thao Câu 4 – Đoạn II -- HKQ: “Trán ải kim thương như bạch hổ” | |
| | + Liên thao Câu 5 – Đoạn II – HKQ: “Thủ quan ngân kiếm tựa thanh long” | |
| | + Liên thao Câu 6 – Đoạn II – HKQ: “Xuyên cung độc tiễn tăng | |

| | | |
|------------------|---|--------------|
| | <p>ur trác”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập liên kết hành pháp đoạn I và II (liên thao Câu 1- 6) <p>4.2.2. Phân thể và vận dụng đối luyện tự vệ bằng kỹ thuật quyền đoạn II- HKQ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chiêu thức đối luyện “kim thương” + Chiêu thức đối luyện “ngân kiếm” + Chiêu thức đối luyện “ur trác” | |
| [12] [2 tiết] | <p>Bài 4. Kỹ thuật Quyền tay không- Hùng Kê Quyền (tt)</p> <p>4.3. Bài Hùng Kê Quyền – Đoạn III</p> <p>4.3.1. Học kỹ thuật đoạn III của bài Hùng Kê Quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn liên thao Câu 4, 5, 6 – Đoạn II – HKQ. - Tập mô phỏng theo hành pháp đoạn III – Câu thiệu 7, 8, 9: + Liên thao Câu 7 – Đoạn III – HKQ: “Hồi thủ đơn câu thợ tú hung” + Liên thao Câu 8 – Đoạn III – HKQ: “Thiếu tẩu dược trâm thiên sở tú” + Liên thao Câu 9 – Đoạn III – HKQ: “Nhu cương cường nhược tận kỳ trung”. - Luyện tập liên kết hành pháp đoạn II và III (liên thao Câu 4- 9) - Luyện tập liên kết 3 đoạn và toàn bài HKQ. <p>4.3.2. Phân thể và vận dụng đối luyện tự vệ bằng kỹ thuật quyền đoạn III- HKQ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chiêu thức đối luyện “hồi thủ” + Chiêu thức đối luyện “tẩu dược” + Chiêu thức đối luyện “cương nhược” | CLO5 CLO6 |
| [13] [2 tiết] | <p>Bài 5. Kỹ thuật Đối kháng thủ cước</p> <p>5.1. Bài tập động có tình huống biến đổi – không biết trước (Đối kháng thể thao)</p> <p>5.1.1. Ôn kỹ thuật tấn – bông đối kháng</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tấn pháp (di chuyển trọng tâm): Đinh tấn cao- di chuyển bước tiến- lùi- trái- phải, bước nhảy, bước lướt.... kết hợp Thân pháp | CLO5 CLO6 |

| | | |
|------------------|---|----------------------|
| | <p>(di chuyển trọng lực)– thuật né tránh trên- dưới, trái- phải, trước-sau, xoay nửa tròn.</p> <p>+ Bóng pháp (dòn dỡ gạt phòng thủ- phản công, động tác giả- tấn công): Bóng đơn mở- khép, bóng hoành... kết hợp bóng tầm cầm/bộ sơn, bóng tầm túc- dỡ bắt gạt phản công đánh ngã đối thủ.</p> <p>5.1.2. Quyền cầm thủ đối kháng (dòn tay dài): Thoi sơn, Đảo sơn, Dăng sơn, Hoành sơn.</p> | |
| [14] [2 tiết] | <p>Bài 5. Kỹ thuật Đối kháng thủ cước (tt)</p> <p>5.2. Phân thể và áp dụng đối luyện quyền cầm thủ đối kháng.</p> <p>5.2.1. Phân thể và vận dụng đối luyện- Cầm thủ đơn lẻ, phối hợp.</p> <p>5.3.2. Thi đấu tập giới hạn- Cầm thủ phối hợp (thành phần kỹ thuật, thời gian hiệp đấu).</p> | CLO5 CLO6 |
| [15] [2 tiết] | <p>Bài 6. Ôn luyện các nội dung VCTVN đã học</p> <p>6.1. Ôn tập các kỹ thuật đã học</p> <p>6.1.1. Kỹ thuật căn bản công tay không</p> <p>+ Kỹ thuật tấn pháp: Ôn bài Thái cực thập lục tấn</p> <p>+ Kỹ thuật bóng pháp: Ôn bài Thái cực thập lục bóng</p> <p>+ Kỹ thuật thủ pháp: Ôn bài Liên hoàn bát bộ Cầm- Chưởng- Dao- Trửu thủ.</p> <p>6.1.2. Kỹ thuật Đấu luyện tay không</p> <p>+ Chiêu thức công tấn bóng đấu luyện</p> <p>+ Chiêu thức công bóng thủ đấu luyện</p> <p>6.1.3. Kỹ thuật Quyền tay không.</p> <p>+ Bài Hùng Kê quyền</p> <p>6.1.4. Kỹ thuật Đối kháng thủ cước.</p> <p>+ Quyền cầm thủ đối kháng</p> <p>6.2. Ôn tập các nội dung chuẩn bị thi kết thúc học kỳ.</p> <p>+ Nội dung 1: Thái cực thập bát bóng</p> <p>+ Nội dung 2: Hùng Kê Quyền</p> <p>+ Nội dung 3: Thể lực chung.</p> | CLO4 CLO5 CLO6 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|---|------------------------------|----------------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. | 15 buổi/15 tuần | CLO7 CLO8 | 40% |
| | | Thời gian tham dự buổi học | | | |
| | | - Bài Thái cực Bát bộ Bông. - Bài Thập bát thủ quyền - Đôi công tự vệ theo chiêu thức bộ sơn, bộ dao, bộ chưởng, bộ trứu có tình huống cố định- biết trước. | Tuần thứ 8 | CLO4 CLO5 CLO6 | |
| 2 | Thi cuối kỳ | - Bài Thập bát cước quyền. - Bài Hùng Kê Quyền. | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO5 CLO6 | 60% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Hồ Minh Mộng Hùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên chính, võ sư.
- Email: hohung27@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0903143314

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Mai Thế Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: ThS
- Email: maitheanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983098315

10. Các quy định chung

| | |
|---------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực sinh viên theo tuổi. |
| Yêu cầu đối với sinh viên | Có tính tự giác tích cực, có phương pháp làm việc theo nhóm, hợp tác giải quyết vấn đề trong học tập |

| | |
|-----------------------------------|--|
| Quy định về tham dự lớp học | Chuyên cần trong học tập ở lớp, thường xuyên luyện tập và chuẩn bị bài ở nhà. |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Có thái độ tích cực, nhiệt tình, tương trợ, bảo hiểm giúp đỡ nhau trong học tập. |
| Quy định về học vụ | Tham gia hoạt động học tập đúng đắn ngay từ đầu. |
| Các quy định khác | Đi học đúng giờ, đúng trang phục, đúng nội dung, yêu cầu buổi học, môn học. |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TS. Nguyễn Sỹ Đức

III. HIỆU TRƯỞNG



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2)

Mã học phần: 1120185

Tên tiếng Anh: Vietnamese Traditional Matial Arts 2

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2)
- Mã học phần: 1120185 Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Hoàn thành GDTC1(Võ cổ truyền Việt Nam 1)
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 4 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tư học: Sinh viên chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành võ thuật thuần thực cẩn bản, gồm: Thực hiện được một số động tác kỹ thuật của Võ cổ truyền Việt Nam ở mức độ cơ bản thuần thực, chính xác. Nắm vững kỹ thuật đấu luyện tự vệ và vận dụng đúng đắn luật thi đấu Võ cổ truyền Việt Nam trong tập luyện, thi đấu Quyền và Đối kháng nhằm phát triển thể lực toàn diện và nâng cao thành tích học tập.
- Giáo dục, giáo dưỡng những phẩm chất đạo đức, nhân cách tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm, đoàn kết, làm việc nhóm, tính tập thể, lòng dũng cảm, yêu nước, tinh thần dân tộc.
- Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu biết được lịch sử hình thành và phát triển môn Võ cổ truyền Việt Nam.

CO2: Nắm vững một số nguyên lý, kỹ thuật cơ bản trong phân môn Quyền và Đối kháng.

CO3: Hiểu biết một số điều luật được vận dụng trong tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền Việt Nam trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.

- Kỹ năng:

CO4: Thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật căn bản công tay không.

CO5: Thực hiện thuần thục kỹ thuật đấu luyện tay không [Tự vệ].

CO6: Trình diễn thuần thục bài quyền tay không [Lão Hồ Thượng Sơn].

CO7: Thực hiện thuần thục kỹ thuật đối kháng.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO8: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn; hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ cổ truyền Việt Nam và rèn luyện thể chất thường xuyên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTDT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|--|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Mô tả được lịch sử hình thành và phát triển môn Võ cổ truyền Việt Nam. | | L |
| CO2 | CLO2 | Định nghĩa một số nguyên lý, kỹ thuật cơ bản trong phân môn Quyền và Đối kháng. | | L |
| CO3 | CLO3 | Định nghĩa một số điều luật được vận dụng trong tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền Việt Nam trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại | | L |

| | | | | |
|---------------------------|------|--|--|---|
| | | học. | | |
| Kỹ năng | | | | |
| CO4 | CLO4 | Thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật cẩn bản công tay không. | | M |
| CO5 | CLO5 | Thực hiện thuần thực kỹ thuật đấu luyện tay không [Tự vệ]. | | M |
| CO6 | CLO6 | Biểu diễn thuần thực bài quyền tay không [Lão Hổ Thượng Sơn]. | | M |
| CO7 | CLO7 | Thực hiện thuần thực kỹ thuật đối kháng | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO8 | CLO8 | Hình thành thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn; hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ cổ truyền Việt Nam và rèn luyện thể chất thường xuyên. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|-------------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1] Hồ Minh Mộng Hùng, Tập bài giảng Võ cổ truyền Việt Nam, Lưu hành nội bộ, năm 2015 |
| Tài liệu tham khảo: | [1] Nguyễn Thành Ngọc, Giáo trình Võ cổ truyền, NXB Đại học quốc gia, năm 2016 [2] Tổng cục TDTT, Luật thi đấu Võ cổ truyền Việt Nam, NXB TDTT, 2016, Hà Nội] |
| Các loại học liệu khác: | [Trang web]: - https://www.youtube.com/watch?v=Lq33jDRsmbM&t=3s - https://www.youtube.com/watch?v=dJ3abEGvzV4 |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|----------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 CLO3 |

| | | |
|---------------------|---|--------------------------|
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 CLO3 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO4, CLO5 CLO6, CLO7 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO3 CLO7, CLO8 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO4, CLO5 CLO6, CLO7 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|-----------------|--|----------------------|
| [1] [2 tiết] | <p>Bài 1. Lý thuyết Võ cổ truyền Việt Nam</p> <p>1.1. Giới thiệu kỹ thuật Võ cổ truyền Việt Nam</p> <p>1.1.1. Kỹ thuật Căn bản công tay không</p> <p>1.1.2. Kỹ thuật Đáu luyện tay không (Tự vệ)</p> <p>1.1.3. Kỹ thuật Quyền tay không</p> <p>1.1.4. Kỹ thuật Đối kháng thủ cước</p> <p>1.2. Giới thiệu Luật thi đấu Võ cổ truyền Việt Nam</p> <p>1.2.2. Một số điều luật thi đấu phân môn Quyền</p> <p>1.2.3. Một số điều luật thi đấu phân môn Đối kháng</p> | CLO1 CLO2 |
| [2] [2 tiết] | <p>Bài 2. Kỹ thuật căn bản công tay không</p> <p>2.1. Kỹ thuật Tấn- Bông pháp phối hợp</p> <p>2.1.1. Bài tập động chuẩn kỹ thuật phối hợp.</p> <p>+ Thái cực liên hợp thập lục tấn bông [Động hình kỹ thuật phối hợp 16 bộ Tấn- bộ Bông di chuyển theo đồ hình Thái cực]</p> <p>+ Diễn biến động hình kỹ thuật bài tập, Tấn Chuẩn bị- hướng Đông, đoạn I (Hướng Bắc): Trung bình tấn/Bông thuận nghịch, Đinh tấn/Bông hoa sen, Xà tấn tiền/Bông khép đơn, Trảo mã tấn/Bông mở đơn; đoạn II (Hướng Đông): Hạc tấn/Bông thượng hạ, Kê tấn/Bông chuyền đơn, Hạ mã tấn/Bông hoành, Hồ tấn/Bông song cầm;</p> | CLO3 CLO4 CLO5 |

| | | |
|-----------------|--|--------------|
| | doan III (Hướng Nam): Âm dương tần/Bông song dao, Long tần/Bông tầm cầm, Xà tần-hậu/Bông tầm túc, Ngọa tần/Bông tầm trửu; đoạn IV (Hướng Tây): Tọa qui tần/Bông khép kép, Tọa tần/Bông hoành kép, Qui tần/Bông chuyền kép, Miêu tần/Bông tẩy diện). | |
| [3] [2 tiết] | <p>Bài 2. Kỹ thuật căn bản công tay không (tt)</p> <p>2.1. Kỹ thuật Tấn- Bông pháp phối hợp (tt)</p> <p>2.1.1. Bài tập động chuẩn kỹ thuật phối hợp + Ôn Thái cực liên hợp thập lục tần bông.</p> <p>2.1.2. Bài tập áp dụng kỹ thuật phối hợp- Tự vệ + Phân thể và vận dụng đối luyện công năng liên hợp 16 bộ tần (di chuyển, né tránh) – 16 bộ bông (đỡ gạt, bắt khóa) trong công, thủ, phản.</p> | CLO4 CLO5 |
| [4] [2 tiết] | <p>Bài 2. Kỹ thuật căn bản công tay không (tt)</p> <p>2.2. Kỹ thuật Thủ pháp</p> <p>2.2.1. Bài tập động chuẩn kỹ thuật cơ bản + Liên hoàn thập bát thủ [Động hình kỹ thuật liên hoàn 18 đòn tay thực hiện tại chỗ bên trái/ phải] + Diễn biến động hình kỹ thuật bài tập, thực hiện bên trái/phải: Giáng dao, Thăng dao, Hậu trửu, Thoi chưởng, Bông chuyền, Hoành dao, Đảo trửu, Bạt trửu, Hoành trửu, Đặng trửu, Trực trửu, Khóa trửu, Hạ sơn, Bạt sơn, Đặng sơn, Thoi sơn, Hoành sơn, Đảo sơn.</p> <p>2.1.2. Bài tập áp dụng kỹ thuật cơ bản- Tự vệ + Phân thể và vận dụng đối luyện công năng liên hoàn 18 đòn tay (thủ pháp: bộ sơn, bộ chưởng, bộ dao, bộ trửu) trong công, thủ, phản.</p> | CLO4 CLO5 |
| [5] [2 tiết] | <p>Bài 2. Kỹ thuật căn bản công tay không (tt)</p> <p>2.3. Kỹ thuật Cước pháp</p> <p>2.3.1. Bài tập động chuẩn kỹ thuật cơ bản + Tam giác liên hoàn thập bát cước [Động hình kỹ thuật</p> | CLO4 CLO5 |

| | | |
|-----------------|---|----------------------|
| | <p>liên hoàn 18 đòn chân di chuyển theo đồ hình tam giác vuông]</p> <p>+ Diễn biến động hình kỹ thuật bài tập, Tấn chuẩn bị- hướng Đông, đoạn I/Cạnh 1 (đi hướng Bắc): Bàng túc, Đảo túc, Đăng túc, Giáng túc, Bạt túc, Tiêu túc; đoạn II/Cạnh 2 (đi hướng Tây): Trực tắt, Đảo tắt, Đăng tắt, Giáng tắt, Bạt tắt, Thăng tắt; đoạn III/Cạnh 3 (đi hướng Đông Nam): Trực túc, Nghịch túc, Hoành túc, Phi đảo túc, Phi tiêu túc.</p> | |
| [6] [2 tiết] | <p>Bài 2. Kỹ thuật căn bản công tay không (tt)</p> <p>2.3. Kỹ thuật Cước pháp (tt)</p> <p>2.3.1. Bài tập động chuẩn kỹ thuật cơ bản (ôn tập)</p> <p>+ Ôn Tam giác liên hoàn thập bát cước</p> <p>2.3.2. Bài tập áp dụng kỹ thuật cơ bản- Tự vệ</p> <p>+ Phân thế và vận dụng đối luyện công năng liên hoàn 18 đòn chân (cước pháp: bộ túc, bộ tắt, bộ phi túc) trong công, thủ, phản.</p> | CLO4 CLO5 |
| [7] [2 tiết] | <p>*Ôn luyện các kỹ thuật võ cổ truyền Việt Nam đã học</p> <p>+ Ôn kỹ thuật Tân Bông pháp phối hợp: Bài Thái cực liên hợp thập lục tấn bông.</p> <p>+ Ôn kỹ thuật Thủ pháp: Bài Liên hoàn thập bát thủ.</p> <p>+ Ôn kỹ thuật Cước pháp: Bài Tam giác liên hoàn thập bát cước.</p> | CLO4 CLO5 CLO7 |
| [8] [2 tiết] | <p>*Kiểm tra, thi giữa học kì</p> <p>- Nội dung 1: Bài Thái cực liên hợp thập lục tấn bông.</p> <p>- Nội dung 2: Liên hoàn thập bát thủ.</p> | CLO4 CLO5 |
| [9] [2 tiết] | <p>Bài 3. Kỹ thuật Đáu luyện tay không</p> <p>3.1. Bài tập động có tình huống cố định, biết trước- Đáu luyện thể thao</p> <p>3.1.1. Chiêu thức công bông- thủ- cước đáu luyện</p> | CLO4 CLO5 |

| | | |
|------------------|--|--------------|
| | 3.1.2. Chiêu thức công trúu thủ- tắt cước đấm luyện | |
| [10] [2 tiết] | <p>Bài 3. Kỹ thuật Đấm luyện tay không (tt)</p> <p>3.2. Bài tập áp dụng kỹ thuật đấm luyện cơ bản- Đấm luyện tự vệ.</p> <p>3.2.1. Đôi công chiêu thức phối hợp di chuyển, né tránh (bộ tấn) – dỡ gạt, bắt khóa (bộ bông) – đòn tay (thủ pháp).</p> <p>3.2.2. Đôi công chiêu thức đòn chân dài (túc cước) – đòn chân ngắn (tắt cước)</p> <p>3.2.3. Đôi công chiêu thức đòn chân (cước pháp) – đòn dỡ gạt (bông pháp).</p> | CLO4 CLO5 |
| [11] [2 tiết] | <p>Bài 4. Kỹ thuật Quyền tay không- Ngọc Trần Quyền</p> <p>4.1. Bài Ngọc Trần Quyền – Đoạn I</p> <p>4.1.1. Học kỹ thuật đoạn I của bài Ngọc Trần Quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghi thức võ đạo: Chào – Bái tổ - Kính sư - Tập mô phỏng theo hành pháp đoạn I – Câu thiệu 1, 2, 3, 4, 5. + Liên thao khởi quyền- Câu 1 – Đoạn I – NTQ: “ Tam bộ bái tổ- Nhị bộ kính sư- Hồi thân lập trụ” + Liên thao Câu 2: “Ngọc trản ngân dài- tả hữu tấn khai” + Liên thao Câu 3: “Thập tự luyện diệp- liên đả sát túc” + Liên thao Câu 4: “Tọa hồi mai phục- tấn đả tam chiến” + Liên thao Câu 5: “Thối thủ nhị linh- Tả hoành sát- hữu hoành sát”. <p>4.1.2. Phân thể và vận dụng đôi luyện tự vệ bằng kỹ thuật quyền đoạn I- NTQ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chiêu thức đôi luyện “ngân dài, đả sát túc” + Chiêu thức đôi luyện “tọa hồi, đả tam chiến” + Chiêu thức đôi luyện “nhị linh, hoành sát” | CLO5 CLO6 |

| | | |
|----------|---|-------|
| [12] | Bài 4. Kỹ thuật Quyền tay không- Ngọc Trần Quyền | CLO5 |
| [2 tiết] | (tt) | CI.O6 |
| | <p>4.2. Bài Ngọc Trần Quyền – Đoạn II</p> <p>4.2.1. Học kỹ thuật đoạn II của bài Ngọc Trần Quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn liên thao Câu 1, 2, 3, 4, 5 – Đoạn I – NTQ. - Tập mô phỏng theo hành pháp đoạn II – Câu thiệu 6, 7, 8, 9: + Liên thao Câu 6 – Đoạn II – NTQ: “Hồi phát địa hổ- Thanh long biên giang” + Liên thao Câu 7 – Đoạn II – NTQ: “Phụ tử tương tùy- Song phi chuyển dực” + Liên thao Câu 8 – Đoạn II – NTQ: “Hạ bàn lôi dǎn đả- Hồi tiêu tọa khai cung” + Liên thao Câu 9 – Đoạn II – NTQ: “Tán dả song quyền- Trực tiền quyền địa”. - Luyện tập liên kết hành pháp đoạn I và II (liên thao Câu 1- 9) <p>4.2.2. Phân thể và vận dụng đối luyện tự vệ bằng kỹ thuật quyền đoạn II- NTQ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chiêu thức đối luyện “địa hổ, thanh long” + Chiêu thức đối luyện “tương tùy, chuyển dực” + Chiêu thức đối luyện “song quyền, quyền địa” | |
| [13] | Bài 4. Kỹ thuật Quyền tay không- Ngọc Trần Quyền | CLO5 |
| [2 tiết] | (tt) | CI.O6 |
| | <p>4.3. Bài Ngọc Trần Quyền – Đoạn III</p> <p>4.3.1. Học kỹ thuật đoạn III của bài Ngọc Trần Quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn liên thao Câu 6, 7, 8, 9 – Đoạn II – NTQ. - Tập mô phỏng theo hành pháp đoạn III – Câu thiệu 10, 11, 12, 13, 14: + Liên thao Câu 10 – Đoạn III – NTQ: “Huỳnh long quyền địa- Đồng tử vươn thân” | |

| | | |
|------------------|--|--------------|
| | <p>+ Liên thao Câu 11 – Đoạn III – NTQ: “Hoành tần dǎ liên hoàn- Hồi tả tọa, bạch xà lăng lộ”</p> <p>+ Liên thao Câu 12 – Đoạn III – NTQ: “Tả hoành sát thanh long giang biên – Kim kê diển thủ”.</p> <p>+ Liên thao Câu 13 – Đoạn III – NTQ: “Thối tảo bát liên hoàn- Tầu mã dương tiên”</p> <p>+ Liên thao Câu 14 – Đoạn III – NTQ: “Lập bộ như tiền- Hồi đầu vọng bái”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập liên kết hành pháp đoạn II và III (liên thao Câu 6- 9) - Luyện tập liên kết 3 đoạn và toàn bài NTQ. <p>4.3.2. Phân thể và vận dụng đối luyện tự vệ bằng kỹ thuật quyền đoạn III- NTQ.</p> <p>+ Chiêu thức đối luyện “vươn thân, lăng lộ”</p> <p>+ Chiêu thức đối luyện “hoành sát, diển thủ”</p> <p>+ Chiêu thức đối luyện “tảo bát, dương tiên”</p> | |
| [14] [2 tiết] | <p>Bài 5. Kỹ thuật Đối kháng thủ cước</p> <p>5.1. Bài tập động có tình huống biến đổi, không biết trước- Đối kháng thể thao.</p> <p>5.1.1. Quyền Cầm thủ đối kháng (đòn tay dài): Thoi sơn, Đảo sơn, Đăng sơn, Hoành sơn.</p> <p>5.1.2. Quyền Túc cước đối kháng (đòn chân dài): Bàng túc, Đảo túc, Trực túc, Hoành túc.</p> <p>5.2. Phân thể và áp dụng quyền cầm thủ, túc cước đối kháng – Võ dài.</p> <p>5.2.1. Phân thể và đối luyện- Cầm thủ phối hợp, Túc cước đơn lẻ.</p> <p>5.2.2. Thi đấu tập giới hạn- Cầm thủ, Túc cước (thành phần kỹ thuật, thời gian hiệp đấu).</p> | CLO5 CLO6 |
| [15] [2 tiết] | <p>Bài 6. Ôn luyện các nội dung VCTVN đã học</p> <p>6.1. Ôn tập các kỹ thuật đã học</p> | CLO4 CLO5 |

| | | |
|--|---|--------------|
| | <p>6.1.1. Kỹ thuật căn bản công tay không</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ thuật tấn- bông pháp: Ôn Thái cực- liên hợp thập lục tấn bông. + Kỹ thuật thủ pháp: Ôn Liên hoàn thập bát thủ. + Kỹ thuật cước pháp: Ôn Tam giác liên hoàn thập bát cước. <p>6.1.2. Kỹ thuật Đầu luyện tay không- Tự vệ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chiêu thức công tấn bông- thủ- cước đầu luyện + Chiêu thức công trứu thủ- tất cước đầu luyện <p>6.1.3. Kỹ thuật Quyền tay không.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài Ngọc Trần quyền <p>6.1.4. Kỹ thuật Đôi kháng thủ cước.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyền cầm thủ đối kháng + Quyền túc cước đối kháng <p>6.2. Ôn tập các nội dung chuẩn bị thi kết thúc học kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung 1: Tam giác liên hoàn thập bát cước. + Nội dung 2: Ngọc Trần Quyền + Nội dung 3: Thể lực chung | CLO6 CLO8 |
|--|---|--------------|

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chuẩn đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|---|-----------------|--------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. | 15 buổi/15 tuần | CLO8 | 40% |
| | | Thời gian tham dự buổi học | | | |
| | | - Bài Lưỡng nghi tấn bông thủ cước quyền. - Đôi công chiêu thức phối hợp trứu thủ-tất cước | Tuần thứ 8 | CLO4 CLO5 | |
| 2 | Thi cuối kỳ | - Bài Lão Hô Thượng Sơn. | Theo kế | CLO6 | 60% |

| | | | | |
|--|--|--|-------------------------|------|
| | | - Song đấu đối kháng đòn thê sơn thủ, túc cước. | hoạch của Nhà trường | CLO7 |
|--|--|--|-------------------------|------|

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Hồ Minh Mộng Hùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên chính, võ sư.
- Email: hohung27@gmail.com; Điện thoại liên hệ: 0903.143314

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Mai Thế Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: ThS
- Email: maitheanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983098315

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực sinh viên theo tuổi. |
| Yêu cầu đối với sinh viên | Có tính tự giác tích cực, có phương pháp làm việc theo nhóm, hợp tác giải quyết vấn đề trong học tập |
| Quy định về tham dự lớp học | Chuyên cần trong học tập ở lớp, thường xuyên luyện tập và chuẩn bị bài ở nhà. |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Có thái độ tích cực, nhiệt tình, tương trợ, bảo hiểm giúp đỡ nhau trong học tập. |
| Quy định về học vụ | Tham gia hoạt động học tập đúng đắn ngay từ đầu. |
| Các quy định khác | Đi học đúng giờ, đúng trang phục, đúng nội dung, yêu cầu buổi học, môn học. |

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Sỹ Đức

KHUYẾN TRƯỞNG



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 3 (VÕ CỔ TRUYỀN VIỆT NAM 3)

Mã học phần: 1120186

Tên tiếng Anh: Vietnamese Traditional Martial Arts 3

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Võ cổ truyền Việt Nam 3)
- Mã học phần: 1120186 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Hoàn thành học phần GDTC 2 (Võ cổ truyền Việt Nam 2).
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 04 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thực hành võ thuật cơ bản: Thực hiện được một số động tác kỹ thuật cơ bản của Võ cổ truyền Việt Nam ở mức độ cơ bản, chính xác. Nắm vững kỹ- chiến thuật cơ bản tự vệ và vận dụng đúng đắn luật thi đấu Võ cổ truyền Việt nam trong tập luyện, thi đấu Quyền thuật và thi đấu Đôi kháng nhằm phát triển thành tích chuyên môn và hoàn thiện thể chất.
- Giáo dục, giáo dưỡng những phẩm chất đạo đức, nhân cách tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tập thể, làm việc nhóm, lòng dũng cảm, yêu nước, tinh thần dân tộc.

- Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu biết được cách phòng ngừa và xử trí chấn thương để áp dụng trong tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền Việt Nam nhằm rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần.

- Kỹ năng:

CO2: Thực hiện thuần thực kỹ thuật cắn bản công tay không.

CO3: Thực hiện thành thạo kỹ thuật đấu luyện tay không [Tự vệ]

CO4: Trình diễn thuần thực bài quyền tay không [Lão Hổ Thượng Sơn]

CO5: Thực hiện thành thạo kỹ thuật đối kháng

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO6: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn; hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ cổ truyền Việt Nam và rèn luyện thể chất thường xuyên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|---|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Xác định được cách phòng ngừa và xử trí chấn thương để áp dụng trong tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền Việt Nam nhằm rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần. | | L |

| Kỹ năng | | | | |
|---------------------------|------|--|--|---|
| CO2 | CLO2 | Thực hiện thuần thực kỹ thuật cắn bắn công tay không. | | M |
| CO3 | CLO3 | Thực hiện thành thạo kỹ thuật đấu luyện tay không [Tự vệ] | | M |
| CO4 | CLO4 | Biểu diễn thuần thực bài quyền tay không [Lão Hổ Thượng Sơn] | | M |
| CO5 | CLO5 | Thực hiện thành thạo kỹ thuật đối kháng | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO6 | CLO6 | Hình thành thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn; hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ cổ truyền Việt Nam và rèn luyện thể chất thường xuyên. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|-------------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1] Hồ Minh Mộng Hùng, Tập bài giảng Võ cổ truyền Việt Nam, Lưu hành nội bộ, năm 2015] |
| Tài liệu tham khảo: | [1] Nguyễn Thành Ngọc, Giáo trình Võ cổ truyền, NXB Đại học quốc gia, năm 2016] [2] Tổng cục TDTT, Luật thi đấu Võ cổ truyền Việt Nam, NXB TDTT, 2016, Hà Nội] |
| Các loại học liệu khác: | [Trang web]: - https://www.youtube.com/watch?v=Lq33jDRsmbM&t=3s - https://www.youtube.com/watch?v=dJ3abEGvzV4 |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|---|---|-----------------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | [Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.] | CLO1 |
| Thị phạm | [Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học] | CLO2;CLO3 CLO4;CLO5 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO2;CLO3 CLO4;CLO5;CLO6 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO2;CLO3 CLO4;CLO5 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|-----------------|---|--------------|
| [1] [2 tiết] | Bài 1. Lý thuyết Võ cổ truyền Việt Nam 1.1. Giới thiệu đặc điểm kỹ- chiến thuật Võ cổ truyền Việt Nam 1.1.1. Đặc điểm kỹ thuật Căn bản công 1.1.2. Đặc điểm kỹ thuật Đầu luyện (Tự vệ) 1.1.3. Đặc điểm kỹ thuật Quyền 1.1.4. Đặc điểm kỹ - chiến thuật Đôi kháng 1.2. Cách phòng ngừa và xử trí chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn VCTVN. 1.2.1. Nguyên nhân và cách phòng ngừa chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền Việt Nam. 1.2.2. Cách xử trí khi gặp chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền Việt Nam. | CLO1 CLO2 |

| | | |
|----------|--|------|
| [2] | Bài 2. Kỹ thuật căn bản công tay không | CLO4 |
| [2 tiết] | <p>2.1. Kỹ thuật Tấn- Bóng pháp phối hợp</p> <p>2.1.1. Bài tập động chuẩn kỹ thuật phối hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thái cực liên hợp thập lục tần bóng [Động hình kỹ thuật phối hợp 16 bộ Tấn- bộ Bóng di chuyển theo đồ hình Thái cực] + Diễn biến động hình kỹ thuật bài tập, Tấn Chuẩn bị- hướng Đông, đoạn I (Hướng Bắc): Trung bình tần/Bóng thuận nghịch, Đinh tần/Bóng hoa sen, Xà tần tiền/Bóng khép đơn, Trảo mã tần/Bóng mở đơn; đoạn II (Hướng Đông): Hạc tần/Bóng thượng hạ, Kê tần/Bóng chuyền đơn, Hạ mã tần/Bóng hoành, Hổ tần/Bóng song cầm; đoạn III (Hướng Nam): Âm dương tần/Bóng song đao, Long tần/Bóng tầm cầm, Xà tần hậu/Bóng tầm túc, Ngọa tần/Bóng tầm trúu; đoạn IV (Hướng Tây): Tọa qui tần/Bóng khép kép, Tọa tần/Bóng hoành kép, Qui tần/Bóng chuyền kép, Miêu tần/Bóng tẩy diện). <p>2.1.2. Bài tập áp dụng kỹ thuật phối hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân thể và vận dụng đối luyện công năng liên hợp 16 bộ tần (di chuyển, né tránh) – 16 bộ bóng (đỡ gạt, bắt khóa) trong công, thủ, phản. | CLO5 |
| [3] | Bài 2. Kỹ thuật căn bản công tay không (tt) | CLO4 |
| [2 tiết] | <p>2.2. Kỹ thuật Thủ- Cước pháp phối hợp</p> <p>2.2.1. Bài tập động chuẩn kỹ thuật phối hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bát quái liên hoàn thập bát thủ cước [Động hình kỹ thuật liên hoàn 18 bộ Thủ và 18 bộ Cước di chuyển theo đồ hình Bát quái] + Diễn biến động hình kỹ thuật Bát quái liên hoàn thập bát thủ cước, gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Tam giác liên hoàn thập bát thủ (18 đòn tay- di động/ 2 lần): Tấn chuẩn bị- hướng Đông, Đoạn I/Cạnh 1 (di | CLO5 |

| | | |
|-----------------|--|--------------|
| | <p>hướng Bắc): Giáng dao, Thăng dao, Hậu trửu, Thoi chưởng, Bông chuyền, Hoành dao; đoạn II/Cạnh 2 (di hướng Tây): Đảo trửu, Bạt trửu, Hoành trửu, Đăng trửu, Trực trửu, Khóa trửu, Hạ sơn, Bạt sơn, Đăng sơn, Thoi sơn, Hoành sơn, Đảo sơn.</p> <p>- Tam giác liên hoàn thập bát cước (18 dòn chân – di động/2 lần): Tấn chuẩn bị- hướng Nam, đoạn I/Cạnh 1 (di hướng Đông): Bàng túc, Đảo túc, Đăng túc, Giáng túc, Bạt túc, Tiêu túc; đoạn II/Cạnh 2 (di hướng Bắc): Trực tất, Đảo tất, Đăng tất, Giáng tất, Bạt tất, Thăng tất; đoạn III/Cạnh 3 (di hướng Tây Nam): Trực túc, Nghịch túc, Hoành túc, Phi đảo túc, Phi tiêu túc.</p> <p>2.2.2. Bài tập áp dụng kỹ thuật cơ bản</p> <p>+ Phân thể và vận dụng đối luyện công năng Thủ Cước pháp phối hợp, gồm 18 bộ thủ (Cầm thủ, Chưởng thủ, Dao thủ, Trửu thủ) và 18 bộ cước (Tắt cước, Túc cước) làm vũ khí dòn tay công- thủ- phản (Tự vệ).</p> | |
| [4] [2 tiết] | <p>Bài 3. Kỹ thuật Đầu luyện tay không</p> <p>3.1. Bài tập động có tình huống cố định, biết trước- Đầu luyện thể thao</p> <p>3.1.1. Chiêu thức công tấn bông- thủ cước đầu luyện</p> <p>3.1.2. Chiêu thức công trửu thủ- cầm thủ đầu luyện</p> <p>3.1.3. Chiêu thức công tắt cước- túc cước đầu luyện</p> <p>3.1.4. Chiêu thức công trửu thủ- tắt cước đầu luyện</p> | CLO4 CLO5 |
| [5] [2 tiết] | <p>Bài 3. Kỹ thuật Đầu luyện tay không (tt)</p> <p>3.2. Bài tập áp dụng kỹ thuật đầu luyện cơ bản- Đầu luyện tự vệ.</p> <p>3.2.1. Đôi công chiêu thức phối hợp di chuyển, né tránh, đỡ gạt, bắt khóa, đánh ngã (bộ tấn bông) – dòn tay chân (bộ thủ cước).</p> <p>3.2.2. Đôi công chiêu thức dòn tay ngắn (trửu thủ) – dòn</p> | CLO4 CLO5 |

| | | |
|-----------------|---|----------------------|
| | tay dài (cầm thủ, chưởng thủ, -đao thủ). | |
| [6] [2 tiết] | <p>Bài 3. Kỹ thuật Đấu luyện tay không (tt)</p> <p>3.2. Bài tập áp dụng kỹ thuật đấu luyện cơ bản- Đấu luyện tự vệ (tt).</p> <p>3.2.3. Đôi công chiêu thức đòn chân ngắn (tất cước) – đòn chân dài (túc cước)</p> <p>3.2.4. Đôi công chiêu thức đòn tay ngắn (trửu thủ) – đòn chân ngắn (tất cước).</p> | CLO4 CLO5 |
| [7] [2 tiết] | <p>*Ôn luyện các kỹ thuật võ cổ truyền Việt Nam đã học</p> <p>+ Ôn kỹ thuật Tấn Bông phối hợp: Bài Thái cực liên hợp thập lục tân bông.</p> <p>+ Ôn kỹ thuật Thủ Cước phối hợp: Bài Bát quái liên hoàn thập bát thủ cước.</p> <p>+ Ôn kỹ thuật Đấu luyện (Tự vệ): Chiêu thức công tấn bông- thủ cước, trửu thủ- cầm thủ, tất cước- túc cước, trửu thủ- tất cước</p> | CLO4 CLO5 CLO7 |
| [8] [2 tiết] | <p>*Kiểm tra, thi giữa học kì</p> <p>- Bát quái liên hoàn thập bát thủ cước.</p> <p>- Thể lực chung</p> | CLO3 CLO4 |
| [9] [2 tiết] | <p>Bài 4. Kỹ thuật Quyền tay không- Lão Mai Quyền</p> <p>4.1. Bài Lão Mai Quyền – Đoạn I</p> <p>4.1.1. Học kỹ thuật đoạn I của bài Ngọc Trần Quyền</p> <p>- Nghi thức võ đạo: Chào -- Báu tảo - Kính sư</p> <p>- Tập mô phỏng theo hành pháp liên thao đoạn I – Câu thiệu 1, 2, 3:</p> <p>+ Liên thao khởi quyền- Câu 1 – Đoạn I – LMQ: “ Báu Tảo Lão Mai Quyền”</p> <p>+ Liên thao Câu 2: “Lão Mai độc thọ- Nhất chi vinh”</p> <p>+ Liên thao Câu 3: “Lưỡng túc khinh khinh- Tân bộ hoành”</p> | CLO5 CLO6 |

| | | |
|------------------|---|--------------|
| | <p>4.1.2. Phân thể và vận dụng đối luyện tự vệ- kỹ thuật quyền đoạn I - LMQ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chiêu thức đối luyện “độc thọ, chi vinh” + Chiêu thức đối luyện “ khinh khinh, bộ hoành” | |
| [10] [2 tiết] | <p>Bài 4. Kỹ thuật Quyền tay không- Lão Mai Quyền (tt)</p> <p>4.2. Bài Lão Mai Quyền – Đoạn II</p> <p>4.2.1. Học kỹ thuật đoạn II của bài Lão Mai Quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập, hoàn thiện liên thao Câu 1, 2, 3 – Đoạn I – LMQ. - Tập mô phỏng theo hành pháp, liên thao đoạn II- Câu thiệu 4, 5, 6: + Liên thao Câu 4- Đoạn II - LMQ: “Tần nhất đoạn- Thối hồi lão khởi” + Liên thao Câu 5- Đoạn II – LMQ: “Phi nhất thác- Hoàn thối thanh định” + Liên thao Câu 6 – Đoạn II – LMQ: “Tàng nha hổ- Dương oai thiết trảo” - Luện tập liên kết hành pháp đoạn I và II – Câu 1- 6. - Thi đấu tập giới hạn- Đoạn I – LMQ. <p>4.1.2. Phân thể và vận dụng đối luyện tự vệ- kỹ thuật quyền đoạn II - LMQ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chiêu thức đối luyện “nhất đoạn, lão khởi” + Chiêu thức đối luyện “ phi nhất thác, thanh định” + Chiêu thức đối luyện “nha hổ, thiết trảo”. | CLO5 CLO6 |
| [11] [2 tiết] | <p>Bài 4. Kỹ thuật Quyền tay không- Lão Mai Quyền (tt)</p> <p>4.2. Bài Lão Mai Quyền – Đoạn III</p> <p>4.2.1. Học kỹ thuật đoạn III của bài Lão Mai Quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập, hoàn thiện liên thao Câu 4, 5, 6 – Đoạn II – LMQ. | CLO5 CLO6 |

| | | |
|------------------|---|--------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tập mô phỏng theo hành pháp liên đoạn III- Câu thiệu 7, 8, 9: + Liên thao Câu 7- Đoạn III - LMQ: “Triển giác long-Tát lực lôi oanh” + Liên thao Câu 8- Đoạn III – LMQ: “Lão hòi thối tọa-Liên ba biến” + Liên thao Câu 9 – Đoạn III – LMQ: “Hồ diệp song phi- Lão bạng sanh” - Luận tập liên kết hành pháp đoạn II và III – Câu 7- 9. - Thi đấu tập giới hạn- Đoạn II – LMQ. | |
| [12] [2 tiết] | <p>Bài 4. Kỹ thuật Quyền tay không- Lão Mai Quyền (tt)</p> <p>4.2. Bài Lão Mai Quyền – Đoạn IV</p> <p>4.2.1. Học kỹ thuật đoạn IV của bài Lão Mai Quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập liên thao Câu 9, 10, 11 – Đoạn III – LMQ. - Tập mô phỏng theo hành pháp đoạn IV – Câu thiệu 9, 10, 11: + Liên thao Câu 9 – Đoạn IV – LMQ: “Nguyệt quật song câu- Lôi diễn chân” + Liên thao Câu 10 – Đoạn IV – LMQ: “Văn tôn tam tảo- Hồ xà thành” + Liên thao kết quyền Câu 11 – Đoạn IV – LMQ: “Bái tổ sư lập như tiên” - Luyện tập liên kết hành pháp 3 đoạn và toàn bài LMQ - Thi đấu tập giới hạn- Đoạn III- LMQ. <p>4.2.2. Phân thể và vận dụng đối luyện tự vệ bằng kỹ thuật quyền đoạn IV- LMQ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chiêu thức đối luyện “nguyệt quật, song câu, diễn chân” + Chiêu thức đối luyện “tam tảo, hồ xà” | CLO5 CLO6 |
| [13] | Bài 5. Kỹ thuật Đối kháng thủ cước | CLO5 |

| | | |
|----------------------|--|--|
| [2 tiết] | 5.1. Bài tập động cùi tinh huống biến đổi – không biết trước (Đối kháng vỡ dài- thể thao) 5.1.1. Quyền Cầm thủ đối kháng (đòn tay dài): Thoi sơn, Đảo sơn, Đặng sơn, Hoành sơn. 5.1.2. Quyền Túc cước đối kháng (đòn chân dài): Bàng túc, Đảo túc, Trực túc, Nghịch túc, Hoành túc. 5.1.3. Quyền cầm thủ - túc cước đối kháng (đòn tay dài, chân dài phối hợp đối kháng: Thoi sơn – Bàng túc - Đảo cước, Trực túc - Thoi sơn – Đặng sơn - Đảo sơn, Nghịch túc – Hoành sơn – Hoành túc. | CLO6 |
| [14] [2 tiết] | Bài 5. Kỹ thuật Đối kháng thủ cước (tt) 5.2. Phân thế và áp dụng quyền cầm thủ, túc cước, cầm túc phối hợp đối kháng. 5.2.1. Phân thế và đối luyện Cầm thủ, Túc cước, Cầm Túc phối hợp. 5.2.2. Thi đấu tập giới hạn- Cầm thủ, Túc cước (giới hạn thành phần kỹ thuật, thời gian hiệp đấu). 5.2.3. Thi đấu tập toàn diện- Cầm Túc phối hợp (theo luật thi đấu) | CLO5 CLO6 |
| [15] [2 tiết] | Bài 6. Ôn luyện các nội dung VCTVN đã học 6.1. Ôn tập các kỹ thuật đã học 6.1.1. Kỹ thuật căn bản công tay không + Kỹ thuật tấn- bông pháp: Ôn Thái cực liên hợp thập lục tấn bông. + Kỹ thuật thủ- cước pháp: Ôn Bát quái liên hoàn thập bát thủ cước. 6.1.2. Kỹ thuật Đáu luyện tay không Chiêu thức công tấn bông- thủ cước, trửu thủ- cầm thủ, tấn cước- túc cước, trửu thủ- tấn cước, 6.1.3. Kỹ thuật Quyền tay không. + Bài Lão Mai Quyền | CLO4 CLO5 CLO6 CLO8 |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>6.1.4. Kỹ thuật Đôi- kháng- thủ- cước.</p> <p>+ Quyền cầm thủ, túc cước, cầm túc phối hợp</p> <p>6.2. Ôn tập các nội dung chuẩn bị thi kết thúc học kỳ</p> <p>+ Nội dung 1: Bát quái liên hoàn thập bát thủ cước.</p> <p>+ Nội dung 2: Lão Mai Quyền</p> <p>+ Nội dung 3: Thể lực chung</p> | |
|--|---|--|

8. Đánh giá kết quả học tập

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR học phần | Trọng số | |
|-----|--------------------|--|------------------------------|--------------|----------|--|
| 1 | Quá trình | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. | 15 buổi/ 15 tuần | CLO6 | 40% | |
| | | Thời gian tham dự buổi học | | | | |
| 1 | Quá trình | - Bài Tứ tượng liên hoàn Tấn- Bông- Thủ- Cước pháp | Tuần thứ 8 | CLO3 CLO5 | | |
| | | - Đôi công chiêu thức tự vệ bằng đòn phối hợp Tát- Trửu chống đòn Sơn, Đao, Túc. | | | | |
| 2 | Thi cuối kỳ | - Bài Ngọc Trần Quyền - Song đấu đòn tay, chân, đánh ngã đơn lẻ. | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO4 CLO5 | 60% | |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Hồ Minh Mộng Hùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên chính, võ sư.
- Email: hohung27@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0903.143314

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Mai Thê Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: ThS
- Email: maitheanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983098315

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thẻ lực sinh viên theo tuổi. |
| Yêu cầu đối với sinh viên | Có tính tự giác tích cực, có phương pháp làm việc theo nhóm, hợp tác giải quyết vấn đề trong học tập |
| Quy định về tham dự lớp học | Chuyên cần trong học tập ở lớp, thường xuyên luyện tập và chuẩn bị bài ở nhà. |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Có thái độ tích cực, nhiệt tình, tương trợ, bảo hiểm giúp đỡ nhau trong học tập. |
| Quy định về học vụ | Tham gia hoạt động học tập đúng đắn ngay từ đầu. |
| Các quy định khác | Đi học đúng giờ, đúng trang phục, đúng nội dung, yêu cầu buổi học, môn học. |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TS. Nguyễn Sỹ Đức

KÝ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 1 (Võ TAEKWONDO 1)
Mã học phần: 1120187
Tên tiếng Anh: Taekwondo Matal Arts 1

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 1 (Võ Tackwondo 1)
- Mã học phần: 1120187 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 04 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên tự chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

Taekwondo là môn võ xuất phát từ Triều Tiên, là môn võ thuật bao gồm những kỹ thuật như: đấm (Jieugi), đá (Chagi), đỡ (Makki)...

Chương trình huấn luyện môn võ này nhấn mạnh vào tinh thần và thể chất, tuy nhiên điểm then chốt của môn Taekwondo là sự khai triển tính đạo đức. Học phần này bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Lịch sử phát triển Tackwondo
- Phân tích các kỹ thuật Taekwondo
- Luật thi đấu Taekwondo
- Kỹ thuật tấn pháp, kỹ thuật phòng thủ, kỹ thuật tấn công
- Kỹ thuật đối luyện
- Kỹ thuật quyền

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để

sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu biết được lịch sử hình thành và phát triển môn Võ Taekwondo.

CO2: Hiểu và thực hiện được nghi thức võ đạo của võ sinh sinh viên nhập môn.

CO3: Hiểu và biết cách khởi động chung và chuyên môn Võ Taekwondo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.

- Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản:

CO4: Hiểu và thực hiện kỹ thuật phòng thủ, tấn công đòn tay, đòn chân.

CO5: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện.

CO6: Trình diễn được bài quyền số 1.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.

CO8: Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Taekwondo và rèn luyện thể chất thường xuyên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTDT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|--|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Mô tả được lịch sử hình thành và phát triển môn Võ Taekwondo | | L |
| CO2 | CLO2 | Nhận biết và thực hiện được nghi thức võ đạo của võ sinh sinh viên nhập môn. | | L |
| CO3 | CLO3 | Mô tả và thực hiện khởi động chung và chuyên môn Võ Taekwondo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học. | | L |
| Kỹ năng | | | | |

| | | | | |
|---------------------------|------|---|--|---|
| CO4 | CLO4 | Thực hiện kỹ thuật phòng thủ, tấn đòn tay, đòn chân | | M |
| CO5 | CLO5 | Thực hiện được kỹ thuật đòn luyen. | | M |
| CO6 | CLO6 | Trình diễn được bài quyền số 1 | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO7 | CLO7 | Xây dựng thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn. | | M |
| CO8 | CLO8 | Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Taekwondo và rèn luyện thể chất thường xuyên. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|---------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1]. Giáo Trình Taekwondo của Nhà Xuất Bản Thể Dục Thể Thao Số 7 Trịnh Hoài Đức Hà Nội |
| Tài liệu tham khảo: | [1]. Luật thi đấu Taekwondo của Nhà Xuất Bản Thể Dục Thể Thao Số 7 Trịnh Hoài Đức Hà Nội |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|------------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 CLO3 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 CLO3 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO4;CLO5 CLO6 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO3;CLO4 CLO5;CLO6 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO4 CLO5;CLO6 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|-------------------|---|----------------------|
| [1,2] [4 tiết] | Phần 1. Lý thuyết Võ Taekwondo. 1. Lịch sử phát triển Taekwondo của thế giới và Việt Nam <ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử phát triển Taekwondo của thế giới - Lịch sử phát triển Taekwondo của Việt Nam 2.Nghi thức võ đạo trong môn võ Taekwondo | CLO1 |
| [3] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành. <i>Tập kỹ thuật tấn pháp - Seogi</i> <ul style="list-style-type: none"> - Tấn nghiêm (Moa Seogi) - Tấn chuẩn bị (Pyonhi Seogi) - Tấn ngang (Juchum Seogi) | CLO2 CLO3 CLO4 |
| [4] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành <i>Tập kỹ thuật tấn pháp – Seogi</i> <ul style="list-style-type: none"> - Tấn trước ngắn (Ap Seogi) - Lập tấn (Apkubi) - Tấn sau (Dwitkubi) | CLO4 CLO5 |
| [5] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành <i>Tập kỹ thuật phòng thủ - Makki</i> <ul style="list-style-type: none"> - Dỡ thượng đǎng (Eolgul Makki) - Dỡ trung đǎng từ ngoài vào trong (Momtong An Makki) | CLO4 CLO5 |
| [6] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành <i>Tập kỹ thuật phòng thủ - Makki</i> <ul style="list-style-type: none"> - Dỡ trung đǎng từ trong ra ngoài (Momtong Bakkat Makki) - Dỡ hạ đǎng (Arac Makki) | CLO4 CLO5 |
| [7] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành <i>Tập kỹ thuật tấn công - Kongkyok Kisul</i> <ul style="list-style-type: none"> - Dòn đǎm (Jireugi): - Đǎm thượng đǎng (Olgul Jircugi) - Đǎm trung đǎng (Momtong Jircugi) - Đǎm hạ đǎng (Arac Jireugi) - Chặt cổ bằng cạnh ngoài bàn tay (Sonnal Mokchigi) | CLO4 CLO5 |
| [8] [2 tiết] | *Kiểm tra, thi giữa học kì. <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Kỹ thuật dòn tay - Nội dung 2: Kỹ thuật dòn chân. | CLO4 CLO5 |

| | | |
|------------------|--|--------------|
| [9] [2 tiết] | Phần 2: Thực hành Tập kỹ thuật tấn công - Kongkyok Kisul - Đá tống ngang (Yopchagi) | CLO4 CLO5 |
| [10] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành Tập kỹ thuật tấn công - Kongkyok Kisul - Đá vòng cầu (Dollyo Chagi) | CLO4 CLO5 |
| [11] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành Tập kỹ thuật đối luyện - Tập đối luyện đòn tay - Tập đối luyện đòn chân | CLO4 CLO5 |
| [12] [2 tiết] | Phần 2: Thực hành Tập kỹ thuật đối luyện - Tập đối luyện đòn tay - Tập đối luyện đòn chân | CLO6 |
| [13] [2 tiết] | Phần 2: Thực hành Tập bài quyền Taekwondo - Tập bài quyền số 1 | CLO3 CLO6 |
| [14] [2 tiết] | Phần 2: Thực hành Tập bài quyền Taekwondo - Tập bài quyền số 1 | CLO3 CLO6 |
| [15] [2 tiết] | Phần 2: Thực hành Ôn tập hoàn thiện các kỹ thuật | CLO3 CLO6 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|--|-----------------|----------------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. | 15 buổi/15 tuần | CLO7 CLO8 | 40% |
| | | Thời gian tham dự buổi học | | | |
| | | - Nội dung 1: Kỹ thuật đòn tay - Nội dung 2: Kỹ thuật đòn chân. | Tuần thứ 8 | CLO4 CLO5 CLO6 | |

| | | | | | |
|---|-------------|--|------------------------------|--------------|-----|
| | | | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO5 CLO6 | 60% |
| 2 | Thi cuối kỳ | - Kỹ thuật đòn tay, đòn chân. - Bài quyền số 1. | | | |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Mai Thế Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, giảng viên chính.
- Email: maitheanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983098315

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Bùi Văn Kiên
- Chức danh, học hàm, học vị: ThS
- Email: buivankien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905367886

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|---|
| Cam kết của giảng viên | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng tập luyện các kỹ thuật cơ bản taekwondo. - Hoàn thành kế hoạch giảng dạy theo đúng số tiết của môn học. - Đánh giá đúng trình độ tập luyện, kiến thức đã tiếp thu của sinh viên. |
| Yêu cầu đối với sinh viên | <ul style="list-style-type: none"> - Phải nghiên cứu trước giáo trình, sưu tầm, nghiên cứu các bài tập Taekwondo có liên quan đến nội dung bài học theo sự hướng dẫn của GV. - Chuẩn bị trước những nội dung bài học tương ứng ở phần nhiệm vụ của SV. |
| Quy định về tham dự lớp học | <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học. - Tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp, các buổi thực hành thảo luận nhóm. |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Có thái độ tích cực, nhiệt tình, tương trợ, bảo hiểm giúp đỡ nhau trong học tập. |
| Quy định về học vụ | - Bảo đảm yêu cầu phần tự học và kiểm tra theo quy định. |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường. |

22

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Mai Thế Anh

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TS. Nguyễn Sỹ Đức

10. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 2 (Võ TAEKWONDO 2)
Mã học phần: 1120188
Tên tiếng Anh: Taekwondo Matial Arts 2

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Võ Taekwondo 2)
- Mã học phần: 1120188 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Giáo dục thể chất 1 (Võ Taekwondo 1).
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 04 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên tự chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

Taekwondo là môn võ xuất phát từ Triều Tiên, là môn võ thuật bao gồm những kỹ thuật như: đấm (Jieugi), đá (Chagi), đỡ (Makki)...

Chương trình huấn luyện môn võ này nhấn mạnh vào tinh thần và thể chất, tuy nhiên điểm then chốt của môn Taekwondo là sự khai triển tính đạo đức. Học phần này bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Lịch sử phát triển Taekwondo
- Phân tích các kỹ thuật Taekwondo
- Luật thi đấu Taekwondo
- Kỹ thuật tấn pháp, kỹ thuật phòng thủ, kỹ thuật tấn công
- Kỹ thuật đối luyện
- Kỹ thuật quyền

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để

sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức;

CO1: Hiểu được khái niệm, phân tích được kỹ thuật môn Võ Taekwondo.

CO2: Hiểu một số nguyên lý, kỹ thuật nâng cao trong môn Võ Taekwondo.

CO3: Biết cách khởi động chung và chuyên môn nâng cao trong môn Võ Taekwondo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.

- Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật nâng cao:

CO4: Thực hiện kỹ thuật phòng thủ, tấn công đòn tay, đòn chân nâng cao.

CO5: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện nâng cao.

CO6: Trình diễn được bài quyền số 2.

- Mức tư chủ và trách nhiệm:

CO7: Có thái độ tư giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.

CO8: Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Taekwondo và rèn luyện thể chất thường xuyên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|---|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Định nghĩa được khái niệm, phân tích được kỹ thuật môn Võ Taekwondo | | L |
| CO2 | CLO2 | Định nghĩa một số nguyên lý, kỹ thuật nâng cao trong môn Võ Taekwondo. | | L |
| CO3 | CLO3 | Nhận biết khởi động chung và chuyên môn nâng cao trong môn Võ Taekwondo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học | | L |
| Kỹ năng | | | | |

| | | | | |
|---------------------------|------|---|--|---|
| CO4 | CLO4 | Thực hiện kỹ thuật phòng thủ, tấn dòn tay, dòn chân nâng cao | | M |
| CO5 | CLO5 | Thực hiện được kỹ thuật đòn luyen nâng cao | | M |
| CO6 | CLO6 | Biểu diễn được bài quyền số 2 | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO7 | CLO7 | Xây dựng thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn. | | M |
| CO8 | CLO8 | Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Taekwondo và rèn luyện thể chất thường xuyên. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|---------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1]. Giáo Trình Taekwondo của Nhà Xuất Bản Thể Dục Thể Thao Số 7 Trịnh Hoài Đức Hà Nội |
| Tài liệu tham khảo: | [1]. Luật thi đấu Taekwondo của Nhà Xuất Bản Thể Dục Thể Thao Số 7 Trịnh Hoài Đức Hà Nội |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|------------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 CLO3 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 CLO3 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO4 CLO5;CLO6 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO3;CLO4 CLO5;CLO6 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO4 CLO5;CLO6 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|-------------------|---|----------------------|
| [1,2] [4 tiết] | <p>Phần 1. Lý thuyết Võ Taekwondo.</p> <p>1.Phân tích kỹ phòng thủ - Makki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đỡ thượng đǎng (Eolgul Makki) - Đỡ trung đǎng từ ngoài vào trong (Momtong An Makki) - Đỡ trung đǎng từ trong ra ngoài (Momtong Bakkat Makki) - Đỡ hạ đǎng (Arac Makki) <p>2.Phân tích kỹ thuật tấn công - Kongkyok Kisul</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đòn dǎm (Jreugi) - Đá tổng trước (Apchagi) - Đá tổng ngang (Yopchagi) - Đá vòng cầu (Dollyo Chagi) <p>3.Phân tích kỹ thuật bài quyền số 1, số 2</p> | CLO1 |
| [3] [2 tiết] | <p>Phần 2. Thực hành.</p> <p>Tập kỹ thuật tấn pháp - Seogi nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tấn nghiêm (Moa Seogi) - Tấn chuẩn bị (Pyonhi Seogi) - Tấn ngang (Juchum Seogi) | CLO2 CLO3 CLO4 |
| [4] [2 tiết] | <p>Phần 2. Thực hành</p> <p>Tập kỹ thuật tấn pháp – Seogi di chuyển nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tấn trước ngắn (Ap Seogi) - Lập tấn (Apkubi) - Tấn sau (Dwitkubi) | CLO4 CLO5 |
| [5] [2 tiết] | <p>Phần 2. Thực hành</p> <p>Tập kỹ thuật phòng thủ - Makki di chuyển nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đỡ thượng đǎng (Eolgul Makki) - Đỡ trung đǎng từ ngoài vào trong (Momtong An Makki) | CLO4 CLO5 |
| [6] [2 tiết] | <p>Phần 2. Thực hành</p> <p>Tập kỹ thuật phòng thủ - Makki di chuyển nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đỡ trung đǎng từ trong ra ngoài (Momtong Bakkat Makki) - Đỡ hạ đǎng (Arac Makki) | CLO4 CLO5 |
| [7] [2 tiết] | <p>Phần 2. Thực hành</p> <p>Tập kỹ thuật tấn công - Kongkyok Kisul di chuyển nâng cao</p> | CLO4 CLO5 |

| | | |
|------------------|---|--------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Dòn dầm (Jireugi); - Dầm thượng đẳng (Olgul Jireugi) - Dầm trung đẳng (Momtong Jireugi) - Dầm hạ đẳng (Arae Jireugi) - Chặt cổ bằng cạnh ngoài bàn tay (Sonnal Mokchigi) | |
| [8] [2 tiết] | <p>*Kiểm tra, thi giữa học kì.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Kỹ thuật đòn tay di chuyển - Nội dung 2: Kỹ thuật đòn chân di chuyển. | CLO4 CLO5 |
| [9] [2 tiết] | <p>Phần 2. Thực hành</p> <p>Tập kỹ thuật tấn công - Kongkyok Kisul di chuyển nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đá tống ngang (Yopchagi) | CLO4 CLO5 |
| [10] [2 tiết] | <p>Phần 2. Thực hành</p> <p>Tập kỹ thuật tấn công - Kongkyok Kisul di chuyển nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đá vòng cầu (Dollyo Chagi) | CLO4 CLO5 |
| [11] [2 tiết] | <p>Phần 2. Thực hành</p> <p>Tập kỹ thuật đổi luyện nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập đổi luyện đòn tay - Tập đổi luyện đòn chân | CLO4 CLO5 |
| [12] [2 tiết] | <p>Phần 2: Thực hành</p> <p>Tập kỹ thuật đổi luyện nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập đổi luyện đòn tay - Tập đổi luyện đòn chân | CLO6 |
| [13] [2 tiết] | <p>Phần 2: Thực hành</p> <p>Tập bài quyền Taekwondo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập bài quyền số 2 | CLO3 CLO6 |
| [14] [2 tiết] | <p>Phần 2: Thực hành</p> <p>Tập bài quyền Taekwondo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập bài quyền số 2 | CLO3 CLO6 |
| [15] [2 tiết] | <p>Phần 2: Thực hành</p> <p>Ôn tập hoàn thiện các kỹ thuật</p> | CLO3 CLO6 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|---|------------------------------|----------------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học | 15 buổi/15 tuần | CLO7 CLO8 | 40% |
| | | Thời gian tham dự buổi học | | | |
| | | - Nội dung 1: Kỹ thuật đòn tay di chuyển nâng cao - Nội dung 2: Kỹ thuật đòn chân di chuyển nâng cao | Tuần thứ 8 | CLO4 CLO5 CLO6 | |
| 2 | Thi cuối kỳ | - Kỹ thuật đòn tay, đòn chân di chuyển nâng cao - Bài quyền số 2. | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO5 CLO6 | 60% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Mai Thé Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, giảng viên chính.
- Email: maitheanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983098315

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Bùi Văn Kiên
- Chức danh, học hàm, học vị: ThS
- Email: buvankien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905367886

10. Các quy định chung

| | |
|---------------------------|---|
| Cam kết của giảng viên | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng tập luyện các kỹ thuật cơ bản taekwondo. - Hoàn thành kế hoạch giảng dạy theo đúng số tiết của môn học. - Đánh giá đúng trình độ tập luyện, kiến thức đã tiếp thu của sinh viên. |
| Yêu cầu đối với sinh viên | <ul style="list-style-type: none"> - Phải nghiên cứu trước giáo trình, sưu tầm, nghiên cứu các |

| | |
|-----------------------------------|--|
| | <p>bài tập Taekwondo có liên quan đến nội dung bài học theo sự hướng dẫn của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị trước những nội dung bài học tương ứng ở phần nhiệm vụ của SV. |
| Quy định về tham dự lớp học | <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học. - Tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp, các buổi thực hành thảo luận nhóm. |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Có thái độ tích cực, nhiệt tình, tương trợ, bảo hiểm giúp đỡ nhau trong học tập. |
| Quy định về học vụ | <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm yêu cầu phần tự học và kiểm tra theo quy định. - Hoàn thành bài kiểm tra giữa kỳ. |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường. |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Mai Thế Anh

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Sỹ Đức

IC. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 3 (Võ TAEKWONDO 3)

Mã học phần: 1120189

Tên tiếng Anh: Taekwondo Matial Arts 3

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Võ Taekwondo 3)
- Mã học phần: 1120189 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: GDTC 2 (Võ Taekwondo 2)
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 04 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên tự chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

Taekwondo là môn võ xuất phát từ Triều Tiên, là môn võ thuật bao gồm những kỹ thuật như: đấm (Jicugi), đá (Chagi), đỡ (Makki)...

Chương trình huấn luyện môn võ này nhấn mạnh vào tinh thần và thể chất, tuy nhiên điểm then chốt của môn Taekwondo là sự khai triển tính đạo đức. Học phần này bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Lịch sử phát triển Taekwondo
- Phân tích các kỹ thuật Taekwondo
- Luật thi đấu Taekwondo

- Kỹ thuật tấn pháp, kỹ thuật phòng thủ, kỹ thuật tấn công
- Kỹ thuật đối luyện
- Kỹ thuật quyền

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu được luật thi đấu môn Võ Taekwondo.

CO2: Biết cách tính điểm thắng thua trong thi đấu môn Võ Taekwondo

CO3: Biết cách khởi động chung và chuyên môn nâng cao trong môn Võ Taekwondo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.

- Kỹ năng: Thực hành thành thực được những kỹ thuật nâng cao:

CO4: Thực hiện thành thực kỹ thuật phòng thủ, tấn công nâng cao

CO5: Thực hiện thành thực kỹ thuật đối luyện nâng cao.

CO6: Trình diễn được bài quyền số 3.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.

CO8: Có thói quen vận động, luyện tập Võ Taekwondo và rèn luyện thể chất thường xuyên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTDT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|----------------------------|------------------------------|---|--------------------------------|--------------------|
| (1) | Ký hiệu (2) | Mô tả (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Trình bày được luật thi đấu môn Võ Taekwondo. | | L |
| CO2 | CLO2 | Nhận biết cách tính điểm | | L |

| | | | | |
|-----|------|--|--|---|
| | | thắng thua trong thi đấu môn Võ Taekwondo | | |
| CO3 | CLO3 | Nhận biết cách khởi động chung và chuyên môn nâng cao trong môn Võ Taekwondo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.. | | L |

Kỹ năng

| | | | | |
|-----|------|---|--|---|
| CO4 | CLO4 | Thực hiện thành thực kỹ thuật phòng thủ, tấn dòn tay, dòn chân nâng cao | | M |
| CO5 | CLO5 | Thực hiện thành thực được kỹ thuật đối luyện nâng cao | | M |
| CO6 | CLO6 | Biểu diễn được bài quyền số 3 | | M |

Mức tự chủ và trách nhiệm

| | | | | |
|-----|------|---|--|---|
| CO7 | CLO7 | Xây dựng thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn. | | M |
| CO8 | CLO8 | Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Taekwondo và rèn luyện thể chất thường xuyên. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|---------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1]. Giáo Trình Taekwondo của Nhà Xuất Bản Thể Dục Thể Thao Số 7 Trịnh Hoài Đức Hà Nội |
| Tài liệu tham khảo: | [1]. Luật thi đấu Taekwondo của Nhà Xuất Bản Thể Dục Thể Thao Số 7 Trịnh Hoài Đức Hà Nội |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|---|---|--------------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 CLO3 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 CLO3 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO4 CLO5; CLO6 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO3, CLO4 CLO5, CLO6 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO4 CLO5, CLO6 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|-------------------|---|----------------------|
| [1,2] [4 tiết] | Phần 1. Lý thuyết Võ Taekwondo. Luật thi đấu Taekwondo: Điều 1. Khu vực thi đấu Điều 2. Thời gian thi đấu Điều 3. Bắt thăm Điều 4. Các hạng cân Điều 5. Các kỹ thuật và vùng được phép đánh Điều 6. Các điểm được ghi nhận Điều 7. Ghi điểm và công bố Điều 8. Các lỗi vi phạm và xử phạt Điều 9. Các quyết định thắng Điều 10. Nhiệm vụ của quan chức trọng tài | CLO1 CLO7 CLO8 |

| | | |
|----------|---|------------------------------|
| [3] | Phản 2. Thực hành. | CLO2 |
| [2 tiết] | <p><i>Tập thành thực kỹ thuật tấn pháp - Seogi nâng cao</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tấn nghiêm (Moa Seogi) - Tấn chuẩn bị (Pyonhi Seogi) - Tấn ngang (Juchum Seogi) | CLO3 CLO4 CLO7 CLO8 |
| [4] | Phản 2. Thực hành [tt] | CLO4 |
| [2 tiết] | <p><i>Tập thành thực kỹ thuật tấn pháp – Seogi di chuyển phối hợp nâng cao</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tấn trước ngắn (Ap Seogi) - Lập tấn (Apkubi) - Tấn sau (Dwitkubi) | CLO5 CLO7 CLO8 |
| [5] | Phản 2. Thực hành [tt] | CLO4 |
| [2 tiết] | <p><i>Tập thành thực kỹ thuật phòng thủ - Makki di chuyển phối hợp nâng cao</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đỡ thượng đǎng (Eolgul Makki) - Đỡ trung đǎng từ ngoài vào trong (Momtong An Makki) | CLO5 CLO7 CLO8 |
| [6] | Phản 2. Thực hành [tt] | CLO4 |
| [2 tiết] | <p><i>Tập thành thực kỹ thuật phòng thủ - Makki di chuyển phối hợp nâng cao</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đỡ trung đǎng từ trong ra ngoài (Momtong Bakkat Makki) - Đỡ hạ đǎng (Arae Makki) | CLO5 CLO7 CLO8 |
| [7] | Phản 2. Thực hành [tt] | CLO4 |
| [2 tiết] | <p><i>Tập thành thực kỹ thuật tấn công - Kongkyok Kisul di chuyển phối hợp nâng cao</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòn dǎm (Jircugi): - Dǎm thượng đǎng (Olgul Jireugi) - Dǎm trung đǎng (Momtong Jircugi) - Dǎm hạ đǎng (Arae Jircugi) - Chặt cổ bằng cạnh ngoài bàn tay (Sonnal Mokchigj) <p><i>Tập bổ trợ kỹ thuật tấn công với Remly, bao tập lật đật</i></p> | CLO5 CLO7 CLO8 |
| [8] | *Kiểm tra, thi giữa học kì. | CLO4 |

| | | |
|------------------|--|------------------------------|
| [2 tiết] | <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Kỹ thuật dòn tay di chuyển - Nội dung 2: Kỹ thuật dòn chân di chuyển. | CLO5 CLO7, CLO8 |
| [9] [2 tiết] | <p>Phần 2. Thực hành [tt]</p> <p>Tập thành thực kỹ thuật tấn công - Kongkyok Kisul di chuyển nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dá tống ngang (Yopchagi) <p>Tập bổ trợ kỹ thuật tấn công với Remly, bao tập lật đật</p> | CLO4 CLO5 CLO7 CLO8 |
| [10] [2 tiết] | <p>Phần 2. Thực hành [tt]</p> <p>Tập thành thực kỹ thuật tấn công - Kongkyok Kisul di chuyển nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dá vòng cầu (Dollyo Chagi) <p>Tập bổ trợ kỹ thuật tấn công với Remly, bao tập lật đật</p> | CLO4 CLO5 CLO7 CLO8 |
| [11] [2 tiết] | <p>Phần 2. Thực hành [tt]</p> <p>Tập thành thực kỹ thuật đổi luyện nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập đổi luyện dòn tay - Tập đổi luyện dòn chân | CLO4 CLO5 CLO7 CLO8 |
| [12] [2 tiết] | <p>Phần 2: Thực hành [tt]</p> <p>Tập thành thực kỹ thuật đổi luyện nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập đổi luyện dòn tay - Tập đổi luyện dòn chân | CLO6 CLO7 CLO8 |
| [13] [2 tiết] | <p>Phần 2: Thực hành [tt]</p> <p>Tập bài quyền Taekwondo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập bài quyền số 3 | CLO3 CLO6 CLO7, CLO8 |
| [14] [2 tiết] | <p>Phần 2: Thực hành [tt]</p> <p>Tập bài quyền Taekwondo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập bài quyền số 3 | CLO3, CLO6 CLO7, CLO8 |
| [15] [2 tiết] | <p>Phần 2: Thực hành</p> <p>Ôn tập hoàn thiện các kỹ thuật</p> | CLO3, CLO6 CLO7, CLO8 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|---|------------------------------|----------------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. | 15 buổi/15 tuần | CLO7 CLO8 | 40% |
| | | Thời gian tham dự buổi học | | | |
| | | - Nội dung 1: Kỹ thuật đòn tay di chuyển nâng cao - Nội dung 2: Kỹ thuật đòn chân di chuyển nâng cao | Tuần thứ 8 | CLO4 CLO5 CLO6 | |
| 2 | Thi cuối kỳ | - Kỹ thuật đòn tay, đòn chân di chuyển nâng cao. - Bài quyền số 3. | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO5 CLO6 | 60% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Mai Thê Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, giảng viên chính.
- Email: maitheanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983098315

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Bùi Văn Kiên
- Chức danh, học hàm, học vị: ThS
- Email: buiyankien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905367886

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|---|
| Cam kết của giảng viên | <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng tập luyện các kỹ thuật cơ bản Taekwondo. Hoàn thành kế hoạch giảng dạy theo đúng số tiết của môn học. Dánh giá đúng trình độ tập luyện, kiến thức đã tiếp thu của sinh viên. |
| Yêu cầu đối với sinh viên | <ul style="list-style-type: none"> Phải nghiên cứu trước giáo trình, sưu tầm, nghiên cứu các bài tập Taekwondo có liên quan đến nội dung bài học theo sự hướng dẫn của GV. Chuẩn bị trước những nội dung bài học tương ứng ở phần nhiệm vụ của SV. |
| Quy định về tham dự lớp học | <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học. Tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp, các buổi thực hành thảo luận nhóm. |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Có thái độ tích cực, nhiệt tình, tương trợ, bảo hiểm giúp đỡ nhau trong học tập. |
| Quy định về học vụ | Bảo đảm yêu cầu phần tự học và kiểm tra theo quy định. |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường. |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Mai Thế Anh

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Sỹ Đức

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 1 (Võ KARATEDO 1)
Mã học phần: 1120190
Tên tiếng Anh: Karatedo Matial Arts 1

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1)
- Mã học phần: 1120190 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 04 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên tự chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

Môn Võ Karatedo là một trong những môn thể thao có vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao, là một trong những môn học chính của sinh viên các trường Đại học. Tập luyện và thi đấu karate do sẽ giúp người tập pháp triển người tập phát triển toàn diện về mọi mặt, tăng cường thể chất, phát triển toàn diện tố chất thể lực. Ngoài ra còn được rèn luyện tu dưỡng về tinh thần, phẩm chất đạo đức và nhân cách con người.

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu biết được lịch sử hình thành và phát triển môn Võ Karatedo.

CO2: Hiểu và thực hiện được nghị thức võ đạo của võ sinh nhập môn.

CO3: Hiểu và biết cách khởi động chung và chuyên môn Võ Karatedo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.

- Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản:

CO4: Hiểu và thực hiện kỹ thuật tấn pháp.

CO5: Hiểu và thực hiện kỹ thuật đòn dám, đòn đỡ, đòn đá, quyền pháp Karatedo.

CO6: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.

CO8: Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|---|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Mô tả được lịch sử hình thành và phát triển môn Võ Karatedo | | L |
| CO2 | CLO2 | Nhận biết và thực hiện được nhận thức võ đạo của võ sinh nhập môn. | | L |
| CO3 | CLO3 | Mô tả và thực hiện khởi động chung và chuyên môn Võ Karatedo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học. | | L |
| Kỹ năng | | | | |
| CO4 | CLO4 | Hiểu và thực hiện kỹ thuật tấn pháp. | | M |
| CO5 | CLO5 | Hiểu và thực hiện kỹ thuật đòn dám, đòn đỡ, đòn đá, quyền pháp Karatedo. | | M |

| | | | | |
|---------------------------|------|--|--|---|
| CO6 | CLO6 | Thực hiện được kỹ thuật đối luyện. | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO7 | CLO7 | Xây dựng thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn. | | M |
| CO8 | CLO8 | Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|--------------------------|---|
| Giáo trình chính: | Giáo trình Karatedo, nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2001. |
| Tài liệu tham khảo thêm: | [1]. Hệ thống các bài tập huấn luyện Karatedo, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2006. [2]. Trần Tuấn Hiếu, Hướng dẫn học Karate do, nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2006. [3]. Luật thi đấu Karatedo, nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2010 |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|----------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 CLO3 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 CLO3 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO4 CLO5; CLO6 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO4 CLO5; CLO6 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO4 CLO5; CLO6 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|-------------------|--|-----------------|
| [1,2] [4 tiết] | Phần 1. Lý thuyết Võ Karatedo. 1. Lịch sử phát triển Karatedo của thế giới và Việt Nam - Lịch sử phát triển Karatedo của thế giới - Lịch sử phát triển Karatedo của Việt Nam 2.Nghi thức võ đạo trong môn võ Karatedo | CLO1 |
| [3] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành. Tập kỹ thuật tấn pháp: - Misubi - dachi: Tấn nghiêm. - Hasuri - dachi: Tấn chuẩn bị. - Shika - dachi: hai chân rộng bằng vai mũi chân mở ra ngoài. - Kiba - dachi: Dừng trung bình tấn. | CLO4 |
| [4] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành Tập kỹ thuật tấn pháp: Ôn luyện Đòn đấm: - Jodan - suki: đấm cao. - Chudan - suki: đấm giữa. - Gedan - suki: đấm thấp. | CLO4 CLO5 |
| [5] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành Tập kỹ thuật tấn pháp: Ôn luyện Đòn đấm: Ôn luyện | CLO4 CLO5 |
| [6] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành Tập kỹ thuật tấn pháp: Ôn luyện Đòn đấm: Ôn luyện | CLO4 CLO5 |
| [7] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành Tập kỹ thuật tấn pháp: Ôn luyện Đòn đấm: Ôn luyện | CLO4 CLO5 |
| [8] [2 tiết] | * Kiểm tra, thi giữa học kì. - Nội dung 1: Kỹ thuật tấn pháp. - Nội dung 2: Kỹ thuật đòn đấm. | CLO4 CLO5 |
| [9] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành Đòn đỡ: - Age - uke: Đỡ cao - Soto - uke: đỡ mép ngoài. | CLO5 |

| | | |
|------------------|---|--------------------|
| | Đòn đá: - Maegeri - kekomi: đá tống trước. - Macyoko: đá tống. | |
| [10] [2 tiết] | Phản 2. Thực hành Đòn đỡ: Ôn luyện Đòn đá: Ôn luyện | CLO5 |
| [11] [2 tiết] | Phản 2. Thực hành Tập kỹ thuật đối luyện Đòn đỡ: Ôn luyện Đòn đá: Ôn luyện | CLO5 CLO6 |
| [12] [2 tiết] | Phản 2: Thực hành Tập kỹ thuật đối luyện Đòn đỡ: Ôn luyện Đòn đá: Ôn luyện | CLO5 CLO6 |
| [13] [2 tiết] | Phản 2: Thực hành Tập kỹ thuật đối luyện Đòn đỡ: Ôn luyện Đòn đá: Ôn luyện | CLO5 CLO6 |
| [14] [2 tiết] | Phản 2: Thực hành Tập kỹ thuật đối luyện Đòn đỡ: Ôn luyện Đòn đá: Ôn luyện | CLO5 CLO6 |
| [15] [2 tiết] | Phản 2: Thực hành Ôn tập hoàn thiện các kỹ thuật | CLO4 CLO5; CLO6 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|---|-----------------|--------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tinh chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. Thời gian tham dự buổi học - Nội dung 1: Kỹ thuật tấn pháp | 15 buổi/15 tuần | CLO7 CLO8 | 40% |

| | | | | | |
|---|-------------|---|------------------------------|--------------|-----|
| | | - Nội dung 2: Kỹ thuật dòn dám. | | CLO5 | |
| 2 | Thi cuối kỳ | - Kỹ thuật tân pháp. - Kỹ thuật dòn dám, dòn dõ. | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO4 CLO5 | 60% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Bùi Văn Kiên
- Chức danh, học hàm, học vị: ThS
- Email: buvankien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905367886

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Mai Thế Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, giảng viên chính.
- Email: maithcanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983098315

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng tập luyện các kỹ thuật cơ bản Karatedo. - Hoàn thành kế hoạch giảng dạy theo đúng số tiết của môn học. - Đánh giá đúng trình độ tập luyện, kiến thức đã tiếp thu của sinh viên. |
| Yêu cầu đối với sinh viên | <ul style="list-style-type: none"> - Phải nghiên cứu trước giáo trình, sưu tầm, nghiên cứu các bài tập Karatedo có liên quan đến nội dung bài học theo sự hướng dẫn của GV. - Chuẩn bị trước những nội dung bài học tương ứng ở phần nhiệm vụ của SV. |
| Quy định về tham dự lớp học | <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học. - Tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp, các buổi thực hành thảo luận nhóm. |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Có thái độ tích cực, nhiệt tình, tương trợ, bảo hiểm giúp đỡ nhau trong học tập. |
| Quy định về học vụ | Bảo đảm yêu cầu phần tự học và kiểm tra theo quy định. |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường. |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Bùi Văn Kiên

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TS. Nguyễn Sỹ Đức

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 2 (Võ KARATEDO 2)

Mã học phần: 1120191

Tên tiếng Anh: Karatedo Matial Arts 2

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2)
- Mã học phần: 1120191 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1)
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 04 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên tự chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

Môn Võ Karatedo là một trong những môn thể thao có vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao, là một trong những môn học chính của sinh viên các trường Đại học. Tập luyện và thi đấu karate do sẽ giúp người tập pháp triển người tập phát triển toàn diện về mọi mặt, tăng cường thể chất, phát triển toàn diện tố chất thể lực, ngoài ra còn được rèn luyện tu dưỡng về tinh thần, phẩm chất đạo đức và nhân cách con người.

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu được khái niệm các kỹ thuật môn Võ Karatedo.

CO2: Biết cách khởi động chung và chuyên môn nâng cao trong môn Võ Karatedo khi

tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.

- Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản:

CO3: Hiểu và thực hiện kỹ thuật tấn pháp, dòn dảm, dòn đõ, dòn đá, quyền pháp Karatedo.

CO4: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện.

CO5: Trình diễn được bài quyền Heanjodan.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO6: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.

CO7: Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: I = Mức thấp; M = Mức trung bình; II = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|---|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Định nghĩa được khái niệm các kỹ thuật môn Võ Karatedo. | | I |
| CO2 | CLO2 | Nhận biết cách khởi động chung và chuyên môn Võ Karatedo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học. | | I |
| Kỹ năng | | | | |
| CO3 | CLO3 | Thực hiện kỹ thuật tấn pháp, dòn dảm, dòn đõ, dòn đá, quyền pháp Karatedo. | | M |
| CO4 | CLO4 | Thực hiện được kỹ thuật đối luyện. | | L |
| CO5 | CLO5 | Biểu diễn được bài quyền Heanjodan. | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |

| | | | | |
|-----|------|--|--|---|
| CO6 | CLO6 | Xây dựng thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn. | | M |
| CO7 | CLO7 | Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|--------------------------|--|
| Giáo trình chính: | [1]. Giáo trình Karatedo, nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2001. |
| Tài liệu tham khảo thêm: | [1]. Hệ thống các bài tập huấn luyện Karatedo, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2006. [2]. Trần Tuấn Hiếu, Hướng dẫn học Karate do, nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2006. [3]. Luật thi đấu Karatedo, nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2010. |
| | |
| | |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|---------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO3 CLO4, CLO5 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO3 CLO4, CLO5 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO3 CLO4, CLO5 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|----------|---|--------------|
| [1,2] | Phần 1. Lý thuyết Võ Karatedo. | CLO1 |
| [4 tiết] | Khái niệm các kỹ thuật môn Võ Karatedo. | |

| | | |
|------------------|---|----------------------|
| [3] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành. Tập kỹ thuật tấn pháp: - Nekoshi - dachi: Tấn nhón. - Zenkutsu - dachi: Tấn trước - Illyko - dachi: 2 bàn chân song song về trước - Kokutsu - dachi: Tấn sau.- Kiba - dachi: Đứng trung bình tấn. | CLO3 |
| [4] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành Tập kỹ thuật tấn pháp: Ôn luyện | CLO3 |
| [5] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành Tập kỹ thuật tấn pháp: Ôn luyện Đòn đấm: - Ren - suki: đấm liên tiếp. - Oi - suki: đấm thuận chân. - Gyaku - suki: đấm nghịch chân. | CLO3 |
| [6] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành Tập kỹ thuật tấn pháp: Ôn luyện Đòn đấm: Ôn luyện | CLO3 |
| [7] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành Tập kỹ thuật tấn pháp: Ôn luyện Đòn đấm: Ôn luyện | CLO3 |
| [8] [2 tiết] | *Kiểm tra, thi giữa học kì. - Nội dung 1: Kỹ thuật tấn pháp. - Nội dung 2: Kỹ thuật đòn đấm. | CLO3 |
| [9] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành Đòn đỡ: - Uchiuke: đỡ mép trong. - Gedanba rai: đỡ gạt dưới Đòn đá: - Maewashi: đá vòng cầu (mu bàn chân). - Fumikomi: đá chặn. | CLO3 |
| [10] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành Đòn đỡ: Ôn luyện Đòn đá: Ôn luyện | CLO3 |
| [11] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành Tập kỹ thuật đối luyện Đòn đỡ: Ôn luyện Đòn đá: Ôn luyện Tập bài quyền Karatedo: Tập bài quyền Heanjodan | CLO3 CLO4 CLO5 |

| | | |
|------------------|---|-----------------------|
| [12] [2 tiết] | Phản 2: Thực hành Tập kỹ thuật đối luyện Đòn đỡ: Ôn luyện Đòn đá: Ôn luyện Tập bài quyền Karatedo: Tập bài quyền Heanjodan | CLO3 CLO4 CLO5 |
| [13] [2 tiết] | Phản 2: Thực hành Tập kỹ thuật đối luyện Đòn đỡ: Ôn luyện Đòn đá: Ôn luyện Tập bài quyền Karatedo: Tập bài quyền Heanjodan | CLO3 CLO4 CLO5 |
| [14] [2 tiết] | Phản 2: Thực hành Tập kỹ thuật đối luyện Đòn đỡ: Ôn luyện Đòn đá: Ôn luyện Tập bài quyền Karatedo: Tập bài quyền Heanjodan | CLO3 CLO4 CLO5 |
| [15] [2 tiết] | Phản 2: Thực hành Ôn tập hoàn thiện các kỹ thuật | CLO3 CLO4, CLO5 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|---|------------------------------|--------------|----------|
| 1 | Quá trình | Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học | 15 buổi/15 tuần | CLO6 CLO7 | 40% |
| | | Thời gian tham dự buổi học | | | |
| | | - Nội dung 1: Kỹ thuật tấn pháp - Nội dung 2: Kỹ thuật dòn đấm. | Tuần thứ 8 | CLO3 | |
| 2 | Thi cuối kỳ | - Kỹ thuật dòn đấm. - Bài quyền Heanjodan. | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO3 CLO5 | 60% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Bùi Văn Kiên

- Chức danh, học hàm, học vị: ThS
- Email: buvankien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905367886

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Mai Thế Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, giảng viên chính.
- Email: maitheanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983098315

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng tập luyện các kỹ thuật cơ bản Karatedo. - Hoàn thành kế hoạch giảng dạy theo đúng số tiết của môn học. - Dánh giá đúng trình độ tập luyện, kiến thức đã tiếp thu của sinh viên. |
| Yêu cầu đối với sinh viên | <ul style="list-style-type: none"> - Phải nghiên cứu trước giáo trình, sưu tầm, nghiên cứu các bài tập Karatedo có liên quan đến nội dung bài học theo sự hướng dẫn của GV. - Chuẩn bị trước những nội dung bài học tương ứng ở phần nhiệm vụ của SV. |
| Quy định về tham dự lớp học | <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phải di học đúng giờ quy định. Sinh viên di trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học. - Tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp, các buổi thực hành thảo luận nhóm. |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Có thái độ tích cực, nhiệt tình, tương trợ, bảo hiểm giúp đỡ nhau trong học tập. |
| Quy định về học vụ | Bảo đảm yêu cầu phần tự học và kiểm tra theo quy định. |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường. |

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Bùi Văn Kiên

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Sỹ Đức

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 3 (Võ Karatedo 3)

Mã học phần: 1120192

Tên tiếng Anh: Karatedo Matial Arts 1

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Võ Karatedo 3)
- Mã học phần: 1120192 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: GDTC 2 (Võ Karatedo 2)
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 04 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập: 26 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: Sinh viên tự chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

Môn võ Karatedo là một trong những môn thể thao có vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao, là một trong những môn học chính của sinh viên các trường Đại học. Tập luyện và thi đấu karate do sẽ giúp người tập pháp triển người tập phát triển toàn diện về mọi mặt, tăng cường thể chất, phát triển toàn diện tố chất thể lực, ngoài ra còn được rèn luyện tu dưỡng về tinh thần, phẩm chất đạo đức và nhân cách con người.

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu được Luật thi đấu môn Võ Karatedo.

CO2: Biết cách khởi động chung và chuyên môn nâng cao trong môn Võ Karatedo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.

- Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản:

CO3: Hiểu và thực hiện kỹ thuật dòn dỡ, dòn dá, quyền pháp Karatedo.

CO4: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện.

CO5: Trình diễn được bài quyền Heanjodan.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.

CO8: Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COS) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTDT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------------|------------------------------|---|--------------------------------|--------------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 | CLO1 | Mô tả được Luật thi đấu môn Võ Karatedo. | | L |
| CO2 | CLO2 | Nhận biết cách khởi động chung và chuyên môn Võ Karatedo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học. | | L |
| Kỹ năng | | | | |
| CO3 | CLO3 | Thực hiện kỹ thuật dòn dỡ, | | M |

| | | | | |
|---------------------------|------|--|--|---|
| | | quyền pháp Karatedo. | | |
| CO4 | CLO4 | Thực hiện được kỹ thuật đối luyện. | | M |
| CO5 | CLO5 | Biểu diễn được bài quyền Heanjodan. | | M |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | | | |
| CO6 | CLO6 | Xây dựng thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn. | | M |
| CO7 | CLO7 | Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên. | | M |

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|---------------------|---|
| Giáo trình chính: | [1]. Giáo trình Karatedo, nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2001. |
| Tài liệu tham khảo: | <p>[1]. Hệ thống các bài tập huấn luyện Karatedo, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2006.</p> <p>[2]. Trần Tuấn Hiếu, Hướng dẫn học Karate do, nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2006.</p> <p>[3]. Luật thi đấu Karatedo, nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2010.</p> |

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CĐR của HP đạt được |
|--|---|---------------------|
| Diễn giảng | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |
| Nêu vấn đề, gợi mở | Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. | CLO1 CLO2 |

| | | |
|---------------------|---|---------------------|
| Thị phạm | Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học | CLO3 CLO4, CLO5 |
| Chia nhóm tập luyện | Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác | CLO3 CLO4 , CLO5 |
| Sửa sai | Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic | CLO3 CLO4, CLO5 |

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Buổi học | Nội dung | CĐR học phần |
|-------------------|--|------------------------------------|
| [1,2] [4 tiết] | Phần 1. Lý thuyết Võ Karatedo. Luật thi đấu môn Võ Karatedo (tt). | CLO1 CLO7;CLO8 |
| [3] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành. Đòn đỡ: - Shutouke: đỡ trong ra ngoài Quyền pháp Karatedo | CLO3 CLO7 CLO8 |
| [4] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành [tt] Đòn đỡ: Ôn luyện Quyền pháp Karatedo Tập kỹ thuật đối luyện | CLO3 CLO4 CLO7 CLO8 |
| [5] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành [tt] Đòn đỡ: Ôn luyện Quyền pháp Karatedo Tập kỹ thuật đối luyện | CLO3 CLO4 CLO7 CLO8 |
| [6] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành [tt] Quyền pháp Karatedo Tập kỹ thuật đối luyện Tập bài quyền Karatedo: Tập bài quyền Heanjodan | CLO3 CLO4 CLO5 CLO7, CLO8 |
| [7] [2 tiết] | Phần 2. Thực hành [tt] Quyền pháp Karatedo Tập kỹ thuật đối luyện Tập bài quyền Karatedo: Tập bài quyền Heanjodan | CLO3 CLO4 CLO5 CLO7, CLO8 |

| | | |
|------------------|---|----------------------------|
| [8] [2 tiết] | *Kiểm tra, thi giữa học kì. - Nội dung 1: Kỹ thuật đòn dỡ. - Nội dung 2: Kỹ thuật đối luyện. | CLO3 CLO4 CLO7, CLO8 |
| [9] [2 tiết] | Phản 2. Thực hành [tt] Tập kỹ thuật đối luyện Tập bài quyền Karatedo: Tập bài quyền Heanjodan | CLO4 CLO5 CLO7, CLO8 |
| [10] [2 tiết] | Phản 2. Thực hành [tt] Tập kỹ thuật đối luyện Tập bài quyền Karatedo: Tập bài quyền Heanjodan | CLO4 CLO5 CLO7, CLO8 |
| [11] [2 tiết] | Phản 2. Thực hành [tt] Tập kỹ thuật đối luyện Tập bài quyền Karatedo: Tập bài quyền Heanjodan | CLO4 CLO5 CLO7, CLO8 |
| [12] [2 tiết] | Phản 2: Thực hành [tt] Tập kỹ thuật đối luyện Tập bài quyền Karatedo: Tập bài quyền Heanjodan | CLO4 CLO5 CLO7, CLO8 |
| [13] [2 tiết] | Phản 2: Thực hành [tt] Tập kỹ thuật đối luyện Tập bài quyền Karatedo: Tập bài quyền Heanjodan | CLO4 CLO5 CLO7, CLO8 |
| [14] [2 tiết] | Phản 2: Thực hành [tt] Tập kỹ thuật đối luyện Tập bài quyền Karatedo: Tập bài quyền Heanjodan | CLO4 CLO5 CLO7, CLO8 |
| [15] [2 tiết] | Phản 2: Thực hành Ôn tập hoàn thiện các kỹ thuật | CLO4;CLO5 CLO7, CLO8 |

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

| STT | Hình thức đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Thời điểm | CĐR của HP | Trọng số |
|-----|--------------------|---|-----------------|--------------|----------|
| | | Tinh chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học | 15 buổi/15 tuần | CLO7 CLO8 | |

| | | | | | |
|---|-------------|--|------------------------------|--------------|-----|
| | Quá trình | Thời gian tham dự buổi học - Nội dung 1: Kỹ thuật đòn đỡ - Nội dung 2: Kỹ thuật đối luyện. | Tuần thứ 8 | CLO3 CLO4 | 40% |
| 2 | Thi cuối kỳ | - Kỹ thuật đối luyện. - Bài quyền Heanjodan. | Theo kế hoạch của Nhà trường | CLO4 CLO5 | 60% |

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Bùi Văn Kiên
- Chức danh, học hàm, học vị: ThS
- Email: buivankien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905367886

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Mai Thế Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, giảng viên chính.
- Email: maithcanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983098315

10. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng tập luyện các kỹ thuật cơ bản Karatedo. - Hoàn thành kế hoạch giảng dạy theo đúng số tiết của môn học. - Dánh giá đúng trình độ tập luyện, kiến thức đã tiếp thu của sinh viên. |
| Yêu cầu đối với sinh viên | <ul style="list-style-type: none"> - Phải nghiên cứu trước giáo trình, sưu tầm, nghiên cứu các bài tập Karatedo có liên quan đến nội dung bài học theo sự hướng dẫn của GV. - Chuẩn bị trước những nội dung bài học tương ứng ở phần nhiệm vụ của SV. |
| Quy định về tham dự lớp học | <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự |

| | |
|-----------------------------------|---|
| | buổi học. - Tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp, các buổi thực hành thảo luận nhóm. |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Có thái độ tích cực, nhiệt tình, tương trợ, bảo hiểm giúp đỡ nhau trong học tập. |
| Quy định về học vụ | -Bảo đảm yêu cầu phần tự học và kiểm tra theo quy định. |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường. |

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Bùi Văn Kiên

TS. Hồ Minh Mộng Hùng

TS. Nguyễn Sỹ Đức

HỘ KHẨU
HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã học phần: 115001

Tên tiếng Anh: National Defense and Security Policy of Communist Party of VietNam

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần: 115001 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động: Tổng: 45 tiết
- + Nghe giảng lý thuyết: 37 tiết
- + Làm bài tập trên lớp:
- + Thảo luận: 08 tiết
- + Thực hành, thực tập:
- + Hoạt động theo nhóm:
- + Tự học:
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Chính trị - Quân sự/Trung tâm GDQPAN

2. Mô tả học phần

Học phần đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quốc phòng và an ninh, bao gồm: những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức

+ CO1: Hiểu được những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc. Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền QPTD, ANNĐ; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

+ CO2: Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường cung cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Xây dựng bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới. Một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

- Kỹ năng

+ CO3: Hình thành và phát triển năng lực tư duy, phê phán, giải quyết vấn đề. Rèn luyện được một số kỹ năng xã hội cơ bản như làm việc độc lập, làm việc nhóm, hợp tác, chia sẻ, thích ứng.

+ CO4: Có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phân tích các vấn đề chính trị, xã hội; Có kỹ năng nêu gương, kỹ năng đối thoại, thuyết phục các vấn đề chính trị xã hội.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Nắm vững đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện, tu dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực GDQPAN.

+ CO6: Tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo. Trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNTXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

+ CO7: Sinh viên xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

| Mục tiêu học phần (COs) | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | | Chuẩn đầu ra CTDT (PLOs) | Mức độ đạt được |
|-------------------------|------------------------------|---|--------------------------|-----------------|
| | Ký hiệu | Mô tả | | |
| Kiến thức | | | | |
| CO1 CO2 | CLO1 | Phân tích kiến thức cơ bản về lịch sử và đường lối cách mạng, đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; Nội dung cơ bản các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền QPTD, ANND; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. | | M |

| | | | | |
|-------------|------|--|--|---|
| CO3, CO4 | CLO2 | Phân tích được những nội dung cơ bản Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại. | | M |
| CO4, CO5 | CLO3 | Phân tích được những nội dung cơ bản về xây dựng bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới. Các nội dung liên quan đến lịch sử chống giặc ngoại xâm và nghệ thuật đánh giặc giữ nước của ông cha ta. | | M |

Kỹ năng

| | | | | |
|--------------------|------|---|--|---|
| CO1, CO2 CO3 | CLO4 | Nhận thức được vai trò quan trọng của đường lối quan điểm của Đảng đối với QPAN. Hình thành khả năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và thực hiện được các nội dung của tài liệu. | | M |
| CO3, CO4 CO5 | CLO5 | Hình thành kỹ năng làm việc nhóm, khả năng tự học, tự nghiên cứu, có khả năng phân tích, phản biện xã hội, kỹ năng phản biện xã hội, kỹ năng thuyết phục khi gặp các vấn đề liên quan đến chính trị xã hội và quốc phòng an ninh. | | M |

Mức tự chủ và trách nhiệm

| | | | | |
|--|------|--|--|---|
| CO1, CO2 CO3, CO4, CO5, CO6 | CLO6 | Chủ động nghiên cứu đối tượng, phương pháp, nội dung môn học GDQP-AN. Nhận thức và vận dụng kiến thức quốc phòng, an ninh vào thực tiễn. | | M |
| CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 | CLO7 | Xây dựng được lối sống lành mạnh, ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong quân đội. | | M |

| | | | | |
|--|------|---|--|---|
| CO1, CO2 CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 | CLO8 | Hình thành thói quen tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo sau khi ra trường. | | M |
|--|------|---|--|---|

5. Tài liệu phục vụ môn học

| | |
|------------------------|---|
| Giáo trình chính: | [1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2016. [2] Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012. |
| Tài liệu tham khảo: | [1] Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII", Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016. [2] Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018. [3] Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013. [4] Thông tư số 01/2018/TT-BGDDT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học. [5] Thông tư số 05/2020/TT-BGDDT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học. [6] Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009. [7] Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011. [8] Sách dạy bắn súng tiêu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997. [9] Sách dạy bắn súng trung liên RPD, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000. [10] Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002. |
| Các loại học liệu khác | |

